CHƯƠNG V

PHÁT HUY THẮNG LỢI ĐẨY MẠNH TIẾN CÔNG, TIẾN TỚI TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG SÓC TRĂNG

(1-1973 - 4-1975)

I. QUÂN, DÂN SÓC TRĂNG CHỦ ĐỘNG ĐÁNH BẠI CHIẾN DỊCH "TRÀN NGẬP LÃNH THỔ" VÀ ÂM MƯU PHÁ HOẠI HIỆP ĐỊNH PARIS CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (28-1-1973 - 30-9-1973)

Hiệp định Paris được ký kết mở ra một bước ngoặt mới của cách mạng Việt Nam. Theo Hiệp định Paris, đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là: Độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; cam kết tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, chấm dứt mọi dính líu quân sự và không được can thiệp vào nội bộ của nhân dân miền Nam Việt Nam; thừa nhận thực tế ở miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị.

Đối với miền Nam, Hiệp định là cơ sở chính trị và pháp lý bảo đảm các quyền lợi dân tộc cơ bản, là cơ sở để nhân dân miền Nam tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

Song với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ vẫn bám lấy khu vực Đông Dương, tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", ra sức phá hoại Hiệp định Paris một cách có kế hoạch và có hệ thống, Mỹ vẫn tiếp tục viện trợ kinh tế và quân sự cho chính quyền Nguyễn Văn Thiệu để nuôi dưỡng, xây dựng bộ máy quân đội Việt Nam Cộng hòa, chính quyền Sài Gòn tay sai nhằm đàn áp phong trào cách mạng ở miền Nam Việt Nam.

Dưới sự chỉ huy của đế quốc Mỹ, ngay từ cuối năm 1972, chính quyền Sài Gòn đã vạch ra kế hoạch với ý đồ tranh thủ chủ động triển khai mọi hoạt động quân sự, chính trị trước, trong và sau khi Hiệp định được ký kết để giành lợi thế trên chiến trường ngay từ ban đầu.

Trên cơ sở kế hoạch đã vạch sẵn, lợi dụng lúc "Hiệp định ngừng bắn" mới ký và trước giờ có hiệu lực (rạng ngày 28-1-1973) địch tung lực lượng ồ ạt thực hiện chiến dịch "Tràn ngập lãnh thổ" trên toàn chiến trường miền Nam. Địch đã phân tán quân chủ lực kết hợp chặt chẽ với bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự và các tổ chức phản động cùng tình báo, cảnh sát, cán bộ bình định... hoạt động với mật độ đày đặc, thực hiện lấn chiếm, cắm cờ giành đất, giành dân rất quyết liệt. Chúng ép buộc nhân dân không nghe lời tuyên truyền của cách mạng, phải tôn trọng "luật pháp quốc gia", vẽ cờ, treo cờ "quốc gia", xóa bỏ cờ, khẩu hiệu của cách mạng.

Ở Sóc Trăng, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ra sức thực hiện chương trình bình định, đẩy mạnh đánh phá ác liệt và liên tục vào các khu vực trọng điểm trong tỉnh như các huyện Mỹ Xuyên, Châu Thành, Thạnh Trị, Hồng Dân, cù lao Long Phú; đồng thời tích cực đối phó với ta khi Hiệp định Paris được ký kết. Trong tháng 1-1973 địch mở hàng trăm cuộc càn quét, tập trung phi cơ, pháo, máy bay B52 đánh phá ác liệt vào

các huyện Hồng Dân, Châu Thành, Thạnh Trị làm nhiều người chết và bị thương; lấn tái chiếm, đóng lại 8 đồn thuộc các xã Hòa Tú, Thuận Hưng, Ninh Quới, Mỹ Quới, An Thạnh Nhất, An Thạnh Nhì.

Tuy nhiên, khi Hiệp định Paris được ký kết, trừ số tên ác ôn, ngoan cố, hầu hết binh lính, sĩ quan, nhân viên ngụy vui mừng, nhiều đồn bốt muốn hòa hợp, tinh thần binh lính mệt mỏi, ngao ngán không muốn thi hành lệnh. Nhiều binh lính, phòng vệ dân sự cho gia đình quan hệ với cách mạng, một số tên gian ác tỏ ra sợ hãi, không dám hung hăng, đồng ý nhận thư vận động của cán bộ binh vận.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, ngày 28-1-1973 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Lời kêu gọi về Hiệp định chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam. Lời kêu gọi đã khẳng định: "Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam còn phải vượt qua nhiều khó khăn trở ngại… Vì vậy, nhiệm vụ trước mắt của đồng bào ta ở cả hai miền là: Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa long trọng tuyên bố sẽ thi hành nghiêm chỉnh và triệt để mọi điều khoản của Hiệp định Pari và đòi hỏi các bên tham gia ký kết đều tôn trọng và thực hiện đầy đủ Hiệp định ấy. Đây là cuộc đấu tranh rất quan trọng, đồng thời rất gian khổ và phức tạp mà mọi tầng lớp đồng bào ta, mọi người yêu nước ở miền Nam đều phải góp phần tích cực của mình"[1].

Thực hiện Thông tri 04/TT-AK 73 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về hướng dẫn các mặt tấn công và và xây dựng trước tình hình mới, ngay từ đêm 27 sáng ngày 28-1-1973 các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận trong tỉnh trên 40 xã[2] bung ra bao vây 188 đồn bốt và tiến công với nhiều mức độ khác nhau, khoảng 300 ấp trên tổng số gần 800 ấp trong toàn tỉnh ta cắm cờ, chiếm tuyến, phá chiến dịch "Tràn ngập lãnh thổ" của địch. Lực lượng cách mạng phát loa kêu gọi đồn bốt và tuyên truyền vận động quần chúng, công bố thông báo chung về Hiệp định Paris được ký kết, công bố thời gian Hiệp định có hiệu lực, nói ra âm mưu phá hoại Hiệp định của Mỹ - Thiệu và kêu gọi binh lính thi hành Hiệp định, chấm dứt chiến tranh để có hòa bình.

Sáng ngày 28-1-1973, ở một số nơi cơ sở ta đưa gia đình thân nhân binh sĩ vào đồn bốt, kêu gọi chồng, con em quay về với cách mạng. Mặc dù địch ngăn cản không cho vào đồn nhưng cũng tạo thành khí thế tiến công chính trị ngay tận sào huyệt địch. Một số đồn bốt án binh, một số đồn bung ta đánh phá bị lực lượng ta trừng trị.

Tại trọng điểm huyện Mỹ Xuyên, bị lực lượng ta uy hiếp mạnh ở Cổ Cò - Vàm Lẽo, địch cho 2 tiểu đoàn bung ra đối phó bị Tiểu đoàn Phú Lợi I đánh bại. Ngày 29-1-1973, ta tiến công Phân chi khu Chợ Kinh gây cho địch nhiều thiệt hại. Với khí thế tiến công mạnh, ta bao vây nhiều đồn bốt địch, các đồn Hòa Bạch, Rọc Tre xã Hòa Tú (Mỹ Xuyên), các đồn Tân Qui, Tân Lập (Vĩnh Châu) binh lính đều bỏ đồn rút chạy.

Ở huyện Thạnh Trị, nhiều đồn bung ra cắm cờ, lấn đất bị du kích đánh trả, hàng chục tên lính phải đền tội. Chi khu Ngã Năm đưa thêm một đại đội bảo an đến cứu viện, giải tỏa nhưng bị lực lượng du kích ta đánh tiêu hao, diệt 7 tên.

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 34,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, trang 13.
[2] Thời gian này toàn tỉnh Sóc Trăng có 76 xã.

Tại huyện Châu Thành, du kích các xã Phú Tâm, Hồ Đắc Kiện đánh diệt một số tên địch khi chúng bung ra đánh phá. Binh lính đồn Tam Sóc đưa quân đi lấn chiếm bị ta đánh bật trở lại. Trước thế tiến công vây ép của phong trào du kích chiến tranh kết hợp chặt với phong trào chính trị, binh vận đánh các đồn Tam Sóc, Mỹ Phước, Bưng Côi khiến binh lính hoảng sợ bỏ đồn rút chạy.

Huyện Hồng Dân, quân chủ lực địch cùng một chi đoàn xe M113 đến giải tỏa tuyến kinh xáng Vĩnh Phú - Ngan Dừa bị lực lượng ta tiến công bắn cháy và hư một số xe quân sự, địch phải rút về chi khu.

Ở các huyện Vĩnh Lợi, Long Phú, Kế Sách địch bung ra cắm cờ, lấn đất giành dân đều bị quân dân ta trừng trị, địch bị tiêu hao lực lượng và một số tên lính phải bỏ đồn rút chạy.

Như vậy, ngay từ đầu vừa mới ký Hiệp định, cuộc chiến đấu giữa ta và địch đã diễn ra quyết liệt, quân dân ta đã bẻ gãy kế hoạch đánh phá của địch. Ở nhiều khu vực, phần lớn bọn lính trong đồn bốt co lại, không dám bung ra.

Tiếp theo, ngày 1-2-1973, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, toàn tỉnh mở đợt tiến công địch bằng chính trị, binh vận. Các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và huyện, nòng cốt là văn phòng cấp ủy, ban tuyên huấn, ban binh vận, hội phụ nữ… tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ cụ thể đã được phân công, ráo riết chuẩn bị băng cờ, khẩu hiệu, loa phóng thanh, in ấn bản tin phát hành cho kịp thời gian. Các cán bộ, chiến sĩ làm việc không kể ngày đêm, vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn vật chất, phương tiện để đáp ứng yêu cầu; đồng thời tích cực vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Ở khắp các vùng nông thôn còn bị địch kềm kẹp và thị xã, thị trấn, nhân dân hưởng ứng rầm rộ. Ta lấy Hiệp định Paris làm nội dung tuyên truyền phát động. Lực lượng cách mạng đã tiến vào 130 ấp nông thôn bị kềm phát động quần chúng. Phong trào xuống đường trương băng cờ, hô vang hoan hô hòa bình, hoan hô Hiệp định Paris diễn ra sôi nổi.

Ở các huyện Long Phú, Châu Thành, Mỹ Xuyên... ta tổ chức mít tinh mừng hòa bình, được đông đảo nhân dân tham gia với hàng ngàn băng cờ, khẩu hiệu.

Nhân dân kéo từng đoàn đến tận các đồn bốt địch hô vang các khẩu hiệu "Chấm dứt chiến tranh", "Đón mừng hòa bình". Binh lính không những không đối phó lại, mà còn có một số cùng nhân dân đón mừng hòa bình. Chỉ 15 ngày trước, trong và sau Tết Nguyên đán ta tuyên truyền phát động 160.000 lượt quần chúng, phát 40.000 truyền đơn, treo trên 1.000 lá cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng ở các trục giao thông chiến lược, sát đồn bốt và trong thị trấn.

Tại thị xã Sóc Trăng, phong trào công khai bàn bạc hòa bình, chấm dứt chiến tranh, bàn nội dung Hiệp định Paris diễn ra khắp nơi và tổ chức một đoàn đi thăm tù nhân bị giam giữ.

Công tác binh vận được phát triển mạnh. Chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, chính sách hòa hợp dân tộc, nội dung Hiệp định Paris đã được tuyên truyền rộng rãi đến với 2.300 gia đình binh sĩ và hơn 300 binh sĩ. Ta gởi gần 500 thư tay, phân phát 17.000 truyền đơn các loại, vận động trên 50 đồn nhận hòa hoãn, cam kết làm theo quy định, nhiều đồn bốt án binh bất động, không đi càn quét. Cơ sở nội tuyến phối hợp vận động tuyên truyền làm tan rã nhiều binh lính địch, kể cả tan rã tập thể đơn vị. Đại đội bảo an 402 đóng tại Cổ Cò có 50 binh lính rã ngũ. Tiểu đoàn 422 đang hoạt

động ở Vĩnh Châu tan rã 21 tên, có 1 trung úy, mang ra 4 khẩu súng; Một số đồn tan rã gần hết như Vĩnh Phước, Tân Lập, Kinh Mới...

Mặc dù ta kiên trì thực hiện Hiệp định nhưng địch càng ngày càng vi phạm, nhiều nơi không dứt tiếng súng. Một số đảng viên và quần chúng tỏ ra băn khoăn, lo lắng, vì địch không nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, hòa bình sẽ không có được. Mặt khác khi có Hiệp định Paris, nhìn chung trên chiến trường miền Nam, một số nơi có diễn biến tư tưởng "Hòa bình chủ nghĩa", trông chờ pháp lý của Hiệp định, không chủ động đánh trả khi địch ngoan cố tấn công lấn chiếm vùng lực lượng cách mạng chiến đóng để xóa thế "da beo".

Khu ủy Tây Nam Bộ chỉ đạo bám sát chiến trường, thấy được tình hình thực tế diễn ra, thấy rõ bộ mặt phá hoại Hiệp định của địch ngay từ ngày đầu mới ký kết. Từ ngày 3-2-1973 Thường vụ Khu ủy tổ chức hội nghị Khu ủy mở rộng có một số đồng chí đại diện Tỉnh ủy các tỉnh trong miền Nam và ban, ngành của Khu tham dự. Hội nghị nhận định: "Đối với Đồng bằng sông Cửu Long, con đường duy nhất của địch là tiếp tục bình định trong điều kiện có Hiệp định, trong tình hình không có quân Mỹ và không quân, hải quân, pháo binh đều giảm. Do không thể tiến hành chiến tranh như trước cho nên trước mắt chúng sẽ phản kích chiếm lại những vùng đã mất sau ngày 26-01-1973; đồng thời bằng mọi hành động phát xít chúng quyết tâm ngăn chặn phong trào quần chúng nổi dậy ở các vùng còn bị chiếm. Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu đều nhất trí đề nghị lên Trung ương Cục tiếp tục giữ thế tiến công, kiên quyết đánh trả địch lấn chiếm, bình định, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị, tăng cường công tác binh vận nhằm giữ vững thành quả cách mạng và đưa phong trào tiếp tục tiến lên"[1]. Sự nhận định sáng suốt, chủ trương kịp thời của Khu ủy đã có tác động trực tiếp đến hoạt động tiến công địch của các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Trong thời gian này, Tỉnh ủy đã chỉ đạo ngăn ngừa những nhận thức và tư tưởng lệch lạc cho rằng lúc này ta nên "Dừng cương, vỗ béo con ngựa vũ trang" và chỉ tiến công bằng chính trị, binh vận. Để chấn chỉnh kịp thời, Tỉnh ủy khẳng định phải chống tư tưởng lệch lạc trong cán bộ, chiến sĩ và phải kết hợp cả chính trị, vũ trang và binh vận để tiến công địch. Được Khu ủy chỉ đạo, ngày 9-2-1973 Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị 03/CT uốn nắn chỉ đạo, khẳng định nhiệm vụ tiến công bằng 3 mũi không có gì thay đổi, khi Hiệp định được ký kết và có hiệu lực là thêm thuận lợi để ta tiến lên đánh bại địch. Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ của công tác chính trị, binh vận là làm tan rã quân đội Việt Nam Cộng hòa, công cụ của chính quyền Sài Gòn, làm sụp đổ chế độ tay sai của đế quốc Mỹ... Đối với cơ sở cài cắm trong lòng địch phải được nâng chất, bồi dưỡng về nhiệm vụ làm tan rã hàng ngũ địch bằng mọi cách như rã tập thể, ly khai, binh biến, phản chiến, khởi nghĩa, bỏ đồn bốt mang súng về với cách mạng, thực hiện giải phóng nông thôn giành quyền làm chủ cho nhân dân.

Tại Sóc Trăng, địch đưa đại tá Liêu Quang Nghĩa về Ba Xuyên làm Tỉnh trưởng thay cho Quách Huỳnh Hà. Bọn địch tăng cường hoạt động, tập trung lực lượng bảo an, trang bị máy bay, pháo, xe lội nước đánh phá trên một diện rộng, ra sức lấn, tái chiếm, vi phạm một cách trắng trợn những điều khoản đã ký kết trong Hiệp định Paris. Đi đến đâu chúng ra sức bắn giết, đốt phá nhà cửa, cướp giựt tài sản của nhân dân.

---

[1] Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng, *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), tập II*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1991, trang149-150.

Ở Sóc Trăng địch đưa 2 tiểu đoàn cơ động 408, 422 kết hợp Tiểu đoàn 411 của Bạc Liêu, kết hợp 2 liên đại đội bảo an tiến hành bình định các huyện Mỹ Xuyên, Vĩnh Châu, tập trung ở trục sông Mỹ Thanh, Cổ Cò, Vàm Lẽo. Chúng đẩy mạnh hành quân càn quét giải tỏa nhằm đối phó với những nơi bị ta tiến công, mở chiến dịch triệt phá địa hình, tiêu biểu là những nơi: Tuyến sông Cổ Cò và xã Ngọc Tố (Mỹ Xuyên), các xã Châu Thới, Minh Diệu (Vĩnh Lợi), xã Vĩnh Hưng (Hồng Dân). Địch đuổi nhà gom dân gây biết bao tổn thất cho đồng bào ta, nhất là đối với vùng giải phóng như Ninh Quới, Lộc Ninh (Hồng Dân), Ngọc Tố, Hòa Tú (Mỹ Xuyên), An Thạnh Nhì và Đại Ân (Long Phú). Tính đến cuối tháng 3-1973, địch càn quét đánh phá 340 cuộc, làm chết và bị thương 386 người, đốt phá hơn 1.200 căn nhà, lấn tái chiếm đóng thêm 46 đồn bốt, lô cốt, cướp và đốt hơn 43.500 giạ lúa. Chúng đã chiếm lại 2/3 số ấp quân, dân Sóc Trăng vừa giành được.

Địch tiếp tục triển khai kế hoạch "Cộng đồng tái thiết, cộng đồng phát triển địa phương" (kế hoạch này bị đợt tiến công năm 1972 của ta bẻ gãy). Đây là một kế hoạch toàn diện với mục đích chiếm đất, giành dân, bình định chiêu hồi, xây dựng lực lượng quân đội Việt Nam Cộng hòa, củng cố chính quyền Sài Gòn nhất là ở cơ sở, đồng thời phong tỏa kinh tế ta, xây dựng kinh tế địch.

Trước tình hình địch ngày càng đẩy mạnh lấn, tái chiếm, phá hoại Hiệp định Paris, Tỉnh ủy chỉ đạo phải nắm vững bạo lực tiến công kết hợp với pháp lý của Hiệp định vừa đấu tranh chính trị, binh vận, đồng thời phải kiên quyết đánh trả lại hành động vi phạm Hiệp định của địch, quyết giữ vững quyền làm chủ của nhân dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, khắp các địa phương trong tỉnh đều đẩy mạnh tiến công tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Nổi bật là tại các huyện Vĩnh Châu, Châu Thành, Hồng Dân, Thạnh Trị, lực lượng vũ trang tỉnh cùng địa phương quân huyện và du kích đánh tiêu diệt, bức rút nhiều đồn bốt tiêu hao sinh lực địch. Chủ lực khu hỗ trợ đánh thiệt hại nặng Chi khu Ngan Dừa. Phong trào tiến công địch được phát triển ở các nơi.

Từ ngày 28-2 đến ngày 7-3-1973, Thường vụ Tỉnh ủy họp mở rộng. Sau khi nhận định, đánh giá tình hình thực tế trên chiến trường của tỉnh và trên cơ sở Chỉ thị 02 của Trung ương Cục về nhiệm vụ công tác ở xã, ấp sau ngừng chiến. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, Hội nghị nêu lên phương hướng nhiệm vụ đến tháng 6-1973 là: "Đẩy mạnh cao trào chính trị, đấu tranh cho khẩu hiệu trung tâm (Hòa bình, độc lập, dân chủ, cơm áo và hòa hợp dân tộc), sử dụng 3 mũi giáp công kết hợp với pháp lý Hiệp định tiến công địch. Kiên quyết đánh bại kế hoạch mùa khô làm cho địch thất bại thêm một bước nghiêm trọng về chương trình bình định mới của chúng. Giữ vững vùng giải phóng và địa bàn đã chiếm lĩnh, đánh bại các cuộc phản kích, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, lấy vũ khí địch trang bị cho lực lượng cách mạng, giải phóng và mở rộng vùng căn cứ và diện làm cho cơ bản trên một số ấp vùng kềm cũ, khắc phục nhanh chóng những ấp chưa có đảng viên, nhất là vùng trọng điểm để chuyển bằng được tương quan lực lượng tại cơ sở. Đối với vùng thị xã, thị trấn, thị tứ thì ra sức tuyên truyền phát động quần chúng, tích cực gây dựng cơ sở nắm dân ở những khu phố, xóm lao động và ngành nghề quan trọng. Trên cơ sở cao trào chính trị của quần chúng mà làm tan rã hàng ngũ địch, buộc địch phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Paris tiến tới thực hiện tổng tuyển cử. Tích cực xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, xây dựng căn cứ cách mạng, đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân kể cả vật chất và tinh thần làm cho tương quan

giữa ta và địch thay đổi có tính chất toàn diện, có lợi cho ta và ta đủ khả năng gìn giữ hòa bình..."[1].

Từ đó Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng lực lượng cách mạng về mọi mặt, có kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu mới.

Công tác xây dựng Đảng, trước mắt tập trung xây dựng 3 khâu lớn là: Chính trị tư tưởng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ và tích cực phát triển đảng viên mới:

Về chính trị tư tưởng, cần học tập thật thông suốt Chỉ thị 02 của Trung ương Cục, tình hình nhiệm vụ mà Hội nghị mở rộng của Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra, các văn kiện của Hiệp định Paris và chính sách hòa hợp dân tộc, chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, nhằm củng cố nhận thức, thấy rõ âm mưu của kẻ thù, đồng thời cũng thấy được những khó khăn của địch, tăng thêm niềm tin thắng lợi vào cuộc đấu tranh và làm cơ sở để tuyên truyền phát động quần chúng. Song song đó, Tỉnh ủy còn chỉ đạo đẩy mạnh việc phê bình, tự phê bình trong đảng bộ, chi bộ và cơ quan, đơn vị, phát động "Nói thẳng, nhận sai, sửa tốt" trong cán bộ, đảng viên đề phòng tư tưởng hữu khuynh, chống tư tưởng hòa bình chủ nghĩa. Qua đó mà củng cố quan điểm lập trường, phát huy khả năng lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng.

Về mặt đào tạo bồi dưỡng cán bộ, Tỉnh ủy nhận định: Vấn đề cán bộ hiện nay vừa thiếu, vừa yếu, do quá trình đấu tranh có bị tổn thất và việc bình định lấn chiếm của địch gây nhiều khó khăn trong việc đào tạo cán bộ. Ngoài yêu cầu học tập chỉnh huấn, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Trường Đảng tỉnh tiếp tục tuyển chọn cán bộ mở lớp thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu cách mạng đang phát triển. Trước hết, bồi dưỡng cán bộ ở chi bộ xã về trình độ cơ sở (tức chi ủy viên hoặc xã ủy viên), huyện ủy viên mới bổ sung chưa qua trường lớp, sau đó đào tạo cán bộ, đảng viên có trình độ cơ sở. Các ban, ngành, đoàn thể cũng phải mở lớp bồi dưỡng cán bộ theo ngành kể cả bồi dưỡng cán bộ quần chúng, phải tăng cường mọi khả năng lãnh đạo để đưa phong trào cách mạng phát triển. Song song đó, tỉnh còn tiếp tục chọn lựa đưa cán bộ học tập lớp bồi dưỡng cán bộ thành thị do Khu ủy mở để phục vụ cho công tác vùng thị xã, thị trấn, chuẩn bị cho thời điểm tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng miền Nam.

Tỉnh ủy chủ trương phải tuyển chọn, bồi dưỡng, tạo nguồn nhằm đẩy mạnh phát triển đảng viên, chú ý ở vùng kềm, vùng yếu, vùng đông đồng bào Khmer. Trong quá trình công tác không ngừng tuyên truyền, vận động phát triển đảng viên. Việc phát triển đảng viên phải đi đôi với việc tăng cường chất lượng và xây dụng phát triển Đoàn thanh niên. Ở vùng kềm, vùng yếu chưa có đoàn viên, đảng viên phải trực tiếp làm công tác tuyên truyền, giáo dục phát triển Đoàn.

Về hoạt động của lực lượng vũ trang, Tỉnh ủy xác định lực lượng vũ trang đóng vai trò là đòn xeo, làm hậu thuẫn cho phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của quần chúng. Cần phải quan tâm làm công tác chính trị, tư tưởng trong lực lượng vũ trang. Lực lượng vũ trang tích cực hỗ trợ cho phong trào quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, đánh bại kế hoạch mùa khô và chương trình bình định của địch. Phương châm hoạt động là tập trung, phân tán linh hoạt. Đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh, bổ sung quân số cho các lực lượng vũ trang nhất là lực lượng tập trung của tỉnh,

[1] Trích Nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ công tác của tỉnh Đảng bộ Sóc Trăng đến tháng 6-1973.

tăng cường rèn luyện chiến thuật, kỹ thuật. Tiến hành thành lập Tiểu đoàn Phú Lợi III để đáp ứng yêu cầu hoạt động của chiến trường.

Về đấu tranh chính trị, phải đẩy mạnh thành cao trào chính trị ở khắp 3 vùng (thành thị, nông thôn bị kềm, nông thôn giải phóng) đấu tranh cho khẩu hiệu trung tâm. Phải tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát động quần chúng, đi đôi với nhanh chóng tập hợp quần chúng vào các tổ chức tạo thành sức mạnh, đưa phong trào đấu tranh chính trị phát triển mạnh mẽ và rộng khắp.

Toàn tỉnh sẽ đồng loạt mở một đợt đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Paris, tố cáo tội ác của Mỹ - Thiệu vi phạm Hiệp định ngừng bắn, hành quân lấn chiếm, càn quét, đốt phá nhà cửa nhân dân, không trao trả nhân viên dân sự bị bắt, cản trở hoạt động của các Ban Liên hiệp quân sự và Ủy ban Quốc tế giám sát,...

Các đoàn thể quần chúng phải đẩy mạnh công tác binh vận kết hợp với quân sự, chính trị và pháp lý Hiệp định để tiến công địch, làm cho địch suy sụp về tư tưởng với khẩu hiệu "Mỹ thua, Mỹ về Mỹ. Anh em binh sĩ về đâu ?". Đối tượng tiến công của công tác binh vận là binh lính đóng ở nông thôn, vận động binh lính mang súng về với cách mạng, binh biến phản chiến, tuyên bố ly khai quân đội địch, phải có cơ sở của ta trong lòng địch vận động làm nội ứng gỡ dần bốt.

Các địa phương, đơn vị đều phải tiến hành học tập, quán triệt nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, xác định quyết tâm tích cực chuẩn bị cho đợt tiến công địch sắp tới trên các mặt, tập trung là vấn đề chống lại địch vi phạm Hiệp định, nhằm đạt yêu cầu giải phóng nông thôn, giành đất, giành dân, giành quyền làm chủ.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang trong tỉnh đã vươn lên làm đòn xeo cho phong trào đấu tranh chính trị và binh vận. Trong tháng 4-1973, Tiểu đoàn Phú Lợi I phối hợp với địa phương quân huyện Vĩnh Lợi đánh tiêu diệt đồn xã Châu Thới; đồng thời ta pháo kích gây thiệt hại nặng yếu khu Vĩnh Hưng, địch không dám cứu viện, xã Châu Thới được giải phóng. Sau đó tiểu đoàn tiến công tiêu diệt đồn Giồng Chùa, đánh thiệt hại nặng đồn Mỹ Thanh xã Lạc Hòa (Vĩnh Châu). Đại đội 602 pháo kích vào 2 chi khu Cổ Cò, Phú Lộc diệt nhiều tên địch, làm hỏng 2 pháo 105 ly. Ở ấp Prey Chóp (xã Lạc Hòa, huyện Vĩnh Châu), địch kéo vào xóm vây bắt thanh niên đi lính, đồng bào và sư sãi ở đây đã tập hợp đấu tranh, địch cho lực lượng đàn áp, lục Achar Sơn Thal trên đường đi Bạc Liêu về Vĩnh Châu bị chúng ám sát chết rồi vu khống "Việt cộng" giết hại. Ngay lúc đó hàng ngàn đồng bào và sư sãi 30 chùa thuộc 2 huyện Vĩnh Châu và Vĩnh Lợi liên tục kéo vào thị xã Bạc Liêu đấu tranh, đòi trừng trị bọn giết người và đòi bồi thường nhân mạng. Chính quyền Bạc Liêu phải đứng ra nhận tội, hứa giải quyết yêu sách của nhân dân. Tại chùa Can Dal xã Vĩnh Phước, địch cho người ám sát lục Achar Sươl, đồng bào và sư sãi xông lên bao vây bắt được thủ phạm, sau đó kéo đến chính quyền địch tố cáo tội ác, đòi bồi thường nhân mạng và trừng trị thủ phạm tại chỗ. Chính quyền Sài Gòn đứng ra hứa hẹn giải quyết. Cũng thời gian này, phong trào đấu tranh chống bắt lính diễn ra quyết liệt ở các nơi, nổi bật là ở 2 thị xã và vùng đông đồng bào Khmer.

Được sự chỉ đạo của Khu ủy, ngày 3-5-1973 Tỉnh ủy đã lãnh đạo mở đợt tiến công địch bằng các lực lượng chính trị, binh vận, vũ trang ở khắp các vùng trong tỉnh.

Mở đầu đợt tiến công, Tiểu đoàn Phú Lợi I nổ súng đánh tiêu diệt gọn Phân chi khu Cà Lăm, xã Gia Hòa. Đại đội 602 pháo kích trận địa pháo Cây Mét làm hỏng 2 pháo

105 ly. Tiểu đoàn Phú Lợi II đánh tiêu diệt đồn Tam Sóc, cùng Địa phương quân huyện Châu Thành và đơn vị bảo vệ Tỉnh ủy tiến đánh tuyến Tam Sóc, kết hợp phong trào quần chúng phá ấp tân sinh, bao vây bức rút 2 đồn Bưng Côi, Mỹ Phước. Địch cho quân đến cứu viện giải tỏa, ta đánh làm thiệt hại nặng tiểu đoàn bảo an và chi đoàn xe M113 của tiểu khu. Ở chiến trường Long Phú, Tiểu đoàn Phú Lợi III (mới thành lập) phối hợp với Địa phương quân huyện đánh tiêu diệt đại bộ phận Đại đội 903 ở Rạch Tráng, tên trung úy Nhạn, Đại đội trưởng ác ôn đền tội. Du kích xã Song Phụng kết hợp với cơ sở trong phòng vệ ấp Phụng Tường diệt ác, giải tán 39 tên phòng vệ dân sự, thu 12 súng. Đại đội 602B (đơn vị pháo đường sông mới được thành lập) bắn hỏng nặng 2 tàu chiến của địch trên tuyến sông Vàm Lẽo - Cổ Cò. Đại đội 604 dùng mìn đánh lật 1 xe quân sự trên Lộ 4, diệt một số tên trong Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 484.

Sau trận mở đầu thắng lợi, các nơi trong tỉnh đẩy mạnh tiến công địch. Địa phương quân các huyện Vĩnh Châu, Vĩnh Lợi, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Kế Sách,... phối hợp với du kích xã tiến công, bao vây, tiêu diệt đồn bốt, thu nhiều vũ khí.

Phối hợp với quân sự, lực lượng an ninh diệt ác phá kềm giành quyền làm chủ cho nhân dân, củng cố xây dựng vùng căn cứ, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang, chính trị hoạt động.

Phong trào đấu tranh chính trị, binh vận phát triển mạnh. Từ tháng 4 đến tháng 6-1973 lực lượng chính trị, binh vận tiến vào 206 ấp vùng yếu, vùng kềm, phát động hàng chục ngàn lượt quần chúng, phát nhiều truyền đơn vận động quần chúng đấu tranh chống địch. Quần chúng dẫn đường lực lượng ta diệt 10 tên ác ôn, cảnh cáo trấn áp hàng trăm tề điệp, giải tán nhiều phòng vệ dân sự, vận động 90 cuộc đấu tranh chính trị trực diện với 32.000 lượt quần chúng tham gia có nội dung chống bắt lính, chống đốt nhà, gom dân, chống hãm hiếp, giết người, cướp của, đòi trừng trị bọn ác ôn, đòi nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Paris. Ngày 01-5-1973 nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, ở thị xã Bạc Liêu nhiều xí nghiệp, trường học đã đình công, bãi khóa đưa yêu sách đấu tranh với địch chống bắt lính, chống thảm sát,...

Kết hợp với đấu tranh chính trị, công tác binh vận cũng được phát triển. Chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, chính sách hòa hợp dân tộc được phổ biến rộng rãi trong nhân dân và binh lính địch. Trong quý II-1973 công tác binh vận đã đi sâu giáo dục gần 1.500 gia đình binh sĩ và vận động các gia đình đi kêu gọi chồng con, em đang cầm súng cho địch quay về với cách mạng, kết quả làm tan rã 730 binh lính địch.

Trước sự kiên quyết đấu tranh và những thắng lợi liên tục của quân dân miền Nam nói chung, quân dân Sóc Trăng nói riêng, ngày 13-6-1973 Mỹ - Thiệu buộc phải ký với ta Thông cáo chung nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Paris. Trước ngày công bố Thông cáo chung, được sự chỉ đạo của cấp trên, Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng chỉ đạo cho các đơn vị địa phương chuẩn bị sẵn sàng khi Thông cáo chung được công bố thì lập tức đưa lực lượng xông lên tiến công chiếm lĩnh các địa bàn được chỉ định, bao vây đồn bốt. Ngày 14-6-1973, Thông cáo chung được công bố. Mặc dù địch bố phòng nghiêm ngặt, nhưng các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận của ta trong tỉnh xông lên chiếm lĩnh 80 ấp, bao vây 115 đồn bốt và phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, đánh trống mõ, treo băng cờ, phát loa vào đồn bốt thông báo lệnh ngừng bắn và nội dung bản Thông cáo chung.

Địch tung các tiểu đoàn chủ lực xuống các huyện phản kích đối phó gỡ cờ của ta, chúng cấm binh lính quan hệ với dân, không cho gia đình binh sĩ vào đồn thăm chồng, con, em. Tại hai thị xã Sóc Trăng, Bạc Liêu địch ra lệnh thiết quân luật nhằm ngăn chặn phong trào quần chúng tiến công chính trị. Tuy vậy, trên các địa bàn của tỉnh, lực lượng của ta vẫn tiếp tục tiến công, trừng trị địch vi phạm Hiệp định.

Cuối tháng 6-1973, Thường vụ Tỉnh ủy họp mở rộng tiếp thu nghị quyết cấp trên và sơ kết việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị tháng 3-1973 của Thường vụ Tỉnh ủy, sơ kết thời điểm tiến công thực hiện Thông cáo chung. Vào thời gian này, trong Tỉnh ủy có sự thay đổi về lãnh đạo. Tháng 7-1973 đồng chí Lê Phước Thọ (Sáu Hậu), Bí thư Tỉnh ủy đi trị bệnh, đồng chí Nguyễn Tấn Thành (Sáu Kẹo), Phó Bí thư Tỉnh ủy được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy (tháng 8-1973), đồng chí Trần Bá Liễng (Tám Đương) được bổ sung làm Phó Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Ngô Quang Tảo (Năm Nhẫn) Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng đi học, đồng chí Nguyễn Thành Hưng (Năm Liêm) được phân công làm Tỉnh đội trưởng, đồng chí Tạ Minh Cang (Bảy Chài), Tỉnh ủy viên, Chính trị viên phó Tỉnh đội được điều động về làm Bí thư Huyện ủy Mỹ Xuyên (là huyện trọng điểm của tỉnh), đồng chí Trần Chấn Vinh (Tám Hơn) Bí thư Huyện ủy Mỹ Xuyên được điều động làm Bí thư Huyện ủy Châu Thành.

Ngày 6-7-1973 Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị 07 đánh giá tình hình giữa ta và địch, xác định rõ bản chất của kẻ thù, chúng không thi hành những điều khoản đã ghi trong Hiệp định, vẫn tăng cường lấn đất, giành dân tiếp tục thực hiện âm mưu bình định nông thôn. Về ta, phong trào cách mạng có phát triển, đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang ngày càng mạnh, lực lượng được xây dựng, phát triển mạnh hơn. Đã phát triển 124 đảng viên, 106 đoàn viên thanh niên, trên 700 hội viên các đoàn thể, tăng cường cán bộ đảng viên cho vùng yếu, vùng kềm, vận động hơn 300 tân binh bổ sung cho lực lượng vũ trang, phát triển hơn 300 du kích xã, ấp. Các địa phương đều đẩy mạnh công tác văn hóa - xã hội, tích cực chuẩn bị sản xuất vụ mùa như đào kinh, cày xới, đồng thời vận động hàng chục ngàn dân trở về ruộng vườn lao động sản xuất.

Tuy nhiên kết quả của phong trào so với yêu cầu nghị quyết đã đề ra còn thấp, chưa tương xứng với tình hình phát triển ngày càng có nhiều thuận lợi hơn: Phong trào chính trị có những nơi chưa cao, kể cả ở thị xã, thị trấn và vùng kềm. Công tác binh vận chưa làm tan rã lực lượng lớn của địch. Chính sách 10 điểm, chính sách hòa hợp dân tộc chưa thâm nhập sâu vào quần chúng, nhất là đối với gia đình binh sĩ. Hoạt động vũ trang chưa đều. Kết hợp vũ trang, chính trị, binh vận chưa chặt, chưa mạnh nên tiêu hao, tiêu diệt địch, gỡ mảng giành dân, giành quyền làm chủ chưa được cao. Xây dựng thực lực cách mạng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu nhất là lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị ở vùng yếu, vùng kềm.

Căn cứ vào sự chỉ đạo của Khu ủy và tình hình của tỉnh, Thường vụ Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ đến cuối tháng 9-1973 là: "…Tiếp tục đẩy mạnh cao trào chính trị khắp cả 3 vùng, đấu tranh cho khẩu hiệu chính trị trung tâm là hòa bình, hòa hợp dân tộc, lấy pháp lý Hiệp định làm vũ khí, vận dụng 3 mũi tiến công, đánh bật thêm một bước kế hoạch bình định, chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch, mở rộng vùng giải phóng giành dân, giành quyền làm chủ, làm tan rã hàng ngũ quân đội Việt Nam Cộng hòa, chính quyền Sài Gòn thêm một bước nghiêm trọng, trung lập vô hiệu hóa đồn bốt, bộ máy kềm, phá vỡ tổ chức phòng vệ dân sự. Ra sức xây dựng lực lượng ta toàn diện chủ yếu là lực lượng vũ trang các cấp. Có kế hoạch đưa dân về quê cũ, đẩy mạnh phát

triển sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân về mọi mặt đi đôi với xây dựng vùng giải phóng, vùng căn cứ vững chắc. Nỗ lực chuyển cho được vùng địch kềm, vùng yếu tiến lên một bước, trên cơ sở đó làm chuyển biến tương quan lực lượng ta, địch trên chiến trường của tỉnh; Đấu tranh buộc địch phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Paris và bản thông cáo chung, trước mắt phải triệt để thi hành ngừng bắn tại chỗ, trao trả người bị bắt, bảo đảm các quyền tự do dân chủ cho nhân dân, tiến tới thực hiện tổng tuyển cử đúng theo Hiệp định Paris quy định..."[1]

Được sự chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Khu ủy, Tỉnh ủy quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra, đẩy mạnh các mặt đấu tranh dồn địch sâu hơn nữa vào thế bị động, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

Về quân sự, các lực lượng vũ trang trong tỉnh đã vượt mọi khó khăn đứng vững ở địa bàn trọng điểm, vừa xây dựng rèn luyện, vừa kiên quyết tiến công trừng trị địch vi phạm Hiệp định. Tiểu đoàn Phú Lợi I hoạt động ở huyện Mỹ Xuyên, Vĩnh Châu, Lịch Hội Thượng. Tiểu đoàn Phú Lợi II hoạt động ở huyện Châu Thành. Tiểu đoàn Phú Lợi III hoạt động ở huyện Long Phú. Ngày 23-7-1973, Tiểu đoàn Phú Lơi I tập kích Tiểu đoàn bảo an 535 của địch tại xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên. Sau 30 phút chiến đấu dũng cảm, ta tiêu diệt tại chỗ 104 tên, bắt sống 87 tên, thu hơn 100 súng các loại, 11 máy vô tuyến điện PRC25. Về phía Tiểu đoàn Phú Lợi 1 có 9 cán bộ, chiến sĩ hy sinh, 7 cán bộ, chiến sĩ bị thương. Đây là trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao. Thắng lợi của trận đánh đã góp phần đánh quỵ lực lượng cơ động ứng chiến; đưa khí thế phong trào cách mạng địa phương lên cao.

Các đơn vị cùng địa phương quân huyện và du kích xã tiến công, bao vây đồn bốt, tiêu hao tiêu diệt địch, giữ vững địa bàn, mở rộng vùng căn cứ, vùng giải phóng, đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, làm giảm sức chiến đấu quân cơ động ứng chiến của tiểu khu, tạo điều kiện cho phong trào chính trị, binh vận phát triển. Về đấu tranh chính trị, từ đầu tháng 7 trở đi khắp các địa phương trong tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát động quần chúng, đặc biệt tuyên truyền nội dung Thông cáo chung ngày 13-6-1973 và nội dung Hiệp định Paris đi đôi với tuyên truyền nội dung hòa bình, hòa hợp dân tộc. Trong ba tháng 7, 8 và 9 ta phát động được 52.500 lượt quần chúng ở 132 ấp thuộc vùng yếu, vùng kềm, vùng dân tộc, tôn giáo đấu tranh với địch, phát 18.000 truyền đơn, phát động trên 800 gia đình binh sĩ và gởi gần 10.000 truyền đơn cho binh sĩ. Tổ chức các cuộc đấu tranh trực diện, có nhiều quần chúng tham gia đấu tranh với nội dung chống khủng bố, đòi bồi thường thiệt hại và trừng trị thủ phạm giết hại nhân dân, chống gom dân, đòi tự do đi lại làm ăn và trở về chỗ cũ để sản xuất, chống bắt lính, đôn quân kết hợp với đấu tranh đòi ngừng bắn, đòi thi hành các điều khoản trong Thông cáo chung 13-6. Các phong trào đấu tranh chính trị trong thời gian này tuy không có quy mô lớn nhưng đã diễn ra liên tục, biểu hiện khí thế bạo lực chính trị ngày càng cao. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của 330 quần chúng và học sinh ở thị trấn Bãi Xàu (huyện Mỹ Xuyên) đã trương băng cờ khẩu hiệu kéo đến Dinh tỉnh trưởng Ba Xuyên đấu tranh chống bắt lính. Địch cho lực lượng cảnh sát đến vây bắt giải tán đoàn đấu tranh, nhiều học sinh đã chống trả lại quyết liệt với lực lượng cảnh sát, khiến chúng phải chùn tay đối phó, đoàn thừa cơ xông lên giành phần thắng.

Tại xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, khi địch cho 2 đại đội bảo an càn quét vào vùng giải phóng để cướp tài sản của nhân dân, hơn 30 quần chúng đã đấu tranh dựa vào

[1] Trích Chỉ thị 07, ngày 6-7-1973 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng.

pháp lý của Hiệp định Paris đấu tranh buộc chúng phải rút quân bãi bỏ cuộc càn quét. Tại xã Vĩnh Mỹ A, liên tục nhiều ngày đồng bào mang đơn trực tiếp đấu tranh với Tỉnh trưởng Bạc Liêu, chống địch càn quét, bắn phá, cướp giựt, hãm hiếp, địch phải chấp nhận yêu cầu và hứa xử tội các tên ác ôn.

Kết hợp với đấu tranh chính trị, công tác binh vận cũng được đẩy mạnh. Trong quý III-1973, toàn tỉnh Sóc Trăng đã vận động tranh thủ phân hóa, trung tập hòa hoãn 68 đồn, binh sĩ hứa hẹn sẽ thi hành đúng các điều khoản của Hiệp định Paris, không hành quân càn quét, bắt bớ để nhân dân tự do đi lại làm ăn... Mặt khác ta còn vận động làm tan rã hơn 700 lính bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự. Hàng ngàn gia đình được trở về chỗ cũ lao động sản xuất.

Đi đôi với tiến công địch, ở vùng nông thôn giải phóng, ta quan tâm chăm lo đời sống nhân dân, đẩy mạnh khai hoang phục hóa, diện tích đất sản xuất được tăng lên đáng kể. Trang trải hơn 1.000 công đất cho những gia đình thiếu ruộng đất sản xuất, nhiều nơi tổ chức vạn vần công, đổi công để giúp đỡ nhau trong canh tác sản xuất. Thực hiện tốt thu đảm phụ, lạc quyên đảm bảo yêu cầu chỉ tiêu trên giao. Trong quý III-1973, toàn tỉnh đã thu hơn 2.200 gia lúa và hơn 8.000.000 đồng.

Các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện đã tích cực đưa cán bộ tăng cường cho xã, ấp tập trung xây dựng cơ sở vững mạnh, đưa các phong trào phát triển và động viên thanh niên tòng quân giết giặc.

Phát huy thắng lợi của năm 1973, đảng bộ và quân, dân Sóc Trăng tích cực chuẩn bị các mặt công tác để bước vào Đông - Xuân (1973 - 1974).

II. QUYẾT TÂM ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM CỦA ĐỊCH (10-1973 - 9-1974)

Từ cuối năm 1973, cuộc chiến tranh của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam càng gặp nhiều khó khăn hơn. Trên chiến trường, ta đã chuyển thế có lợi cho ta và đánh trả mạnh các cuộc hành quân lấn chiếm của địch. Tổng số quân đội Việt Nam Cộng hòa lần đầu tiên trong cuộc chiến tranh bắt đầu giảm. Chi phí trực tiếp của đế quốc Mỹ cho cuộc chiến tranh đã bị cắt giảm gần. Theo Hiệp định, đế quốc Mỹ buộc phải rút quân chiến đấu Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Mặc dù vậy Mỹ - Thiệu vẫn ngoan cố tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh, chúng đã để lại một số cố vấn quân sự với danh nghĩa nhân viên dân sự. Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu và bộ máy chỉ đạo chiến tranh của Mỹ ở Sài Gòn cho triển khai thực hiện những kế hoạch chiến lược đầy tham vọng, với nội dung:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch "Cộng đồng tự vệ, cộng đồng phát triển" 3 năm (1973 - 1975) nhằm xóa bỏ "thế da beo", lấn chiếm toàn bộ vùng giải phóng của ta, xóa bỏ lực lượng cách mạng, biến miền Nam thành lãnh thổ hoàn toàn của Mỹ - Thiệu.

- Hiện đại hóa quân đội Việt Nam Cộng hòa theo kế hoạch 6 năm (1974 - 1979) trên cơ sở hoàn chỉnh việc xây dựng 2 lực lượng chiến lược (lực lượng dã chiến và lực lượng lãnh thổ), hiện đại hóa các quân chủng không quân, hải quân.

- Kế hoạch kinh tế hậu chiến 8 năm (1973 - 1980) nhằm làm cho Nam Việt Nam có "một nền kinh tế tự lực, tự cường" để giảm bớt viện trợ của Mỹ; đồng thời bảo đảm cho một chế độ chính trị dứt khoát đứng về phía Mỹ chống cộng sản đến cùng trên cơ sở đầu độc thế hệ trẻ theo xu hướng chống cộng.

Ở Sóc Trăng, bước vào tháng 10-1973 địch ráo riết chuẩn bị kế hoạch mùa khô, mục tiêu của chúng là tập trung bình định lấn chiếm, tái chiếm và cướp lúa gạo của nhân dân cung ứng cho chiến tranh. Địch quyết tâm lập lại số đồn bốt vùng trọng điểm đã mất, phong tỏa đường biển, đường vào vùng giải phóng... hòng ngăn chặn mọi hoạt động của cách mạng. Mặt khác chúng còn ra sức bắt lính đôn quân để bổ sung, củng cố những đơn vị bị ta tiêu diệt và xây dựng thêm một số đơn vị mới, phát triển tổ chức phòng vệ dân sự. Khống chế gia đình cán bộ, chiến sĩ, đẩy mạnh hoạt động do thám gián điệp phá rối hậu phương làm cho vùng giải phóng, vùng căn cứ của ta không ổn định. Ngoài ra bọn địch còn đẩy mạnh thực hiện âm mưu chia rẽ các dân tộc trong tỉnh, phát triển kinh tế hậu chiến, đồng thời phong tỏa kinh tế gây khó khăn cho ta.

Trước tình hình địch phá hoại Hiệp định Paris ngày càng nghiêm trọng và phong trào chống trả địch vi phạm Hiệp định ngày càng phát triển, Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (ngày 13-10-1973) đánh giá tình hình ta, địch và nêu rõ: ... Dù phát triển theo khả năng nào, con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực, bất kể tình huống nào cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt đưa cách mạng tiến lên. Về phương châm đấu tranh, hội nghị xác định: Kiên quyết phản công và tiến công, phát huy thế chủ động về mọi mặt của ta, đánh bại các cuộc hành quân của địch lấn chiếm vùng giải phóng hoặc bình định. Việc vận dụng phương châm phải gắn liền với yêu cầu giành dân và giành quyền làm chủ, nhằm giành lấy thế mạnh để thắng địch.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 13-10-1973 về Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới đã đề ra nêu rõ: "Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể tình huống nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt đưa cách mạng tiến lên"[1]. Về phương châm đấu tranh, Hội nghị xác định: "Kiên quyết phản công và tiến công, phát huy thế chủ động về mọi mặt của ta, đánh bại các cuộc hành quân của địch lấn chiếm vùng giải phóng hoặc bình định các vùng đồng bằng, vùng giáp ranh; phải phối hợp giữa 3 thứ quân, ba mũi giáp công, giữa 3 vùng, giữa các chiến trường để thực hiện phản công và tiến công địch[1]".

Ngày 15-10-1973, Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam ra lệnh: Kiên quyết đánh trả những hành động chiến tranh của chính quyền Sài Gòn. Kiên quyết đánh trả địch bất cứ ở nơi đâu, bằng các hình thức và lực lượng thích đáng.

Tháng 10-1973, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Sóc Trăng triệu tập hội nghị học tập quán triệt nghị quyết của cấp trên. Sau khi phân tích đánh giá tình hình, hội nghị đã đề ra nhiệm vụ cấp bách trước mắt của đảng bộ và quân, dân trong tỉnh là: "Động viên sự nỗ lực cao nhất của Đảng bộ và quân dân trong tỉnh, phát huy thế tiến công, đẩy mạnh tiến công chính trị, quân sự, binh vận kết hợp với pháp lý Hiệp định Paris đánh bại âm mưu phá hoại hòa bình, vi phạm Hiệp định của địch. Trước mắt tập trung đánh bại việc bình định lấn chiếm của chúng, làm suy yếu, tan rã quân đội Việt Nam Cộng hòa và chính quyền Sài Gòn nhiều hơn. Làm cho vùng kiểm soát của địch luôn luôn không ổn định. Giữ vững, củng cố, xây dựng vùng căn cứ, vùng giải phóng thành hậu phương vững chắc toàn diện và phát huy tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy vùng tranh chấp chuyển lên

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 34,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, trang 236.
[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 34,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, trang 237.

giành dân, giành quyền làm chủ trên diện rộng, chuyển vùng kềm cũ lên một bước. Đưa phong trào cách mạng ở thị xã, thị trấn lên từng bước vững chắc tạo điều kiện tiến tới cao trào, khẩn trương xây dựng, phát triển lực lượng chính trị, vũ trang song song với việc giữ vững thế bố trí chiến lược, đẩy lùi, đánh bại các cuộc hành quân càn quét lấn chiếm, các thủ đoạn quân sự, chính trị của địch, giành thắng lợi từng phần tiến lên đánh bại bình định, làm thay đổi tương quan có lợi cho ta..."[2]

Tình hình trong tỉnh lúc bấy giờ địch đang ra sức bình định ở cả 3 vùng với nhiều thủ đoạn xảo quyệt. Vì vậy để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trên, phương châm đấu tranh chung là: "Đấu tranh chính trị, binh vận, quân sự kết hợp với pháp lý Hiệp định để giành dân, giành quyền làm chủ, giữ vững và phát huy thành quả cách mạng đã giành được, từng bước đánh bại địch... đồng thời nắm vững phương châm hành động là tiến công địch để giành đất, giành dân, giành quyền làm chủ; giành đất, giành dân, giành quyền làm chủ để tiến công địch..."[3]. Vận dụng phương châm phải sát hợp với tương quan lực lượng và từng vùng cụ thể để đánh địch giành thắng lợi.

Để hoàn thành nhiệm vụ trên, nghị quyết Tỉnh ủy nêu rõ phải nắm vững 3 khâu then chốt có tính chất quyết định thúc đẩy sự phát triển toàn diện phong trào cách mạng trong tỉnh. Thứ nhất là: Giành dân, nắm dân, phát huy khả năng cách mạng của dân, đây cũng là nội dung giành quyền làm chủ thật sự của nhân dân và là yêu cầu cấp bách trong công tác vận động quần chúng ở các vùng mà cán bộ, đảng viên cần phải quán triệt. Thứ hai là: Đối với cấp huyện và xã, ấp, nơi có vị trí và tầm quan trọng đặc biệt trong cuộc đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch, hàng ngày giành nhau từng ấp, xóm, từng xã, từng người dân. Vì vậy phải củng cố, xây dựng xã, huyện vững mạnh. Tập trung củng cố, xây dựng chi bộ, xã ủy, nâng cao chất lượng đảng viên; đồng thời tích cực phát triển đảng viên, khắc phục những ấp, xã chưa có đảng viên. Phải tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhất là cán bộ cơ sở kể cả cán bộ các ngành và đoàn thể. Thứ ba là: Tổ chức thực hiện, phổ biến chủ trương của Đảng đến tận chi bộ và từ chi bộ ra các tổ chức quần chúng. Làm cho chủ trương của Đảng thâm nhập vào quần chúng và biến thành hành động cách mạng cụ thể của quần chúng. Tỉnh và huyện kết hợp tổ chức các đoàn chỉ đạo xuống các trọng điểm và tận cơ sở xã, ấp.

Để phù hợp và đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, Trung ương Cục và Khu ủy chủ tương cắt một số huyện của tỉnh Sóc Trăng và một huyện của tỉnh Cà Mau thành lập tỉnh Bạc Liêu, chọn thị xã Bạc Liêu làm tỉnh lỵ. Chấp hành nghị quyết của cấp trên, cuối năm 1973, Sóc Trăng chính thức giao thị xã Bạc Liêu, huyện Hồng Dân và huyện Vĩnh Lợi về tỉnh Bạc Liêu. Một số đồng chí trong Tỉnh ủy và các ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh được điều động về Bạc Liêu.

Bước vào Đông - Xuân 1973 - 1974, sau khi chia tỉnh, chiến trường Sóc Trăng có thu hẹp, cán bộ chủ chốt của tỉnh có sự thay đổi, điều chỉnh nhưng với tinh thần khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên của đội ngũ cán bộ nên phong trào cách mạng cũng như việc chuẩn bị các mặt tiến công của tỉnh vẫn được giữ vững và phát triển. Mặt khác nhờ có sự phối hợp giữa Sóc Trăng và tỉnh mới Bạc Liêu nên đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các lực lượng của ta tiến công địch liên tục.

Thực hiện chiến dịch Đông - Xuân 1973 - 1974, đêm 11-12-1973 các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận trong tỉnh đồng loạt tiến công địch trên các địa bàn.

[2, 3] Trích Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng trong giai đoạn mới."

Vào cao điểm 1, tại trọng điểm 1 (huyện Mỹ Xuyên và huyện Vĩnh Châu), Tiểu đoàn Phú Lợi I kết hợp với Địa phương quân huyện Mỹ Xuyên đánh diệt 2 đồn Hòa Bạch, Hòa Phước và tổ chức chống càn ở Tam Hòa, tiêu diệt một đại đội và làm thiệt hại nặng hai đại đội khác của Tiểu đoàn 408. Tiểu đoàn 486 của Tiểu khu Ba Xuyên đi cứu viện, vừa đến Nhu Gia bị lực lượng quần chúng từ các ấp Tam Hòa, Đình Hòa, Trung Hòa, Phước Hòa tấn công, kế đó là đông đảo quần chúng của xã Gia Hòa kéo ra, có đưa cả xác binh lính chết trận, đấu tranh, tác động làm thối động đến bọn địch. Sau một tuần lễ, Tiểu đoàn 486 mới dám kéo quân vào. Cuộc đấu tranh chính trị, binh vận của nhân dân đã cầm chân địch, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang tiến công. Các đồn như đồn Đình, đồn Diều Gà, Tà Mẹt bị ta vây đánh, binh lính tháo chạy. Cùng thời gian này, Đại đội 602B bắn cháy 2 tàu địch trên sông Chàng Ré. Địa phương quân huyện và du kích bao vây bức rút thêm 9 đồn ở 2 xã Gia Hòa và Hòa Tú.

Tại trọng điểm 2 (huyện Châu Thành và Thạnh Trị), đêm 17 rạng ngày 18-12-1973, Tiểu đoàn Phú Lợi II kết hợp với Địa phương quân huyện Châu Thành tập kích đồn Vườn Dơi tại ấp Phước Thới B, xã Mỹ Phước. Sau gần 3 giờ nổ súng, lực lượng vũ trang cách mạng diệt được đồn Vườn Dơi, phá hủy 3 lô cốt, 1 hầm chỉ huy; diệt tại chỗ 17 tên, bắt sống 5 tên, thu 16 súng các loại và nhiều đạn dược. Phía cách mạng hy sinh 12 cán bộ, chiến sĩ, bị thương 4 đồng chí. Lực lượng vũ trang Quân khu bắn súng lớn vào Chi khu Mỹ Tú, Chi khu Ngã Năm phá huỷ pháo 105 ly và làm cho địch bị tổn thất về sinh lực. Địa phương quân huyện Thạnh Trị phối hợp với du kích đánh diệt 2 đồn ở xã Long Tân và xã Vĩnh Quới.

Tại trọng điểm 3 (huyện Long Phú), lực lượng cách mạng pháo kích vào Chi khu Long Phú, gây cho địch nhiều thiệt hại ở vùng cù lao, du kích tiến công bao vây 8 đồn, địch không dám bung ra. Đồn Đình Trụ bị ta pháo kích thiệt hại nặng, binh lính phải rút chạy.

Tiếp theo, vào cao điểm 2, tại trọng điểm 1, Tiểu đoàn Phú Lợi I phối hợp với Địa phương quân huyện Vĩnh Châu đánh tiêu diệt đồn Ngã Tư Khánh Hòa, lực lượng du kích bao vây hàng chục đồn bốt khác, một số đồn bị uy hiếp mạnh, lực lượng địch ở Bạc Liêu vào cứu viện. Tiểu đoàn Phú Lợi I phục kích đánh thiệt hại nặng đại đội bảo an, thám báo của Tiểu khu Bạc Liêu. Các đồn Tân Lập (Vĩnh Phước), Điền Giữa (Lai Hòa), Lừ Bư, Kinh Mới (Khánh Hòa), binh lính hoảng sợ bỏ đồn rút chạy. Đại đội pháo 602A pháo kích hủy diệt trận địa pháo Cây Mét trên Lộ 4 xã Thạnh Phú gây cho địch nhiều tổn thất. Đại đội 602B bắn hỏng 2 tàu địch trên sông Cổ Cò.

Ở trọng điểm 2, một bộ phận của Trung đoàn 10 (Quân khu) phối hợp với địa phương quân huyện và lực lượng binh vận tiến công diệt đồn Năm Tiếu và đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn 486 ngụy đến can viện. Tiếp đó ta đánh thiệt hại tiểu đoàn chủ lực của Trung đoàn 15, Sư đoàn 9 vào giải tỏa. Địch rút chạy bỏ thây và bỏ luôn cuộc càn quét. Lực lượng ta tiếp tục tiến công tiêu diệt 2 đồn Vĩnh Bình và nhà thờ Khoan Cổ. Cụm đồn Cô Tư, Tám Luôn, Biện Tây xã Vĩnh Lợi bị ta tiến công giải phóng hoàn toàn. Suốt 4 ngày địch không dám vào lấy thây. Tại thị trấn Phú Lộc, thị xã Sóc Trăng và chợ Tân Hùng, hàng ngàn quần chúng và gia đình binh sĩ trực diện đấu tranh đòi chồng, con, em. Bọn địch buộc phải xin thương lượng với ta cho vào lấy xác lính. Ta chấp nhận nhưng phải thực hiện theo điều kiện của ta. Phía địch cắm cờ trắng cùng hàng chục chiếc vỏ lãi vào lấy xác đồng bọn.

Phát huy thắng lợi, lực lượng ta càng đẩy mạnh tiến công. Lực lượng huyện Thạnh Trị cùng Trung đoàn 10 đã diệt 8 đồn và bức rút 6 đồn khác. Đồn Công Điền, thị trấn Phú Lộc binh lính khởi nghĩa mang súng về với nhân dân.

Cùng thời gian này, Tiểu đoàn Phú Lợi II kết hợp với Đại đội 603 và Địa phương quân huyện Châu Thành tiến công, tiêu diệt các đồn Bà Đốm, Cầu Tre, Mỹ Hòa xã Mỹ Tú, bao vây bức rút 6 đồn xã Mỹ Phước. Xã Mỹ Phước được hoàn toàn giải phóng.

Ở trọng điểm 3 (huyện Long Phú), Tiểu đoàn Phú Lợi III kết hợp với Địa phương quân huyện, du kích xã, ấp, bằng 3 mũi giáp công, vây ép hàng chục đồn bốt ở vùng cù lao, ta tiến công diệt 2 đồn Vàm Tắt (An Thạnh Nhì), An Nghiệp (An Thạnh Ba) và bức rút 6 đồn khác. Du kích xã Long Đức kết hợp với nội tuyến đánh diệt đồn Thạnh Đức. Ở vùng đất liền, du kích cùng với nhân dân tiến công diệt ác phá kềm giành quyền làm chủ ở một số ấp.

Như vậy, vào 2 cao điểm của chiến dịch Đông Xuân 1973 - 1974, trong toàn tỉnh, các lực lượng vũ trang tập trung, địa phương quân và du kích, kết hợp với các đại đội binh chủng, có lực lượng Quân khu hỗ trợ, bằng 3 mũi vũ trang, chính trị, binh vận tiến công địch trên khắp các địa bàn, nhất là ở các trọng điểm, ta đã diệt và bức hàng, bức rút hàng trăm lượt đồn bốt[1], tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đã giải phóng hoàn toàn 2 xã Mỹ Phước và Vĩnh Lợi, giải phóng cơ bản 2 xã Hòa Tú và An Thạnh Nhì, mở thêm nhiều lõm giải phóng tạo thế liên hoàn ở các địa phương.

Trước tình hình thất bại ngày càng nặng trong 2 tháng mùa khô buộc địch phải điều thêm quân chủ lục để cứu nguy, yểm trợ tái chiếm những vùng đã bị mất. Đến cuối tháng 1-1974, quân chủ lực Việt Nam Cộng hòa có mặt trên chiến trường Sóc Trăng là 3 tiểu đoàn và 3 chi đoàn xe M113. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch tranh chấp quyết liệt trên các trọng điểm Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Châu Thành. Lực lượng cách mạng kiên quyết đẩy mạnh tiến công giữ vững thành quả đã đạt được.

Trong tháng 2-1974, khắp các địa phương trong tỉnh vừa tiếp tục tiến công địch quyết giành thêm thắng lợi, vừa đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, phong trào 3 mũi giáp công chống địch càn quét tái chiếm. Ngày 8-2-1974, Địa phương quân huyện Long Phú kết hợp với du kích xã An Thanh Nhì bao vây sát thương địch ở đồn Bà Kẹo, cắt đứt các nguồn tiếp viện từ bên ngoài vào, buộc địch ở Phân chi khu Rạch Tráng, Đại đội bảo an 903 và Đại đội biệt kích phải ứng cứu, giải tỏa. Bố trí sẵn lực lượng trong khu vực phục kích, đợi địch lọt vào trận địa, các bộ phận đồng loạt tiến công, chặn đầu, khóa đuôi không cho địch chạy thoát; bộ phận chính diện, đối diện đồng loạt xung phong, bao vây, chia cắt, tiêu diệt lực lượng trong khu vực. Sau 40 phút nổ súng tiến công, lực lượng vũ trang cách mạng đánh thiệt hại nặng đại đội biệt kích, loại khỏi vòng chiến đấu 41 tên (trong đó tiêu diệt tại chỗ 16 tên, làm bị thương 23 tên và bắt sống 2 tên) thu 28 súng các loại và nhiều đạn dược. Ngày hôm sau (9-2-1974) địch cho lực lượng đến lấy xác đồng bọn; lực lượng vũ trang huyện, xã chống càn diệt thêm 7 tên và bắn hỏng 2 tàu chiến, buộc địch phải rút lui, binh lính đồn Bà Kẹo bỏ đồn tháo chạy, vùng giải phóng được mở rộng, nhân dân được trở về ruộng vườn làm ăn.

---

[1] Riêng huyện Mỹ Xuyên: Ta áp dụng chiến thuật "dao phay" đánh đồn Tam Hòa, đồn đình Hòa Tú, đồn Ba Chùa lần thứ hai. Từ đó phát huy bao vây hàng, bức rút 43 đồn ở huyện Mỹ Xuyên và hàng trăm lượt đồn bốt trong toàn tỉnh (từ tháng 11-1973 đến tháng 4-1974).

Bắt đầu từ tháng 3-1974, tình hình chiến trường phát triển ngày càng có lợi cho cách mạng, bất lợi cho địch. Quân chủ lực địch ở Sóc Trăng thường bị điều đi ứng cứu cho các nơi khác, sự đối phó của địch ở tại chỗ ngày càng suy yếu. Tỉnh ủy chủ trương phải dồn sức đẩy mạnh tiến công, quyết tâm đánh bại kế hoạch mùa khô của địch. Các chi bộ cơ sở, các cán bộ, đảng viên thuộc ban, ngành, đoàn thể và đơn vị vũ trang các cấp với tinh thần vượt mọi khó khăn kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ mà tỉnh giao phó.

Kết quả, từ tháng 3 đến tháng 6-1974 lực lượng 3 thứ quân kết hợp với các đại đội binh chủng của tỉnh và an ninh vũ trang, các phong trào chính trị và binh vận đã tiến công bao vây tiêu diệt, bức rút trên 80 lượt đồn bốt ở khắp các địa bàn trong tỉnh, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, thu nhiều vũ khí, mở mảng, chuyển vùng, mở rộng vùng giải phóng, xã Gia Hòa giải phóng được 4/5 đất đai, nhân dân trở về chỗ cũ làm ăn.

Tại thị xã Sóc Trăng, Đội Biệt động và cơ sở trong lòng địch đánh mìn cháy kho xăng của Tiểu đoàn 402 công binh.

Phong trào đấu tranh chính trị có bước phát triển mới, đặc biệt là phong trào bao vây đồn bốt, phong trào đấu tranh ở thị xã, vùng ven, vùng dân tộc và tôn giáo chống bắt lính đôn quân, chống càn quét cướp phá,... Việc đóng góp tài chính đảm phụ thực hiện tốt, phong trào ủng hộ bộ đội do Hội Phụ nữ tỉnh tổ chức được đẩy mạnh. Khí thế cách mạng được dâng lên khắp nơi trong tỉnh. Kế hoạch bình định lấn chiếm, cướp lúa gạo vào mùa khô của địch đã bị ta đánh bại.

Được sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, cuối tháng 6-1974, Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở hội nghị tổng kết chiến dịch mùa khô 1973 - 1974. Hội nghị nhận xét: Bằng sức mạnh tổng hợp thực hiện 3 mũi giáp công, với tinh thần tự lực tự cường và tính sáng tạo, trong mùa khô 1973 - 1974 Đảng bộ và quân dân Sóc Trăng đã liên tục tiến công giành thắng lợi lớn, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm thiệt hại một số phương tiện chiến tranh của chúng, thu vũ khí và đạn dược, đánh tiêu diệt, khởi nghĩa, bức hàng, bức rút nhiều đồn bốt, giải phóng hoàn toàn 2 xã Vĩnh Lợi (huyện Thạnh Trị), Mỹ Phước (huyện Châu Thành); giải phóng cơ bản 3 xã Gia Hòa, Hòa Tú (huyện Mỹ Xuyên), An Thạnh Nhì (huyện Long Phú); giải phóng phân nửa xã gồm có 9 xã[1]; giải phóng 94 ấp, 100.000 dân và giành quyền làm chủ trên 50 ấp khác. Thắng lợi này làm thất bại nặng nề kế hoạch bình định mới và đánh gãy kế hoạch phá hoại kinh tế ta của địch, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hoạch lúa của nhân dân. Thắng lợi chiến dịch mùa khô 1973 - 1974 đã làm thay đổi thế và lực giữa ta và địch trên chiến trường, tương quan lực lượng ngày càng có lợi cho ta.

Về mặt yếu trong chiến dịch cũng được Hội nghị nêu rõ: Tiến công vũ trang, chính trị, binh vận ở vùng yếu, vùng kềm, thị xã, thị trấn chưa đưa lên tương xứng với vùng tranh chấp. Địch vẫn tăng cường bắt lính đôn quân để bổ sung cho quân số bị hao hụt. Lực lượng ta phát triển chậm, nhất là lực lượng vũ trang. Vùng giải phóng được mở rộng nhưng ta chưa khẩn trương xây dựng, chưa dồn lực lượng ra phía trước tiến công địch.

Từ những nhận định trên, Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương không dừng lại mà liên tục mở đợt tiến công địch, đánh bồi, đánh nhồi vào mùa mưa, quyết giành thắng lợi lớn hơn, không để địch phục hồi. Đồng thời ra sức khắc phục nhanh những mặt yếu kém,

[1] Gồm 9 xã: Hồ Đắc Kiện (Châu Thành), Lâm Kiết, Mỹ Quới, Vĩnh Quới, Châu Hưng (Thạnh Trị), Thạnh Phú, Thạnh Quới, Ngọc Tố (Mỹ Xuyên), Đại Ân 1 (Long Phú).

tập trung đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở vùng kềm, vùng yếu. Tỉnh chuyển hướng tập trung chỉ đạo tuyến đất liền huyện Long Phú và vùng huyện Lịch Hội Thượng, để chuyển vùng này lên một bước phát triển mới.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, ngày 13-7-1974, toàn tỉnh đồng loạt mở đợt tiến công địch. Các tiểu đoàn của tỉnh kết hợp với quân chủ lực Khu, các đại đội binh chủng và địa phương quân huyện, du kích xã tiến công tiêu diệt, bức rút, bức hàng nhiều đồn bốt, pháo kích vào các chi khu Mỹ Tú, Ngã Năm; tiêu diệt và làm bị thương thêm hàng trăm tên địch, thu nhiều súng và làm hỏng một số phương tiện chiến tranh.

Tiếp theo, để lập thành tích kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9, phát huy thắng lợi đã đạt được, ngày 12-8-1974 các lực lượng vũ trang trong tỉnh đồng loạt mở đợt tiến công mới.

Ở huyện Lịch Hội Thượng, Tiểu đoàn Phú Lợi I tiến công diệt đồn Giếng Vôi, Mỏ Ó, Lộ Mới. Ở xã Lịch Hội Thượng du kích và địa phương quân huyện tiến công bức rút đồn Bằng Lăng và Đập Gòi; ở Liêu Tú ta bao vây bức rút đồn Tổng Cán và Xóm Phố. Sau đó địch phản kích tái chiếm đồn Tổng Cán, du kích xã Liêu Tú tiếp tục vây chặt đồn, địch cho quân đến giải tỏa, Tiểu đoàn Phú Lợi I chặn đánh tiêu diệt 31 tên. Bọn địch bỏ đồn rút chạy lần thứ hai. Cùng thời gian này được sự hỗ trợ của địa phương quân huyện, công tác binh vận đã chỉ đạo cơ sở ta trong đồn dân vệ ấp Thạnh Ninh (xã Thạnh Thới An) nổi dậy khởi nghĩa mang vũ khí về với nhân dân.

Tại huyện Long Phú, lực lượng ta bao vây tiến công tiêu diệt, bức hàng bức rút hàng chục đồn bốt, xã An Thạnh Nhì được hoàn toàn giải phóng. Tiểu đoàn Phú Lợi III đánh hậu cứ Tiểu đoàn 482 làm chúng bị thiệt hại nặng.

Ở Châu Thành, Tiểu đoàn Phú Lợi II tập kích diệt 8 xe quân sự làm thiệt hại nặng đại đội công binh thuộc Tiểu đoàn 402 của địch trên lộ Bố Thảo - Xẻo Gừa. Sau đó phối hợp với Đội Phòng thủ Tỉnh ủy (C1 - 70), địa phương quân và du kích đánh phá tuyến Lộ 4 xã Hồ Đắc Kiện, tiến công tiêu diệt nhiều đồn bốt ở các xã Phú Tâm, Thuận Hưng, Hồ Đắc Kiện...

Ở Kế Sách, được sự hỗ trợ của chủ lực Khu, địa phương quân huyện và du kích xã ấp kết hợp với phong trào đấu tranh của quần chúng tiến công bao vây tiêu diệt, bức rút nhiều đồn bốt, tiêu diệt và làm bị thương hàng trăm tên địch. Xã An Lạc Thôn được giải phóng hoàn toàn, xã Kế An được giải phóng cơ bản.

Tại Thạnh Trị, Địa phương quân huyện tiến công bao vây đồn Bến Long, Trà Kết, địch trong đồn hoảng sợ rút chạy, ta truy kích tiêu diệt được nhiều tên địch và thu được 7 khẩu súng, cầu Bến Long bị ta phá sập. Ở xã Tân Long, du kích phục kích đánh diệt một tiểu đội dân vệ đồn Trung Ngươn, bọn lính trong đồn này hoảng hốt rút chạy, quần chúng xông lên chiếm đồn.

Ở huyện Mỹ Xuyên, ta tiến công bao vây nhiều đồn bốt. Tại đồn Hòa Quới B, công tác binh vận đạt kết quả, binh sĩ nổi dậy khởi nghĩa đem toàn bộ vũ khí về với nhân dân. Các đồn Hòa Quới, Hòa Nhờ, Hòa Đại địch bỏ đồn rút chạy, một số binh lính mang theo 4 khẩu súng và 1 máy PRC25 nộp cho du kích.

Tại huyện Vĩnh Châu, địa phương quân và du kích đánh tiêu diệt 2 đồn ở xã Vĩnh Phước và xã Lai Hòa.

Từ những thắng lợi trên quần chúng càng tin tưởng vào đường lối chủ trương của Đảng, tin vào khả năng đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ. Những thắng lợi này đã tạo thế và lực chuẩn bị cho chiến dịch Đông - Xuân 1974 - 1975 có nhiều thuận lợi.

III. CHIẾN DỊCH ĐÔNG - XUÂN 1974 - 1975 THẮNG LỢI, PHỐI HỢP VỚI CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN TỈNH SÓC TRĂNG (01-10-1974 - 30-4-1975)

Tính đến cuối tháng 9-1974 trên chiến trường miền Nam quân dân ta đã liên tiếp giành được thắng lợi ngày càng to lớn và toàn diện. Trước tình hình đó, ngày 30-9-1974, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp bàn về chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam. Hội nghị Bộ Chính trị đã nêu ra nhiệm vụ trọng tâm trước mắt của nhân dân cả nước là: Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả 2 miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân ngụy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ chính quyền Sài Gòn ở trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà"[1].

Ở Sóc Trăng, sau gần một năm liên tục tiến công địch, quân dân trong tỉnh đã giành được nhiều thắng lợi lớn. Cuối tháng 9-1974, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ họp mở rộng kiểm điểm đánh giá tình hình trong tỉnh, đề ra nhiệm vụ mới là: "Phát huy thắng lợi và thuận lợi, nhanh chóng khắc phục nhược điểm, ra sức động viên sự nỗ lực và quyết tâm cao nhất của toàn Đảng, quân, dân. Khoét sâu chỗ yếu nhược của địch, kiên quyết đánh bại cơ bản kế hoạch bình định lấn chiếm của địch trong năm 1975. Tiêu hao, tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, giành thắng lợi to lớn có ý nghĩa quyết định làm thay đổi tương quan giữa ta và địch có lợi hẳn cho ta. Tiếp tục mở và chuyển hết vùng tranh chấp, vùng dân tộc, tôn giáo lên một bước quan trọng, đưa phong trào ở thị xã, thị trấn lên một bước mới. Khẩn trương xây dựng vùng giải phóng toàn diện, vững chắc, xây dựng thực lực ta về mọi mặt, đủ mạnh đáp ứng yêu cầu của tình hình và sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống"[2].

Nghị quyết Tỉnh ủy tháng 9-1974 có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng của tỉnh nhà. Nghị quyết đã quán triệt đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng, phát huy cao trí tuệ, sáng kiến của tập thể đảng bộ và quân dân trong tỉnh.

Trong khi Tỉnh ủy đang tiến hành triển khai nghị quyết về các mặt công tác, chuẩn bị cho mùa khô 1974 - 1975 thì bọn địch ở Sóc Trăng cũng bắt đầu triển khai thực hiện kế hoạch bình định và cướp lúa mùa khô. Chúng tăng cường bắt lính đôn quân để bổ sung quân số cho lực lượng bảo an, điều chỉnh, bố trí lực lượng cơ động, lực lượng chiếm đóng. Địch mở chiến dịch đánh phá, gom bắt quân lính đào rã ngũ, bao vây bắt thanh niên đi lính. Trong tháng 10 và đầu tháng 11 địch mở trên 25 cuộc hành quân càn quét cấp tiểu đoàn có kết hợp với phi pháo, phi cơ oanh tạc và xe bọc thép M113, tàu chiến đánh phá, chủ yếu đánh vào Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Châu Thành và vùng cù lao Long Phú. Mục đích của chúng là giải toả sự bao vây của du kích, đồng thời sẵn sàng đối phó khi ta tiến công.

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 35,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, trang 185.
[2] Trích Nghị quyết của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Sóc Trăng ngày 30-9-1974.

Về phía ta, sau việc chỉnh huấn, lực lượng ta đã chủ động tiến công địch bằng 3 mũi giáp công. Trong 2 tháng 10 và 11 ta tiếp tục gỡ thêm 21 đồn bốt địch. Hoạt động của ta ở vùng yếu, vùng kềm cũng được đẩy mạnh, chỉ trong tháng 10, lực lượng chính trị và vũ trang tuyên truyền tiến vào 42 ấp phát động trên 5.000 lượt quần chúng, phân phát 1.600 truyền đơn, cảnh cáo giáo dục 37 tên tề và bọn phản động. Phong trào đấu tranh trực diện với địch chống bắt lính, chống vơ vét cướp lúa diễn ra liên tục có quy mô lớn. Nổi bật nhất là cuộc đấu tranh của đồng bào và sư sãi Khmer chùa Cà Săng (Vĩnh Châu) đã nổi dậy chống bọn cảnh sát bắt thanh niên đi lính, kết quả đã bắt được 4 tên cảnh sát. Sau đó tên quận trưởng Vĩnh Châu và một số binh lính đến giải vây. Lập tức trên 500 đồng bào và sư sãi của 7 chùa Khmer kéo đến vây chặt tên quận trưởng và binh lính, đấu tranh buộc chúng phải thả hết số thanh niên bị bắt và làm giấy cam kết với đồng bào là không được bắt người một cách vô cớ thì ta mới chịu thả 4 tên cảnh sát. Cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi theo yêu cầu.

Ở thị trấn Long Phú bọn địch vào ấp Khoan Tang vây bắt thanh niên đưa đi lính, hàng chục đồng bào ở đây đã dùng gậy gộc rượt đánh bọn cảnh sát đến tận chợ Long Phú. Đồng bào mua gánh bán bưng đã tiếp sức cùng đoàn đấu tranh vây đánh bọn cảnh sát, 1 tên bị trọng thương, số còn lại tháo chạy không đám chống cự. Chính quyền quận Long Phú phải dàn xếp xoa dịu cuộc đấu tranh.

Ở thị xã Sóc Trăng, từ ngày 4 đến 7-10-1974 có hơn 550 lượt chị em buôn bán kéo đến tề xã Khánh Hưng đấu tranh chống lệnh đuổi chỗ không cho buôn bán của địch. Bọn cảnh sát đàn áp và kéo dây chì gai phong tỏa không cho lực lượng quần chúng kéo vào trụ sở. Quần chúng đấu tranh quyết liệt, sau đó kéo đến Dinh Tỉnh trưởng tiếp tục đấu tranh. Tỉnh trưởng Liêu Quang Nghĩa buộc phải đứng ra cam kết với quần chúng không đuổi chỗ buôn bán của chị em.

Bước vào chiến dịch mùa khô 1974 - 1975, toàn thể đảng bộ và quân dân trong tỉnh quyết tâm thực hiện nhiệm vụ mà Tỉnh ủy đã xác định là: Tiếp tục mở mảng, chuyển vùng, kiên quyết giải phóng nông thôn kềm mới còn lại và một số khu vực quan trọng tiếp giáp vùng kềm cũ, chuyển vùng kềm yếu, vùng tôn giáo, dân tộc thêm một bước và vùng đô thị tiến lên một bước lớn. Kiên quyết và chủ động đánh phủ đầu làm thất bại kế hoạch bình định cướp lúa mùa khô năm 1975 của địch.

Huyện Mỹ Xuyên là trọng điểm chủ yếu, huyện Châu Thành là trọng điểm II. Ở trọng điểm I nhằm giải phóng trục giao thông chiến lược Cổ Cò - Vàm Lẽo và những khu vực còn lại trên các xã Gia Hòa, Hòa Tú, Thạnh Quới, Thạnh Phú, Ngọc Tố; đồng thời mở ra và chuyển lên một phần của 2 xã Tham Đôn và Đại Tâm. Trọng điểm II nhằm giải phóng tuyến Long Hưng và chuyển lên một số khu vực Mỹ Hương, An Ninh.

Các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận, các ban ngành đoàn thể các cấp trong tỉnh tập trung thực hiện nhiệm vụ chiến dịch mùa khô này để tạo thế và lực mới tiến công mạnh vào kẻ thù ở giai đoạn kế tiếp.

Về lực lượng quân sự, tại trọng điểm I: Tập trung 2 Tiểu đoàn Phú Lợi I, Phú Lợi III, 4 đại đội binh chủng (C.602A, C.602B, C.603, C.604) và địa phương quân, du kích, lực lượng 3 mũi của hai huyện Mỹ Xuyên, Vĩnh Châu. Tại trọng điểm II: Gồm có Tiểu đoàn Phú Lợi II, địa phương quân, du kích, lực lượng ba mũi huyện Châu Thành, từng lúc có kết hợp với lực lượng Đội Phòng thủ Tỉnh ủy.

Ngày 5-12-1974 các lực lượng trong toàn tỉnh đồng loạt vào chiến dịch mùa khô 1974 - 1975 tiến công địch. Kết quả trong tháng 12-1974 ta tiến công trên 100 đồn bốt, 2 chi khu, 5 phân chi khu làm thiệt hại nặng Phân chi khu Chợ Kinh, vây siết Phân chi khu Cà Lăm, đồng thời vũ trang tuyên truyền diệt ác phá kềm xây dựng cơ sở ở 66 ấp vùng kềm. Diện tiến công trong toàn tỉnh khá đều, tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bức rút nhiều đồn bốt, vùng giải phóng của ta càng được mở rộng. Đặc biệt huyện Lịch Hội Thượng, cán bộ, đảng viên đã khắc phục nhanh những mặt yếu về bám trụ hoạt động, nhờ đó chỉ trong một tháng (12-1974) ta xây dựng được cơ sở ở 5 ấp trắng và đột xuất phát động thu đảm phụ vùng kềm yếu được quần chúng tự giác đóng trên 10.000 giạ lúa, kết quả bằng thu cả năm 1973. Phong trào du kích tiến lên một bước mới từ mức độ bao vây địch chỉ trong 1 - 2 ngày, du kích và quần chúng đã đứng lên vây ép địch hàng tuần và tiêu diệt, bức rút được 4 đồn địch trong cao điểm.

Kết thúc năm 1974 đánh dấu sự thất bại rất nặng nề và toàn diện của địch trong chính sách bình định, chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Thế và lực của địch giảm sút nhanh chóng, tinh thần binh lính sa sút nghiêm trọng. Cùng trong thắng lợi chung của miền Nam, Đảng bộ và quân dân trong tỉnh đã giành được thắng lợi to lớn. Năm 1974, ta loại hàng chục ngàn tên địch ra khỏi vòng chiến đấu, thu hơn 1.000 súng các loại, tiêu diệt, bức hàng, bức rút gần 200 lượt đồn bốt, giải phóng hoàn toàn 2 xã, giải phóng cơ bản 9 xã, 3 xã giải phóng phần lớn, 180 ấp giải phóng với 130.000 dân. Đã giải phóng trên một diện rộng vùng nông thôn kềm mới, mở nhiều lõm giải phóng vùng kềm cũ, vùng ven thị xã, chiếm giữ và giành quyền làm chủ nhiều đoạn trên các tuyến lộ giao thông chiến lược thủy bộ: Tuyến sông Mỹ Thanh - Cổ Cò - Chợ Kinh, tuyến ven sông Bassac, tuyến sông Ngã Năm - Vĩnh Phú, tuyến lộ 16, 38 và lộ Mỹ Tú - Bố Thảo.

Phong trào chính trị, binh vận phát triển với khí thế sôi sục. Vùng nông thôn kềm trên mười ngàn lượt quần chúng nổi dậy tiến công bao vây bức hàng, bức rút hàng loạt đồn bốt, tham gia phá đồn, đào hầm, cắm chông, hàn cản, phá hoại giao thông địch, tiếp tế tải thương. Vùng kềm cũ, vùng dân tộc, tôn giáo đông đảo quần chúng vùng lên cùng với lực lượng chính trị, vũ trang từ bên ngoài vào phá ấp tân sinh, chỉ dẫn lực lượng ta và tham gia đánh phá bộ máy kềm kẹp và bọn phản động, diệt hàng trăm tên ác ôn, giải tán hàng ngàn tên phòng vệ dân sự, tước nhiều vũ khí. Phong trào đấu tranh chính trị trực diện diễn ra liên tục đòi quyền lợi dân sinh dân chủ, nổi bật là phong trào chống bắt lính với khí thế bạo lực. Công tác binh vận cũng giành được thắng lợi lớn, cùng với lực lượng chính trị, vũ trang làm tiêu hao sinh lực địch, tan rã hàng ngàn binh lính, 30 đồn bằng nội ứng và khởi nghĩa lấy đồn giải phóng nông thôn.

Vùng nông thôn giải phóng, phong trào sản xuất không ngừng phát triển, cuộc sống của nhân dân bắt đầu ổn định, đời sống được cải thiện, đã trang trải trên 13.000 công đất cho những gia đình không đất và thiếu đất sản xuất. Về văn hóa, giáo dục, y tế được phát triển, có 60 trường học được khôi phục và xây cất mới cho gần 4.000 trẻ em đến học. Quan tâm chăm sóc sức khỏe, khám trị bệnh cho nhân dân được tốt hơn.

Thực lực cách mạng có bước phát triển, có hơn 4.000 hội viên của các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân, hơn 700 dân quân tự vệ, 900 du kích xã ấp, vận động hơn 500 thanh niên tòng quân bổ sung cho lực lượng vũ trang tập trung tỉnh, huyện. Phát triển 250 đoàn viên thanh niên lao động, gần 200 đảng viên. Trường Lê Hồng Phong mở lớp đào tạo, bồi dưỡng 234 cốt cán cho các chi bộ. Tương quan lực lượng giữa ta và địch thay đổi rất rõ nét, ta càng ngày càng mạnh, địch càng ngày càng yếu.

Vào năm 1975, phong trào cách mạng miền Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ. Ngày 6-01-1975 thị xã Phước Long (cửa ngõ phía Bắc Sài Gòn) được hoàn toàn giải phóng. Tin chiến thắng này vang dội khắp nơi.

Tình hình trong tỉnh Sóc Trăng, thế và lực của địch ngày càng xuống dốc, lực lượng địch giảm đi so với đầu năm 1974. Phương tiện chiến tranh của chúng cũng bị giảm sút rõ rệt, tinh thần binh lính càng hoang mang, dao động. Tuy nhiên địch không dễ dàng từ bỏ ý đồ chiếm lấy miền Nam. Vào đầu tháng 1-1975 ta tiếp tục thực hiện cuộc tiến công mùa khô 1974 - 1975 trong toàn tỉnh với tinh thần tiến công mới.

Bằng sức mạnh tiến công của các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận của các cấp, các ngành trong toàn tỉnh, qua 2 tháng thực hiện chiến dịch mùa khô (từ 12-1974 đến hết 1-1975) ta đã giành được thắng lợi lớn, địch càng bị thất bại nhiều hơn. Tại Sóc Trăng địch mất thêm 82 đồn, các phân chi khu bị thiệt hại nặng, Phân chi khu Rạch Gò bị bức rút, vùng yếu và vùng kềm bị vỡ tung nhiều mảng, tuyến vùng ven phía Tây thị xã Sóc Trăng (xã An Ninh, huyện Châu Thành) được mở ra, tuyến ven phía Đông thị xã (các xã Tân Thạnh, Tài Văn thuộc huyện Lịch Hội Thượng) hệ thống kềm kẹp bị phá vỡ, nhiều ấp chuyển lên giành quyền làm chủ, một số ấp ta làm chủ ở thế mạnh. Phía Bắc thị xã, thuộc tuyến đất liền Long Phú chuyển lên mạnh, nhiều ấp được giải phóng, phần lớn số ấp giành được quyền làm chủ, trục sông Cổ Cò - Chợ Kinh dài gần 20km đã được giải phóng. Giải phóng hoàn toàn xã Mỹ Tú và 31 ấp, được 35.000 dân, chuyển lên 36 ấp với nhiều mức độ khác nhau. Vùng giải phóng của ta mở rộng ra ở những nơi trước đây thuộc vùng tranh chấp, vùng có đồng bào dân tộc và tôn giáo. Thắng lợi này có ý nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi cho bước tiến công tiếp theo. Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ đợt I của chiến dịch Đông - Xuân, cả về tiến công địch và xây dựng lực lượng ta còn thấp, chưa phù hợp với tình hình đang phát triển nhanh trên chiến trường chung.

Ngày 19-1-1975, Thường vụ Tỉnh ủy họp mở rộng tổng kết năm 1974 và sơ kết tình hình những tháng đầu mùa khô 1974 - 1975. Sau khi phân tích, đánh giá tình hình những mặt mạnh, yếu, hội nghị đã đề ra phương hướng sắp tới là: Tiếp tục đẩy mạnh tiến công địch thực hiện cho kỳ được nhiệm vụ của chiến dịch Đông Xuân 1974 - 1975. Đẩy mạnh phong trào ba mũi giáp công tiêu diệt bức rút nhiều đồn bốt, làm tan rã lực lượng địch trên diện rộng. Tổ chức thọc sâu vào vùng kềm diệt ác và vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Nhanh chóng xây dựng phát triển cơ sở, đẩy mạnh công tác binh vận, tổ chức móc nối nâng chất cơ sở nội tuyến phục vụ cho tiêu diệt địch, gỡ đồn bốt, tạo phong trào ly khai binh biến. Vận động gia đình binh sĩ bằng nhiều hình thức kết hợp với chính trị, vũ trang làm tan rã hàng ngũ địch. Ở thị xã, thị trấn cần đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị liên tục và thường xuyên, đấu tranh cho các quyền lợi bức xúc hàng ngày. Mặt khác phải hết sức quan tâm chăm sóc bảo vệ mùa màng, chỉ đạo việc thu hoạch nhanh gọn trong vụ mùa, lập kế hoạch chống địch tổ chức cướp lúa mùa khô, tích cực vận động nhân dân đóng góp đảm phụ một cách nhanh gọn sau đó cất giấu, bảo quản cho thật tốt.

Cũng trong hội nghị này, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng của Thường vụ Tỉnh ủy (12-1974) cũng được triển khai gồm 3 nội dung lớn: Xây dựng củng cố đảng bộ cơ sở vững mạnh, toàn diện. Chấn chỉnh tổ chức, cải tiến lề lối làm việc của cấp trên chi bộ. Xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ mạnh về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu của tổ chức nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Việc triển khai công tác xây dựng Đảng phải gắn chặt với việc thực hiện chiến dịch mùa khô một cách có hiệu quả. Từ đầu tháng 2-1975 các huyện ủy bắt đầu triển khai chỉ thị công tác xây dựng Đảng đến tận cơ sở song song với việc thực hiện chiến dịch mùa khô.

Tình hình chung trong nước phát triển nhanh, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 của quân, dân miền Nam liên tục giành thắng lợi, nổi bật là chiến thắng Buôn Ma Thuột vào ngày 11-3-1975 lịch sử, mở ra một cục diện mới làm cho thế và lực của địch bị rúng động, tạo điều kiện vô cùng thuận lợi để quân dân ta tiến lên giải phóng miền Nam. Tiếp theo là chiến thắng liên tiếp ở Tây Nguyên và các tỉnh miền Trung đã làm cho quân địch vô cùng khốn đốn.

Ở tỉnh Sóc Trăng, trong cao điểm mùa khô 1974-1975, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 giao nhiệm vụ cho tỉnh Sóc Trăng phải kiên quyết dứt điểm Chi khu Thuận Hòa và tiêu diệt từ 1 đến 2 tiểu đoàn bảo an thuộc Liên đoàn bảo an 953. Quán triệt nhiệm vụ Quân khu giao và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Sóc Trăng hạ quyết tâm vây ép Chi khu Thuận Hòa, tiêu hao sinh lực, phá hủy một phần phương tiện chiến tranh và tiến tới dứt điểm chi khu. Ban Chỉ huy Tỉnh đội ra lệnh cho Tiểu đoàn Phú Lợi I, Tiểu đoàn Phú Lợi III, Đại đội pháo 602A, Đại đội Công binh 604 hành quân từ khu vực rừng tràm Mỹ Phước vào khu vực tác chiến. Riêng Tiểu đoàn Phú Lợi II đang hoạt động ở địa bàn gần nơi tác chiến. Đêm 12 rạng sáng ngày 13-3-1975, lực lượng cách mạng trên các hướng đã triển khai theo vị trí được phân công. Đến 7 giờ 10 phút ngày 13-3-1975, pháo binh địch ở Bố Thảo và Chi khu Thuận Hòa bắn dồn dập theo Hương lộ 13, nhất là đoạn từ Bà Lui đến Cầu Đồn. Cùng thời gian trên, Tiểu đoàn bảo an 486 từ Xẻo Gừa hành quân bộ về hướng Mỹ Tú; Tiểu đoàn bảo an 408 hành quân đến cầu Xéo Gừa thì bị hỏa lực 12,7 mm của lực lượng vũ trang cách mạng bắn cắt ngang, chúng phải quay lại. Bộ Chỉ huy Tỉnh đội lệnh cho hai Tiểu đoàn Phú Lợi I và II lợi dụng địa hình bí mật vận động, đồng thời lệnh cho bộ phận bao vây Chi khu Thuận Hòa và các đồn lẻ. Tuy nhiên, Tiểu đoàn Phú Lợi I vận động rất khó khăn vì địa hình đồng trống. 8 giờ ngày 13-3-1975, hai đại đội bộ binh địch đụng với Đại đội 1, Tiểu đoàn Phú Lợi I (chặn đầu địch). Các chiến sĩ Đại đội 1 nổ súng quyết liệt, địch chết và bị thương một số tên, số còn lại bắn xối xả vào trận địa, đồng thời tổ chức tấn công. Ta và địch giằng co quyết liệt, chúng chiếm được vài công sự. Bộ Chỉ huy Tỉnh đội lệnh cho Phân đội cối 82mm (Đại đội 602A) bắn cấp tập vào đội hình địch. Tiểu đoàn Phú Lợi I, Tiểu đoàn Phú Lợi III công khai vận động và xung phong tấn công vào bên sườn đội hình địch. Địch quay sang đối phó nhưng các mũi của lực lượng cách mạng đã nhanh chóng xung phong chọc vào giữa đội hình địch. Sau hơn 1 giờ nổ súng, lực lượng cách mạng làm chủ trận địa và nhanh chóng rút quân về hướng Tầm Lon. Ở các đồn lẻ liên tục trong thế bị bao vây, nên những ngày sau đó bọn địch ở một số đồn rút chạy. Kết quả lực lượng cách mạng đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn bảo an 486. Địch chết và bị thương 60 tên, ta thu 23 súng các loại, 5 máy PRC25. Về phía lực lượng cách mạng có 3 đồng chí hy sinh, 6 đồng chí bị thương. Trận vận động phục kích tại lộ Bài Lui - Mỹ Tú tuy đạt kết quả không cao theo kế hoạch đề ra, nhưng hiệu suất chiến đấu khá cao. Do tác động của trận đánh, quân địch ở một số đồn bốt nhỏ lẻ ở quận Thuận Hòa phải bỏ chạy. Quân bảo an, dân vệ ở Thuận Hòa phải co lại, không dám bung ra hoạt động như trước. Vùng giải phóng của huyện Châu Thành được mở rộng.

Trong khi chiến trường miền Nam đang sôi động, giành được thắng lợi rất to lớn, thì tình hình ở tỉnh Sóc Trăng từ tháng 2-1975 đến trung tuần tháng 3-1975, hoạt động

chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chiến dịch mùa khô của tỉnh. Trước tình hình đó, từ ngày 21 đến ngày 23-3-1975 Thường vụ Tỉnh ủy họp kiểm điểm đồng thời triển khai học tập Chỉ thị 02, Chỉ thị 117 của Trung ương Cục, các thông cáo chiến thắng ở Buôn Ma Thuột và Tây Nguyên. Qua kiểm điểm, Thường vụ Tỉnh ủy kết luận nguyên nhân hoạt động chưa thật mạnh là do sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy thiếu tập trung, có phần lo triển khai đề án xây dựng Đảng, không kết hợp tốt giữa tiến công và xây dựng. Thường vụ Tỉnh ủy nhanh chóng có chủ trương uốn nắn khắc phục thiếu sót, tập trung chỉ đạo hoạt động đợt II của chiến dịch Đông - Xuân, nhất là tích cực chuẩn bị cho cao điểm tháng 4-1975.

Được sự lãnh đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, các ban ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang trong tỉnh quyết vươn lên, hòa chung trong khí thế tiến công địch của toàn miền.

Tỉnh ủy phân công cán bộ xuống cơ sở bám trụ cùng địa phương chỉ đạo trực tiếp các địa bàn, nhất là địa bàn trọng điểm huyện Châu Thành. Phong trào đấu tranh ở các nơi trong tỉnh được củng cố và phát triển.

Các tiểu đoàn Phú Lợi của tỉnh tập trung cho trọng điểm huyện Châu Thành cùng với địa phương quân, du kích của huyện, xã tiến công địch nhằm mở ra khu vực Mỹ Hương, Thuận Hưng, An Ninh, tạo điều kiện dứt điểm Chi khu Mỹ Tú. Kết quả, ta đánh hủy diệt nặng Chi khu Mỹ Tú và đánh viện binh tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Đơn vị An ninh vũ trang tỉnh cùng với du kích xã Phú Tâm kết hợp nội ứng đánh Phân chi khu Vũng Thơm, diệt và làm bị thương hàng trăm tên địch, thu nhiều vũ khí. Kết hợp với mũi chủ yếu, du kích các xã Phú Tâm, Thuận Hưng, Long Hưng, Hồ Đắc Kiện, An Ninh bao vây tiêu diệt, bức rút đồn bốt làm tiêu hao lực lượng địch, mở mảng chuyển vùng tại xã, ấp.

Ở các nơi đều đồng loạt tiến công địch. Tại thị xã, Đội Biệt động tiến công hậu cứ Tiểu đoàn 486, đột nhập kho xăng sân bay phá hủy hàng triệu lít. Ở các huyện, phong trào diễn ra mạnh mẽ, với sự kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công quân, dân ta tiến công các phân chi khu, tiêu diệt, bức rút nhiều đồn bốt, trấn áp bọn tề điệp ác ôn, đánh phá rã 16 đội và cụm phòng vệ dân sự có 375 tên và hàng trăm tên phòng vệ khác.

Kết quả chiến dịch từ tháng 3 đến giữa tháng 4-1975, ta đã giải phóng cơ bản xã Song Phụng và một số ấp xã An Ninh, giải phóng lõm trên tuyến dài trục sông Mỹ Thanh - Cổ Cò và chuyển lên các ấp tranh chấp yếu ở Tân Hùng, Trà Cú, Hương lộ 16, 8 ấp của 4 xã đất liền huyện Long Phú, 6 ấp trên Hương lộ 38 Vĩnh Châu, 5 ấp của 2 xã Tham Đôn, Đại Tâm (Mỹ Xuyên) và các ấp ven thị xã.

Trước tình hình chuyển biến nhanh chóng ở miền Nam, ngày 25-3-1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp đề ra chủ trương: "Nắm vững thời cơ chiến lược, tranh thủ cao độ về thời gian, nhanh chóng tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu, hành động táo bạo, bất ngờ, giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa"[1]. Cũng trong ngày 25-3-1975 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 241-NQ/TW về việc thành lập Hội đồng Chi viện miền Nam, do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch.

Quán triệt chủ trương trên và để chỉ đạo kịp thời cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, ngày 29-3-1975, Hội nghị Trung ương Cục lần

---

[1] Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên biên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975),* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, trang 1076.

thứ 15 đã đề ra nhiệm vụ trực tiếp, khẩn cấp của cách mạng miền Nam là: "Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, tập trung cao nhất mọi sức mạnh về tinh thần và lực lượng của mình, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp ba mũi giáp công, ba thứ quân, ba vùng, vùng lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa, nhanh chóng đánh sụp đổ toàn bộ ngụy quân, ngụy quyền, giành lại toàn bộ chính quyền về tay nhân dân với khí thế tấn công quyết liệt, thần tốc, táo bạo và quyết giành toàn thắng, giải phóng xã mình, huyện mình, tỉnh mình và toàn miền Nam..."[1]

Để kịp thời chỉ đạo cuộc tổng tiến công và nổi dậy theo tinh thần Nghị quyết đặc biệt của Hội nghị Trung ương Cục miền Nam lần thứ 15, ngày 30-3-1975, Thường vụ Trung ương Cục đã điện chỉ đạo các địa phương, nêu rõ: "Đây là thời kỳ không phải chỉ giải phóng nông thôn mà giải phóng cả thị xã, thành phố, giải phóng cả khu, tỉnh mình". Bức điện nhấn mạnh: "Cần làm rõ tình hình lúc này, một ngày phát triển bằng 20 năm lúc cách mạng phát triển bình thường. Nếu chần chừ do dự, rụt rè không dám quyết liệt tấn công là có tội với cách mạng"[2].

Đồng chí Hồ Trung Hiền (Hồ Nam), Ủy viên Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy Sóc Trăng dự Hội nghị Khu ủy mở rộng tiếp thu Nghị quyết 15 của Trung ương Cục do đồng chí Vũ Đình Liệu, Bí thư Khu ủy trực tiếp phổ biến. Trong hội nghị này, Thường vụ Khu ủy đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho từng tỉnh. Tỉnh Sóc Trăng được giao nhiệm vụ cụ thể như sau: "Đối với vùng nông thôn phải nhanh chóng giải phóng đại bộ phận kể cả thị trấn, giải phóng đến đâu làm chủ đến đó. Phải chấp hành thật tốt chính sách đối với vùng mới giải phóng. Tích cực khẩn trương phát triển lực lượng ta về mọi mặt cho thật nhanh, nhất là lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh, huyện. Tập trung chỉ đạo chớp lấy thời cơ giải phóng thị xã. Các huyện, xã phải tự lực giải phóng với quyết tâm xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, không để địch chạy dồn. Khi tổng tiến công đường giao thông huyết mạch phải được cắt đứt, nhất là Lộ 4. Về tư tưởng, phải quán triệt tư tưởng tiến công và tiến công triệt để, thể hiện bằng hành động táo bạo, thần tốc. Tuyệt đối không chần chừ do dự. Phải kiên định phương hướng, mục tiêu, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Ngay bây giờ phải tập trung sức chỉ đạo nhằm hoàn thành công tác chuẩn bị trong thời gian ngắn nhất."

Ngày 1-4-1975, tại căn cứ U Minh Thượng, Khu ủy Tây Nam Bộ tổ chức Hội nghị báo cáo tình hình cách mạng miền Nam và phổ biến Nghị quyết 15 của Trung ương Cục về chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam. Đồng chí Hồ Trung Hiền (Hồ Nam), Ủy viên Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy Sóc Trăng tham dự hội nghị.

Sau khi phổ biến Nghị quyết 15, Khu ủy giao nhiệm vụ cho Đảng bộ Sóc Trăng phải tự lực hoàn toàn, trên tinh thần xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh, khu không chi viện. Khu ủy còn phổ biến một số giải pháp lớn cho các tỉnh như: Xây dựng lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận, chuẩn bị phương tiện vật chất, hậu cần, đánh phá giao thông. Thời gian chuẩn bị rất ngắn, đến ngày 20-4-1975 phải báo cáo tình hình chuẩn bị mọi mặt cho Khu ủy.

---

[1] Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên biên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975),* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 1076.

[2] Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên biên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975),* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 1077, 1078.

Vượt qua bao vất vả, hiểm nguy, rạng sáng ngày 2-4-1975 đồng chí Hồ Trung Hiền cùng các chiến sĩ bảo vệ về đến địa phận tỉnh Sóc Trăng và đến trưa thì đến căn cứ Tỉnh ủy ở rừng tràm Mỹ Phước.

Ngày 4-4-1975, Thường vụ Tỉnh ủy họp với Ban Cán sự Tỉnh đội triển khai tinh thần Nghị quyết 15 và chuẩn bị nội dung mọi mặt cho cuộc họp Tỉnh uỷ mở rộng sắp tới.

Ngày 6-4-1975, tại Hội trường Tỉnh ủy ở căn cứ rừng tràm Mỹ Phước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp mở rộng có các đồng chí đại diện ban ngành, đoàn thể tỉnh và bí thư huyện ủy dự, do đồng chí Hồ Trung Hiền (Hồ Nam) Thường trực Tỉnh ủy chủ trì[1] để phổ biến Nghị quyết 15 của Trung ương Cục và bàn Nghị quyết của Tỉnh ủy với tinh thần toàn thể đảng bộ, quân dân trong tỉnh quyết tâm phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ lịch sử trong bất cứ tình huống nào.

Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng lần này có ý nghĩa quan trọng trong quá trình lịch sử chiến đấu của đảng bộ từ trước đến nay, nhằm giải quyết những vấn đề then chốt, cấp thiết để thực hiện nhiệm vụ giải phóng tỉnh nhà. Trên tinh thần quán triệt Nghị quyết 15 của Trung ương Cục và căn cứ vào tình hình nhiệm vụ của tỉnh, hội nghị tập trung thảo luận kỹ các vấn đề quan trọng:

1- Đánh giá tình hình tương quan lực lượng, thế và lực giữa ta và địch. Trên chiến trường chung thì thấy ta mạnh hơn địch, địch càng ngày càng suy yếu, nhưng thực tế tại địa phương, lực lượng địch trong tỉnh còn đông, có trên 20.000 tên (cả quân đội Việt Nam Cộng hòa, chính quyền Sài Gòn). Riêng quân đội Việt Nam Cộng hòa có hơn 13.000 tên, được trang bị đầy đủ. Các sào huyệt địch từ thị xã, thị trấn đến phân chi khu lực lượng còn đầy đủ, công sự phòng thủ vững chắc. Về ta, lực lượng vũ trang quân số tăng nhưng vẫn còn ít, súng đạn thiếu hụt, chưa quen đánh vào thành thị. Hơn nữa, Ở thị xã, thị trấn, lực lượng chính trị (cả lực lượng binh vận) chưa ngang tầm nhiệm vụ, nên đối với nhiệm vụ đánh dứt điểm, giải phóng hoàn toàn là điều cần suy nghĩ tìm cách khắc phục, để khi có lệnh phải hoàn thành nhiệm vụ lịch sử.

2- Để giải quyết các khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử, vấn đề quan trọng nữa là phải làm công tác giáo dục chính trị, giải quyết tư tưởng thật sâu rộng, mạnh mẽ trong đảng bộ, các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận và rộng rãi trong quần chúng ở khắp các vùng kềm, thị xã, thị trấn, vùng tranh chấp, vùng giải phóng của tỉnh. Đây là vấn đề có tính quyết định để có phong trào, có lực lượng mạnh, có cách đánh và cách thắng.

3- Vấn đề tổ chức thực hiện của Tỉnh ủy và các cấp, các ngành phải trên tinh thần quyết tâm cao, triệt để chấp hành nghị quyết, đồng thời yêu cầu mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, phải hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao trong bất cứ tình huống nào và trong mọi lúc.

Với yêu cầu như trên, hội nghị thống nhất đề ra các chủ trương, biện pháp nhằm phát huy mặt mạnh, khắc phục nhanh mặt yếu của ta, kiềm chế mặt mạnh, khoét sâu mặt yếu của địch. Trước mắt cần tập trung lực lượng đẩy mạnh tiến công địch bằng 3 mũi giáp công ở khắp các vùng, bao vây các đồn bốt ở nông thôn. Lực lượng vũ trang tỉnh, huyện có kế hoạch đánh tiêu diệt địch bằng một số trận có tính thối động mạnh đối với chúng như tại thị trấn, phân chi khu. Đối với vùng kềm, thị xã, thị trấn, vùng tranh

[1] Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đi học ở Trung ương Cục chưa về.

chấp, ta đẩy mạnh tiến công diệt ác, phá kềm làm tan rã bộ máy kềm kẹp của địch, phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh địch đòi trở về chỗ cũ làm ăn, nhằm làm cho địch bị thiệt hại về lực lượng, hoang mang cao độ về tinh thần, thúc đẩy nhanh hơn sự tan rã của địch. Khẩn trương xây dựng lực lượng ta về mọi mặt và ở khắp các vùng với một bước phát triển nhảy vọt để đảm bảo đủ sức hoàn thành nhiệm vụ tổng công kích, tổng khởi nghĩa dứt điểm giải phóng tỉnh nhà. Hội nghị chủ trương ngày 8-4-1975 toàn tỉnh bắt đầu mở đợt đồng loạt tiến công địch.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, về xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh, từ ngày 10-4-1975, mỗi huyện phải đưa về tỉnh một đại đội đủ, riêng huyện Lịch Hội Thượng thì một trung đội, để bổ sung cho đủ quân số và lập thêm Tiểu đoàn Phú Lợi IV. Lực lượng an ninh vũ trang của các huyện, mỗi nơi đưa về tỉnh một trung đội, riêng huyện Lịch Hội Thượng thì một tiểu đội, để thành lập Tiểu đoàn An ninh vũ trang tỉnh. Ngoài lực lượng đưa về trên, mỗi huyện xây dựng lực lượng địa phương quân từ 2 - 3 đại đội, du kích tập trung mỗi xã từ 2 - 3 trung đội, du kích mỗi ấp từ 2 - 3 tiểu đội trở lên.

Về lực lượng chính trị, binh vận, trên cơ sở phát động quần chúng nổi dậy với khí thế tổng công kích, tổng khởi nghĩa mà tổ chức, phát triển lực lượng. Mỗi nơi phải tổ chức lực lượng quần chúng, chuẩn bị sẵn sàng bao vây tiến công địch ở tại địa phương theo tinh thần xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện; khi cần thiết thì tổ chức tiến công vào thị xã với lực lượng từ 1.000 - 2.000 người. Riêng thị xã phải phát triển nhanh cơ sở quần chúng, nắm lực lượng quần chúng theo hệ thống tổ chức cơ sở từ vùng ven đến nội ô, chuẩn bị lực lượng xuống đường từ 5.000 - 10.000 người. Giáo dục các gia đình có người thân trong hàng ngũ quân đội Việt Nam Cộng hòa, chính quyền Sài Gòn đi vận động, tranh thủ người thân của mình trở về với nhân dân, nhanh chóng củng cố phát triển cơ sở nội tuyến trong lòng địch và giao nhiệm vụ hành động.

Hội nghị thống nhất xác định mục tiêu trọng điểm của tỉnh là thị xã Sóc Trăng, các huyện là thị trấn (chi khu), các xã là phân chi khu. Các ấp chịu trách nhiệm lấy các đồn, bốt tại chỗ có sự chỉ đạo của huyện, xã.

Về bố trí lực lượng tiến công phải phù hợp, cụ thể theo nhiệm vụ, mục tiêu của từng cấp và phải tập trung vào các mục tiêu then chốt. Ở thị xã nhằm vào các mục tiêu như: Tiểu khu Ba Xuyên, Dinh Tỉnh trưởng, Tòa Hành chính, các tiểu đoàn bảo an cơ động, Sân bay Sóc Trăng, Ụ pháo, Trại Thiết giáp, Kho Hậu cần, Ty Cảnh sát quốc gia, Trại giam...

Về tổ chức thực hiện, điều quan trọng nhất là phải giáo dục chính trị, tư tưởng từ trong nội bộ Đảng ra đến quần chúng về tình hình, nhiệm vụ thời cơ lịch sử theo tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương Cục, làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức nhiệm vụ lịch sử trong toàn đảng bộ, quân và dân ta; đồng thời giải quyết những vấn đề tồn tại hoặc ngăn ngừa những diễn biến không tốt như thiếu nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết, ngại khó khăn gian khổ, chần chừ do dự, thiếu tin vào thắng lợi cuối cùng. Tất cả các địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên nào không hoàn thành nhiệm vụ lần này thì không phải chỉ là sai lầm, khuyết điểm mà còn là có tội đối với lịch sử. Các cấp, các ngành và các đoàn thể phải áp dụng nhiều hình thức và phương pháp giáo dục, phát động sâu rộng trong quần chúng ở các vùng. Khi giáo dục phát động làm chuyển biến rồi thì phải có tổ chức giao nhiệm vụ để hành động ngay.

Hội nghị đã thành lập Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh gồm có các đồng chí:

- Đồng chí Hồ Trung Hiền (Tư Hiền, Hồ Nam), Thường trực Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng, phụ trách chung;

- Đồng chí Nguyễn Thành Hưng (Năm Liêm), Tỉnh ủy viên, Tỉnh Đội trưởng, Chỉ huy phó, phụ trách về công kích;

- Đồng chí Nguyễn Bá Tuội (Bảy Danh), Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Sóc Trăng, Chỉ huy phó, phụ trách thị xã;

- Đồng chí Trần Thị Hường (Bảy Tiến), Tỉnh ủy viên, phụ trách Ban Dân vận, Ủy viên, phụ trách khởi nghĩa ở thị xã;

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Trương (Hai Quang), Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Binh vận tỉnh, Ủy viên, phụ trách mũi binh vận.

Ở thị xã, huyện, xã cũng tiến hành thành lập ban chỉ huy chiến dịch.

Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy chiến dịch tỉnh là: Căn cứ vào nhiệm vụ đã giao mà có kế hoạch thực hiện cụ thể đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đã điểm giải phóng thị xã. Tổ chức lực lượng, giáo dục huấn luyện lực lượng ba mũi, nắm chặt tình hình địch, bố trí lực lượng tiến công vào các mục tiêu đã định, chuẩn bị chu đáo cả tinh thần và vật chất, sẵn sàng chiến đấu, tổ chức chỉ huy thống nhất, linh hoạt sáng tạo, hợp đồng chặt chẽ, thực hiện tốt các chính sách của Đảng. Tổ chức tiếp quản và quản lý chặt chẽ các nơi mới được giải phóng. Sau khi giải phóng, Ban Chỉ huy chiến dịch làm nhiệm vụ quân quản để ổn định tình hình mọi mặt ở thị xã.

Tiến hành ra điều lệ quân quản cho các cấp trong tỉnh và triển khai để các nơi thực hiện khi toàn tỉnh được giải phóng. Ban quân quản các huyện cũng được thành lập.

Bên cạnh Ban Chỉ huy trọng điểm có các tiểu ban chuyên môn làm tham mưu cho Ban Chỉ huy chung và cho Thường vụ Tỉnh ủy, như: Quân sự, Chính trị, Binh vận, An ninh, Tuyên truyền, Hậu cần và Tiểu ban Tiếp quản thị xã. Một số đồng chí trong Ban Chỉ huy thị xã có tham gia vào các tiểu ban của tỉnh để thống nhất chỉ đạo.

Sau khi có chủ trương, kế hoạch, Tỉnh ủy phân công các đồng chí trong Ban Chỉ huy đi chỉ đạo, triển khai nghị quyết và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được giao cho các địa phương, đơn vị, ban ngành và đoàn thể.

Các địa phương, các cấp, các ngành hàng ngày phải báo cáo cho Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình địch và kết quả hoạt động của ta. Ban Thường vụ Tỉnh ủy 3 ngày có hội ý, 7 ngày có cuộc họp để sơ kết tình hình trong tuần, có nhận xét, đánh giá và uốn nắn những yếu kém, tồn tại. Đến ngày 20-4-1975, các nơi phải báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy chiến dịch kết quả mọi mặt về tiến công địch, xây dựng lực lượng ta với tinh thần sẵn sàng chiến đấu.

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mở rộng làm việc suốt ngày và đêm 6-4-1975. Hội nghị đã nhất trí cao với nghị quyết của trung ương và xác định thời cơ chiến lược chín muồi cho phép ta tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Tỉnh ủy hạ quyết tâm: Tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng tỉnh Sóc Trăng, góp phần giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Bằng tinh thần tự lực, tự cường, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện để tỉnh tập trung lực lượng tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở thị xã để giải phóng thị xã từ 3 đến 5 ngày.

Tỉnh ủy ra Lời kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và quân, dân trong tỉnh đứng lên đấu tranh giành quyền làm chủ, tiến đến giải phóng tỉnh nhà.

Sau hội nghị, Thường trực Tỉnh ủy quyết định dời điểm làm việc ra tại Kinh Xáng Mỹ Phước cho thuận tiện việc chỉ đạo.

Ngày 7-4-1975, Ban Chỉ huy chiến dịch của tỉnh cùng các đồng chí trưởng tiểu ban đến trực tiếp làm việc với Ban Chỉ huy chiến dịch của thị xã Sóc Trăng để triển khai Nghị quyết 15 của Trung ương Cục và nghị quyết của Tỉnh ủy, kiểm điểm đánh giá tình hình địch, ta ở thị xã.

Ngày 8-4-1975, Khu ủy cử đồng chí Huỳnh Văn Út (Tám Thu) là phái viên của Khu ủy đến Sóc Trăng phổ biến thêm nghị quyết của Khu ủy, với nội dung: Khẳng định Sóc Trăng phải tự lực tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giải phóng tỉnh nhà. Ngày, giờ khởi nghĩa sẽ báo sau. Xúc tiến công tác chuẩn bị tiếp quản thị xã Sóc Trăng khi được giải phóng. Đồng chí Huỳnh Văn Út (Tám Thu) được phân công cùng tham gia chỉ đạo ở trọng điểm Sóc Trăng. Các đồng chí đã làm việc với Ban Chỉ huy thị xã đến ngày 9-4-1975.

Căn cứ nghị quyết của Tỉnh ủy và tình hình thực tế của thị xã, hội nghị nhận thấy ở thị xã có 2 vùng có tính chất khác nhau nên phân ra làm 2 khu vực để tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa:

Khu vực I: Khu vực này có tính chất là khu vực quân sự, hành chính gồm các cơ quan đầu não của địch như: Dinh Tỉnh trưởng, Tòa Hành chính, Tiểu khu Ba Xuyên, hậu cứ các tiểu đoàn trực thuộc Tiểu khu Ba Xuyên, lực lượng quân sự của vùng IV chiến thuật, Trại giam, Sân bay, Ụ pháo, Trại Thiết giáp... Phương án tiến công của khu vực này dùng tổng công kích là chính. Nhiệm vụ của lực lượng công kích là đánh vào các mục tiêu then chốt của địch trên khu vực này.

Ban Chỉ huy khu vực I gồm có các đồng chí: Đồng chí Trần Bá Liễng (Tám Đương) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chính trị viên Tỉnh đội, Thường trực Ban chỉ huy Tỉnh đội, phụ trách chung; đồng chí Nguyễn Thành Hưng (Năm Liêm), Tỉnh ủy viên, Tỉnh đội trưởng, Chỉ huy trưởng; đồng chí Đoàn Hùng Minh (Tư Minh) Tỉnh đội phó, Tham mưu trưởng Tỉnh đội, Chỉ huy phó; đồng chí Lý Thiện Tích (Tư Phong) Chính trị viên phó Tỉnh đội, làm Chính trị viên.

Các đơn vị vũ trang tham gia ở khu vực I được phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiểu đoàn Phú Lợi I: Đánh chiếm Tiểu khu Ba Xuyên và Đại đội Hành chính tiếp vận còn gọi là Trại Lý Thường Kiệt (đây là kho vũ khí đạn dược của địch, nếu ta chiếm được sớm sẽ gây nhiều khó khăn cho địch và ta sẽ giải quyết được khó khăn về vũ khí đạn dược), Trại Thiết giáp, Đại đội Chiến tranh tâm lý, Nhà thương Trương Bá Hân.

- Tiểu đoàn Phú Lợi II: Cho một bộ phận đánh cụm quân án ngữ tại đồn Cầu Đen. Lực lượng còn lại thọc sâu đánh chiếm Dinh Tỉnh trưởng, Tòa Hành chính, Quân cảnh, Trại Cổ Loa, giải phóng Trại giam, chiếm giữ Ty Ngân khố.

- Tiểu đoàn Phú Lợi III: Đánh chiếm Sở Chỉ huy của Liên đoàn 953 tại Sân bay, chiếm toàn bộ Sân bay, cắt đứt sự chỉ huy của Liên đoàn 953 với các Tiểu đoàn 486, 408 không để địch điều động các tiểu đoàn này đối phó với ta.

- Tiểu đoàn Phú Lợi IV: Đánh đồn Bưng Cốc xã Phú Mỹ và Phân chi khu Phú Mỹ (huyện Châu Thành) tạo hành lang để chuyển thương binh của các hướng về căn cứ, đồng thời sẵn sàng bước vào chiến đấu thay cho Tiểu đoàn Phú Lợi I, II trên hướng chủ yếu khi có lệnh.

Đại đội Đặc công 603 nhanh chóng đánh chiếm khu vực pháo binh tiến qua đánh Ban Chỉ huy Thiết đoàn 2/9 và bãi xe M113. Đại đội Trinh sát đánh chiếm trận địa pháo không để địch sử dụng đối phó trực tiếp với Tiểu đoàn Phú Lợi III và toàn thị xã Sóc Trăng.

Hai đại đội pháo, Đại đội 602A được tăng cường cho 2 Tiểu đoàn Phú Lợi I, III và Đại đội Trinh sát; Đại đội 602B cùng với Tiểu đoàn Phú Lợi IV ở bên cạnh Ban Chỉ huy tiền phương để chi viện cho các nơi khi cần thiết, đồng thời bao vây đánh đồn bốt khu vực xung quanh sở chỉ huy, làm nhiệm vụ mở rộng cửa phía sau và mở đường vào thị xã.

Khu vực II: Khu vực dân sự, nhưng khu vực này cũng có nhiều mục tiêu quân sự, như Ty Cảnh sát quốc gia, Đại đội Cảnh sát dã chiến, Trại Bạch Đằng, Phân chi khu Khánh Hưng. Ngoài ra còn đông đảo lực lượng phòng vệ dân sự được bố trí ở khắp nơi. Phương án tiến công ở khu vực này là kết hợp chặt giữa tổng công kích và tổng khởi nghĩa.

Ban Chỉ huy Khu vực II do đồng chí Nguyễn Bá Tuội (Bảy Danh), Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Sóc Trăng, Phó Ban Chỉ huy trọng điểm, phụ trách chung. Khu vực này tổ chức 2 bộ phận: Một là ban chỉ huy lực lượng vũ trang, binh vận thị xã và lực lượng bên ngoài vào do đồng chí Nguyễn Ngọc Trương (Hai Quang) Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Binh vận tỉnh, Ủy viên Ban Chỉ huy trọng điểm, phụ trách. Hai là Ban Chỉ huy khởi nghĩa nội ô do đồng chí Trần Thị Hường (Bảy Tiến) Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Chỉ huy trọng điểm, trực tiếp chỉ đạo; đồng chí Đinh Thị Cẩm, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, phụ trách các lực lượng nổi dậy ở nội ô.

Về lãnh đạo, chỉ đạo khởi nghĩa yêu cầu chung là phát động cho được quần chúng nổi dậy khởi nghĩa vũ trang diệt tề, phá tan bộ máy kềm kẹp của địch, chiếm khu phố, trường học, công sở... Tổ chức giữ vững những nơi đã chiếm đóng và tiếp tục tiến công địch. Phải phát động cơ sở nòng cốt cách mạng đi đầu trong phong trào đấu tranh của quần chúng.

Lực lượng vũ trang được bố trí ở Khu vực II như sau: Tiểu đoàn An ninh vũ trang tỉnh, đánh chiếm Ty Cảnh sát quốc gia; Đại đội Địa phương quân huyện Long Phú chốt chặn Trại Bạch Đằng, khống chế Đại đội Giang thuyền địch; Đại đội 301 thị xã Sóc Trăng đánh chiếm Hậu cứ 409 Cảnh sát dã chiến (trên đường Mạc Đỉnh Chi); Trung đội An ninh vũ trang thị xã, 2 đội vũ trang tuyên truyền của tỉnh (các ban ngành tuyên huấn, binh vận, thanh niên tỉnh) có cả lực lượng Đại đội 301 và kết hợp với lực lượng nội ô đánh chiếm Phân chi khu Khánh Hưng.

Về lực lượng binh vận: Ngoài số vị trí đã có từ trước do ta gầy dựng được cơ sở trong lòng địch từ nhiều năm qua, binh vận đưa thêm cán bộ cắm vào một số vị trí quân sự địch. Trong chiến dịch này, tại thị xã Sóc Trăng, lực lượng binh vận có 52 cơ sở (Ban Binh vận tỉnh: 32, An ninh tỉnh: 4, thị xã Sóc Trăng: 16). Nằm trong các cơ quan đầu não và cứ điểm xung yếu của địch tại thị xã như: Tiểu khu, đơn vị Hành chính tiếp vận, hậu cứ các tiểu đoàn bảo an 408-486, Nhà đèn, Trung tâm Chiêu hồi, Thiết xa, Pháo

binh, Cảnh sát dã chiến, Công binh 402, Hậu cứ 953, Công binh của Sư đoàn 21... Để bước vào chiến dịch, từ ban chỉ huy đến các đội tuyên truyền xung phong, lực lượng mật giao tại chỗ và bên ngoài vào, lực lượng cơ sở nội tuyến đều chuẩn bị sẵn sàng. Lực lượng bên ngoài vào được bố trí làm 3 cánh (một cánh từ Châu Thành, phía xã An Ninh; một cánh từ Mỹ Xuyên; một cánh từ Long Phú, tại xã Tân Thạnh) tiến vào trung tâm thị xã, tiếp cận các mục tiêu quy định. Ngoài 3 cánh trên còn có một bộ phận Văn phòng Ban do đồng chí Dương Tấn Lợi (Chín Thủy) Phó Ban binh vận tỉnh phụ trách túc trực bên cạnh Ban Chỉ huy chiến dịch để giữ mối liên hệ với các cánh, các đội tiến công của Ban Binh vận tỉnh.

Nhiệm vụ công tác hậu cần cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa được Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí cùng với kế hoạch hậu cần của Tỉnh đội do đồng chí Lê Trung Hiếu (Tám Tiết), Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban An ninh tỉnh phụ trách.

Về mặt trận đánh phá giao thông, ở địa bàn trọng điểm có 2 đoạn đường quan trọng nằm trên Lộ 4, đoạn đường từ Đại Tâm đi Bạc Liêu, ta bố trí Đại đội Công binh tỉnh, Trung đội Công binh huyện Mỹ Xuyên và lực lượng du kích các xã, ấp ở dọc theo tuyến đường, có nhiệm vụ tiến công chiếm lĩnh các mục tiêu, đồn bốt địch nơi đây, mà chủ yếu là Phân chi khu xã Thạnh Phú và cầu Nhu Gia, khi có lệnh thì phá sập cầu. Đồng chí Đoàn Tấn Khoa (Hai Khoa) Tỉnh ủy viên, được phân công phụ trách chung trên tuyến này. Đoạn đường từ Sóc Trăng đi Cần Thơ, Ban Chỉ huy trọng điểm giao cho Ban Chỉ huy Huyện đội Châu Thành chịu trách nhiệm cùng các lực lượng của huyện, xã tiến công, chiếm giữ.

Ngoài ra các tuyến giao thông thủy bộ trong toàn tỉnh, đoạn đường giao thông nào thuộc huyện, xã nào thì nơi đó có nhiệm vụ bố trí lực lượng tiến công chiếm giữ, không cho địch chạy thoát hoặc dồn co cụm lại để đối phó lại ta hoặc chi viện cho nhau.

Theo tinh thần Nghị quyết 15, xã giải phóng xã thì đối với các đồn bốt trong toàn tỉnh, nơi nào chưa tiến công tiêu diệt được thì phải tiến hành bao vây bằng 3 mũi giáp công, bức hàng không cho địch chạy thoát.

Nghị quyết và kế hoạch của Tỉnh ủy trong chiến dịch tổng công kích, tổng khởi nghĩa toàn tỉnh nhằm huy động toàn lực đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đồng loạt tiến công địch bằng 3 mũi giáp công khi có lệnh, đã đưa cuộc chiến tranh nhân dân ở địa phương đến đỉnh cao chưa từng có từ trước đến nay; đồng thời cũng là một chiến thuật tiến công bao vây, chia cắt, cô lập địch ở khắp mọi nơi ngay từ đầu, làm cho địch càng hoang mang, bối rối, bị động ở từng cấp, từng đơn vị, bộ phận, càng thúc đẩy nhanh hơn quá trình làm tan rã lực lượng địch.

Ngày 9-4-1975, kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa được triển khai đến các huyện, thị. Công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức của đảng bộ trong việc chuẩn bị cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa được bảo đảm theo yêu cầu. Các chi bộ, đảng bộ được củng cố vững mạnh, phát huy cao vai trò tổ chức cơ sở đảng. Từng cán bộ, đảng viên được học tập nghị quyết chủ trương của Đảng về tổng công kích, tổng khởi nghĩa, xác định nhiệm vụ thiêng liêng trong giờ phút lịch sử, tiến công địch giải phóng quê hương đất nước, nêu cao vai trò xung phong gương mẫu, đi đầu trong chiến đấu và đấu tranh với địch. Mỗi đơn vị vũ trang đều xây dựng một phân đội quyết tử, mỗi ban ngành xây dựng một đội xung phong. Toàn đảng bộ đồng lòng nhất trí, hạ quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Mỗi cán bộ, đảng viên được phân công bố trí nhiệm vụ cụ thể rõ ràng, chịu trách nhiệm và tổ chức thực hiện tốt ở từng mũi tiến quân, từng tổ chức

đấu tranh chính trị, binh vận, từng cơ sở trong lòng địch, đồng thời chu toàn mọi công việc ở hậu phương phục vụ kịp thời cho tiền phương.

Về công tác tuyên truyền, được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng phong phú. Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Tiểu ban Thông tin tuyên truyền và Tiểu ban Báo chí, Tiểu ban Văn nghệ trực thuộc Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy cùng với ban tuyên huấn các huyện và với các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân đã soạn thảo ra các tài liệu tuyên truyền, phát động phong trào tiến công địch trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra còn in ấn tài liệu, truyền đơn, khẩu hiệu, biểu ngữ (có cả chữ Khmer), giao cho các cơ sở bí mật tổ chức may cờ Mặt trận để phát ra khi có lệnh, chuẩn bị máy phát thanh, loa phóng thanh, máy chụp hình,... ghi lại các hình ảnh hoạt động, chiến đấu của quân dân ta, giới thiệu, cổ động phong trào đấu tranh ngày càng quyết liệt để đi đến chiến thắng hoàn toàn. Tất cả đội ngũ cán bộ, nhân viên các ban, ngành, đoàn thể ở các cấp bằng mọi phương tiện hoạt động, với lòng hăng say lao vào nhiệm vụ, khẩn trương phục vụ trong những ngày trước khi mở chiến dịch và trong chiến dịch, đồng thời nhanh chóng tổ chức các đội xung phong tuyên truyền có vũ trang để kết hợp với lực lượng vũ trang tiến vào vùng xung yếu, thị xã, thị trấn.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các ban ngành đoàn thể tỉnh và huyện, thị phát động phong trào diệt giặc giải phóng quê hương. Phong trào thanh niên tòng quân diễn ra sôi nổi ở khắp nơi. Số lượng thanh niên xung phong nhập ngũ của cả tỉnh trong những ngày này cao gấp nhiều lần so với các chiến dịch trước đây. Lực lượng du kích xã ấp, lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh, huyện đều được tăng cường. Các huyện và cơ quan cấp tỉnh đã tổ chức đưa thanh niên bổ sung vào lực lượng vũ trang tỉnh. Chỉ trong một thời gian ngắn tỉnh đã nhận trên 1.000 quân từ các nơi đưa về. Chính trên cơ sở đó mà tỉnh thành lập được Tiểu đoàn Phú Lợi IV, Tiểu đoàn An ninh vũ trang và Đại đội Trinh sát.

Toàn tỉnh đã dấy lên phong trào ráo riết chuẩn bị cho cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Hàng ngàn người tình nguyện xông pha ra phía trước tiến công địch, bao vây đồn bốt, vận chuyển lương thực, tải thương, phục vụ chiến trường. Nhân dân từ nông thôn đến thành thị đều nhiệt tình đóng góp lương thực, thực phẩm, thuốc men cho chiến dịch. Nhiều xuồng ghe, xe cộ do cơ sở cách mạng bí mật tổ chức đưa lực lượng, vũ khí... đến điểm tập kết.

Ban Quân y, Dân y tỉnh lo tổ chức việc điều trị và cứu thương ở các mặt trận.

Ngày 13-4-1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp sơ kết thực hiện nghị quyết, kết quả rất đáng phấn khởi. Các lực lượng đã tích cực tiến công như kế hoạch đã định, đặc biệt là ta đánh thiệt hại nặng Chi khu Mỹ Tú và đánh tiêu diệt Phân chi khu Vũng Thơm, thu được hàng trăm súng các loại. Chiến thắng của quân ta làm thối động mạnh tinh thần binh lính địch, đồng thời hỗ trợ tích cực cho phong trào quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kềm ở vùng yếu, vùng kềm.

Về xây đựng lực lượng, đã có bước phát triển nhảy vọt. Lực lượng vũ trang tập trung tỉnh bổ sung gần đủ quân số theo biên chế và xây dựng được thêm 2 tiểu đoàn. Lực lượng các huyện, xã cũng xây dựng thêm được nhiều đơn vị mới. Tất cả đều đang tích cực xây dựng, rèn luyện sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng chính trị được phát triển rộng, mạnh ở các vùng theo tinh thần chuẩn bị tích cực cho cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Riêng ở thị xã, thị trấn, lực lượng cũng được phát triển tốt nhưng còn tiếp tục xây dựng để bảo đảm theo yêu cầu. Lực lượng binh vận cũng phát triển rộng mạnh,

đặc biệt tập trung phát triển cơ sở, tổ chức được cơ sở ở hầu hết các mục tiêu, đối tượng địch tại trọng điểm. Về hậu cần, lương thực, thực phẩm, tài chính, thuốc men, phương tiện... phục vụ cho chiến dịch đều được phân công chuẩn bị khá tốt.

Hội nghị thống nhất về bố trí kế hoạch tiến công ở trọng điểm và các địa phương, đồng thời uốn nắn một số mặt tồn tại về nhận thức, tư tưởng và tổ chức thực hiện, trong đó có việc uốn nắn về bố trí chiến thuật tiến công ở trọng điểm tỉnh, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, chủ động tiến công vào hang ổ của địch, vào các mục tiêu then chốt. Qua việc sửa đổi này đã giúp cho các đơn vị yên tâm và tin tưởng ở kết quả hoạt động.

Sáng ngày 17-4-1975, đồng chí Nguyễn Tấn Thành (Sáu Kẹo) Bí thư Tỉnh ủy (đồng chí đi học ở Trung ương Cục về ngày 16-4-1975) bắt đầu làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy trọng điểm, để nắm tình hình và chủ trương về mọi mặt theo tinh thần nghị quyết của Tỉnh ủy. Cũng trong cuộc họp này, đồng chí Hồ Trung Hiền (Tư Hiền) bàn giao lại nhiệm vụ Thường trực Tỉnh ủy cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy để chỉ đạo chung thống nhất ở trọng điểm và toàn tỉnh.

Đến ngày 20-4-1975, các lực lượng trong tỉnh đã chuẩn bị cơ bản đạt yêu cầu. Về lực lượng vũ trang, ở xã đã có đại đội du kích, ở huyện có 2 đại đội địa phương quân. Các tiểu đoàn của tỉnh và các đơn vị binh chủng đều đủ quân số. Tiểu đoàn Phú Lợi I do đồng chí Ngô Văn Vĩnh (Mười Vĩnh) làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Phạm Văn Hổ (Tư Hổ) Chính trị viên trưởng. Tiểu đoàn Phú Lợi II do đồng chí Nguyễn Văn Tường (Năm Tường) làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Thành Thân (Sáu Thân) Chính trị viên trưởng. Tiểu đoàn Phú Lợi III do đồng chí Lê Thanh Trong (Ba Trong) làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Lê Hữu Phước (Bảy Phước) Chính trị viên trưởng. Tiểu đoàn Phú Lợi IV do đồng chí Lê Hoàng Nhi (Sáu Hoàng) làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Côn (Sáu Côn) Chính trị viên trưởng. Tiểu đoàn An ninh vũ trang tỉnh do đồng chí Dương Văn Tiết (Tám Tiết) làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Phạm Hồng Phước (Hai Phước) Chính trị viên trưởng.

Như vậy lực lượng cách mạng chuẩn bị tham gia tiến công vào thị xã gồm có: 4 tiểu đoàn bộ binh (3 tiểu đoàn trực tiếp chiến đấu, 1 tiểu đoàn dự bị) quân số khoảng 1.500 đồng chí, 1 Tiểu đoàn An ninh vũ trang khoảng 400 đồng chí, Đại đội pháo binh 602A, 602B, Đại đội Đặc công 603, Đại đội Công binh 604, Đại đội Trinh sát, 2 đại đội địa phương quân (Đại đội 301 của thị xã Sóc Trăng, Đại đội Địa phương quân huyện Long Phú, khoảng 250 đồng chí), Trung đội An ninh vũ trang thị xã (30 đồng chí), Đội Tuyên truyền xung phong của Ban Tuyên huấn và Tỉnh đoàn (20 đồng chí), các đội vũ trang tuyên truyền của Ban Binh vận tỉnh. Ngoài ra, còn lực lượng cán bộ tuyên huấn thông tin tuyên truyền, báo, văn nghệ, Tỉnh đoàn, các ban ngành đoàn thể cấp tỉnh và thị xã có hơn 300 đồng chí, đồng thời có nhiều cơ sở, nội tuyến của ban binh vận tỉnh, thị xã cùng các đội biệt động, các đội du kích tự vệ thị xã và đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng nổi dậy khởi nghĩa.

Các lực lượng trong tỉnh đều với khí thế sẵn sàng tiến công địch.

Ngày 20-4-1975, Thường vụ Tỉnh ủy họp để đánh giá tình hình và kiểm tra lại công việc chuẩn bị tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở thị xã cũng như các huyện. Hội nghị nhận định: Về địch, trước thắng lợi dồn dập của phong trào cách mạng miền Nam, địch bị phân hóa và giảm sút ý chí chiến đấu, nhưng chúng vẫn tăng cường phòng thủ thị xã. Mặt khác, do ta tổ chức tiến công liên tục ở các địa bàn trong tỉnh, nhất là trọng

điểm huyện Châu Thành làm phân tán lực lượng địch, đồng thời đánh lạc hướng làm cho chúng chưa tập trung ngay lực lượng tại thị xã để đối phó lại ta. Về ta, công tác chuẩn bị căn bản đã hoàn thành tốt.

Trên cơ sở kiểm tra tình hình, thường vụ Tỉnh ủy uốn nắn, bổ sung một số công tác chuẩn bị cho tốt hơn. Sau cuộc họp, Ban Chỉ huy trọng điểm chiến dịch quyết định đặt trụ sở ban chỉ huy tiền phương ở gần Kinh Xáng Tân Lập xã Long Hưng (huyện Châu Thành) để trực tiếp chỉ đạo chiến dịch.

Vào 17 giờ ngày 26-4-1975, cuộc tổng công kích đánh vào Thành phố Sài Gòn được mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu.

Trên khắp chiến trường miền Nam, lực lượng các quân khu, các tỉnh đều phối hợp đồng bộ với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, bừng bừng khí thế tiến công địch.

Ở Sóc Trăng, bọn địch vô cùng lo sợ, chúng nhanh chóng tập trung mọi lực lượng để phòng thủ thị xã, thị trấn. Mặc dù các lực lượng chủ lực của Trung đoàn 33, Sư đoàn 21 và các phương tiện chiến tranh cơ động nhất như máy bay chiến đấu đều được rút về tập trung cho Trung tâm Vùng IV chiến thuật tại Cần Thơ nhưng lực lượng địch có tại Sóc Trăng cũng rất đáng kể. Chúng có 3 tiểu đoàn bảo an (phiên hiệu 422, 408, 486) thuộc Liên đoàn bảo an 953 với 500 quân, hậu cứ 2 tiểu đoàn công binh (Tiểu đoàn Công binh Sư đoàn 21 và Tiểu đoàn Công binh Tiểu khu Ba Xuyên gồm 2 đại đội), hậu cứ Tiểu đoàn Pháo binh 412 của Sư đoàn 21 và lực lượng pháo của Tiểu khu (có 4 khẩu pháo 105 ly và khoảng 50 quân), Chi đội Cơ giới 354 Tiểu khu (có 4 xe nồi đồng), Đại đội Giang thuyền (có 4 chiếc), Đại đội Cảnh sát dã chiến, Đại đội Hành chánh tiếp vận Tiểu khu, Đại đội Biệt kích, Đại đội Biệt chính, Đại đội Bảo an bảo vệ Sân bay, Trung đội Tình báo, Trung đội Thông tin Tiểu khu, Ty An ninh quân đội và Ty Cảnh sát quốc gia, lực lượng dân vệ, phòng vệ dân sự khoảng hơn 2.000 tên, phương tiện, vũ khí của địch đầy đủ. Ngoài ra, có các đại đội đóng tại các chi khu, phân chi khu cùng với lực lượng dân vệ, phòng vệ dân sự đóng khắp các cứ điểm, đồn bốt, lô cốt, trạm gác, kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động đi lại trên địa bàn trong tỉnh. Các cửa ngõ ra vào thị xã, thị trấn địch bố phòng nghiêm ngặt. Tuy nhiên về mặt tinh thần, binh lính Việt Nam Cộng hòa đã tỏ ra hoang mang, dao động.

Vào 8 giờ đêm 26-4-1975, Thường trực Tỉnh ủy nhận được điện của Khu ủy về ngày N và giờ G của chiến dịch lịch sử, là vào 3 giờ sáng ngày 30-4-1975 bắt đầu đồng loạt tiến công địch.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy chiến dịch họp khẩn cấp để nhận lệnh và bàn kế hoạch, biện pháp phổ biến lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa cho toàn tỉnh.

Trong 2 ngày 27 và 28-4-1975, các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy phân công đi kiểm tra tình hình từ trọng điểm đến các địa phương và truyền đạt lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Ngày 28-4-1975, các nơi đều báo về cho Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy chiến dịch là đã nhận được lệnh, ngày giờ quy định và hoàn thành mọi công việc chuẩn bị cho thực hiện nhiệm vụ lịch sử.

Căn cứ vào quyết tâm và nhiệm vụ được giao, ngày 28-4 các lực lượng bí mật tiến vào các vị trí tập kết đã định.

Cũng trong ngày 28-4 đồng chí Nguyễn Tấn Thành (Sáu Kẹo) Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Trần Bá Liễng (Tám Đương) Phó Bí thư Tỉnh ủy nhận được công điện của Thường trực Khu ủy, đồng thời Khu ủy cho một phái viên xuống truyền đạt với nội

dung: Lực lượng ta đang tiến công vào Sài Gòn, Sài Gòn nhất định được giải phóng. Ở Sóc Trăng, nếu thấy không đủ điều kiện dứt điểm giải phóng thị xã thì chuyển sang vây ép chờ thời cơ thuận lợi rồi sẽ tiến công giải phóng thị xã. Trên cơ sở bàn bạc của Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Tấn Thành (Sáu Kẹo) Bí thư Tỉnh ủy cho rằng đây là vấn đề quan trọng nên không vội vàng quyết định mà trực tiếp gặp Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh và đồng chí gợi ý rằng tổng tiến công hay chuyển sang vây ép phải xem xét hết sức thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng, làm thế nào để đỡ tốn xương máu. Vì thời gian quá gấp, ý kiến đồng chí Bí thư chuyển toàn bộ bức điện của Khu ủy và cử đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy mang đến, trực tiếp cùng các đồng chí trong Ban Chỉ huy trọng điểm tỉnh xem xét quyết định, đồng chí Bí thư sẽ cùng chịu trách nhiệm quyết định cuối cùng của Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh.

Ngày 29-4-1975, tại Kinh Xáng Tân Lập xã Long Hưng (huyện Châu Thành), đồng chí Trần Bá Liễng (Tám Đương) Phó Bí thư Tỉnh ủy gặp đồng chí Hồ Trung Hiền (Hồ Nam), có đồng chí Nguyễn Bá Tuội (Bảy Danh) Bí thư Thị ủy Sóc Trăng và đồng chí Huỳnh Văn Út (Tám Thu) phái viên Khu ủy để thảo luận bức điện của Khu ủy. Sau khi trao đổi, đắn đo cân nhắc kỹ lưỡng với thực tế tình hình ở trọng điểm, cuối cùng đồng chí Hồ Trung Hiền quyết định: Với hai phương án tổng tiến công hay chuyển sang vây ép, ta chọn phương án tổng tiến công vì bọn địch ở miền Nam đang sụp đổ, ta lấy quyết tâm để giành thắng lợi, như vậy sự tổn thất sẽ ít hơn và đỡ tốn xương máu hơn là vây ép. Còn nếu chuyển sang vây ép thì ta không còn cách nào ngưng kịp, lực lượng vũ trang tập trung có thể ngưng lại được, còn lực lượng thị xã thì không ngưng kịp. Cuộc tiến công của lực lượng ở thị xã Sóc Trăng nổ ra nếu không có lực lượng vũ trang tỉnh công kích thì trước mắt địch tập trung dập tắt và tiêu diệt, lực lượng thị xã sẽ bị tổn thất lớn. Cuối cùng đồng chí Hồ Trung Hiền, Trưởng Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh quyết định giữ vững quyết tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giải phóng thị xã, giải phóng tỉnh nhà.

Nội dung cuộc trao đổi và quyết tâm của bộ phận Thường trực Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh được báo về đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Lúc này đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đang ở tại căn cứ rừng tràm Mỹ Phước, theo dõi và chỉ đạo các nơi chuẩn bị tiến hành cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong toàn tỉnh. Vào 17 giờ 30 phút ngày 29-4 Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh hạ lệnh tiến quân ra tiền phương để đêm 29 rạng sáng 30-4-1975 toàn bộ lực lượng tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Thống nhất giờ G là 3 giờ sáng ngày 30-4-1975 các lực lượng của ta nổ súng tiến công địch. Tiểu đoàn Phú Lợi I được giao nhiệm vụ nổ súng đầu tiên làm phát súng lệnh để các lực lượng đồng loạt tiến đánh các mục tiêu đã định.

Nhận được mệnh lệnh, các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận đều bí mật, khẩn trương hành quân, bố trí tiếp cận các mục tiêu đã được giao và Thường trực Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh cũng đã có mặt tại ấp Hòa Quới, xã An Ninh (tiếp giáp với thị xã Sóc Trăng) để chỉ đạo cuộc tiến công. Một bộ phận do đồng chí Nguyễn Bá Tuội (Bảy Danh), Chỉ huy phó chiến dịch, phụ trách thị xã thì đặt trụ sở tại nhà ông Lâm Thành Hưng (tức ông Hòa Bình Tửu) là cơ sở của ta trên tuyến lộ Bố Thảo - Sóc Trăng để chỉ đạo.

Ở khu vực I: Chiều ngày 29-4, các tiểu đoàn Phú Lợi I, II và IV, các Đại đội 603, 602A, đội phẫu thuật từ ấp Bưng Côi xã Tuân Tức (huyện Thạnh Trị) hành quân giữa xã Phú Mỹ và xã Đại Tâm đi thẳng vào hướng Sân bay để tiến đến các vị trí đã quy

định. Vì phải vượt qua đoạn đường có nhiều chướng ngại nên đến giờ G lực lượng này chưa tiếp cận được mục tiêu. Tiểu đoàn Phú lợi III từ căn cứ xã Hòa Tú hành quân qua cánh đồng Tham Đôn, rồi tiến về hướng Sân bay.

Đến giờ G mà không nghe tiếng súng lệnh, vào 3 giờ 15 phút ở khu vực II đụng địch nên nổ súng, tiếp theo vào 4 giờ 5 phút, Tiểu đoàn Phú Lợi III được Ban Chỉ huy cho phép tiến đánh mục tiêu. Tiếp đến các Tiểu đoàn Phú Lợi I, II đã vào đúng vị trí liền tổ chức tiến công. Lúc 4 giờ 15 phút toàn mặt trận đều nổ súng tiến công địch.

Tiểu đoàn Phú Lợi III chia làm 3 mũi, ở mũi I (Đại đội I) là mũi chủ công do Đại đội trưởng Phùng Lục Sinh chỉ huy, bí mật vượt rào vào Sân bay, thọc sâu đánh vào Ban Chỉ huy Liên đoàn bảo an 953 và Sở Chỉ huy Sân bay. Mũi quân tiến đến chỉ còn cách Ban Chỉ huy liên đoàn 50 mét thì địch phát hiện. Ta kịp thời nổ súng đánh địch, bọn địch chống trả quyết liệt. Mũi II và III từ hướng Bắc và Nam của Sân bay tiến vào, vượt rào thép gai, đánh các lô cốt địch để vào Sân bay cùng mũi I đánh chiếm mục tiêu. Trải qua những đợt chống trả quyết liệt của địch, gần sáng lực lượng tiểu đoàn tiến được vào bên trong Sân bay, tập trung đánh vào trung tâm Sở Chỉ huy Liên đoàn 953 và Sân bay, trong đó có cả Sở Chỉ huy tiếp vận Vùng IV chiến thuật. Địch tập trung đối kháng với ta ác liệt, quyết giành lại các nơi đã mất. Đến sáng, Tiểu đoàn Phú Lợi III chiếm được 2/3 khu vực Liên đoàn 953 đóng.

Cánh quân Đại đội 603 Đặc công, Đại đội Trinh sát vũ trang cũng tiến vào chiến đấu tại Sân bay kịp thời phối hợp với Tiểu đoàn Phú Lợi III. Đại đội 603 nhanh chóng chiếm đồn pháo binh bảo vệ Sân bay, phát triển đánh chiếm Sở Chỉ huy Thiết đoàn 2/9 và Trại Thẩm vấn Mỹ, địch tháo chạy. Cùng lúc Đại đội Trinh sát có một bộ phận của Đại đội Pháo 602 tăng cường đánh chiếm trận địa pháo đầu Sân bay, chiếm được các khẩu pháo của địch làm cho hỏa lực chủ yếu của tiểu khu bị mất tác dụng, bọn pháo thủ hoảng hốt chạy dồn vào Sân bay.

Tiểu đoàn Phú Lợi I vừa tiếp cận các mục tiêu, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn cấp tốc chia lực lượng làm 3 mũi tiến công. Một mũi đánh chiếm một lô cốt án ngữ và vượt qua chiếm khu vực thương phế binh phát triển qua khu nhà thờ để tiến vào đánh Tiểu khu Ba Xuyên. Một mũi thọc vào đánh chiếm đại đội chiến tranh tâm lý, tiếp tục phát triển qua Trại Lý Thường Kiệt nơi Đại đội Hành chánh tiếp vận đóng quân, địch nổ súng kháng cự, mũi này phải dừng lại để tổ chức tiến công. Một mũi tiến ra lộ Trần Hưng Đạo, ngược xuống hướng Sân bay để chiếm Nhà thương Trương Bá Hân.

Khi khu vực Sân bay nổ súng, một bộ phận của Tiểu đoàn Phú Lợi II đánh bật cụm quân địch án ngữ ở Cầu Đen, diệt 2 lô cốt và chiếm được Cầu Đen trên Lộ 4. Đại bộ phận tiểu đoàn mở mũi tiến công vào Dinh Tỉnh trưởng. Một mũi theo đường Trương Công Định tiến vào đánh bật Hậu cứ biệt chính (Chuồng Chó) và tiếp tục tiến thẳng vào Dinh Tỉnh trưởng, trên đường tiến quân đụng phải Đội Biệt chính đóng dã ngoại ta phải nổ súng đánh địch, không tiến nhanh được vào Dinh Tỉnh trưởng, phải tìm cách mở đường vòng ra phía sau để đánh đồn quân cảnh. Mũi thứ hai, cập theo lộ tiến vào đụng phải Tiểu đoàn Công binh 402, địch đối phó khá mạnh, quân ta không phát triển được phải dừng lại đánh hậu cứ này, một mặt tìm cách để tiến sâu vào hướng Dinh Tỉnh trưởng.

Trong khi đó ở vùng ven, Tiểu đoàn Phú Lợi IV phối hợp với du kích xã Phú Mỹ đánh tiêu diệt Phân chi khu Phú Mỹ và đồn Bưng Cốc xã Phú Mỹ (huyện Châu Thành),

làm chủ phía sau tạo thế vững chắc cho các lực lượng ta tiến công vào thị xã và sẵn sàng làm nhiệm vụ dự bị tiến vào trung tâm thị xã khi có lệnh.

Ở khu vực II: Tiểu đoàn An ninh vũ trang ở phía Tây Bắc thị xã vượt Kinh Xáng chiếm Đầu Doi Vọng Thoàn, tiêu diệt bọn phòng vệ dân sự canh gác ở đây. Sau đó tiểu đoàn liên hệ được với lực lượng tại chỗ và tiến hành triển khai thành 3 mũi tiến vào đánh Ty Cảnh sát quốc gia.

Mũi thứ nhất (Đại đội I) chia làm 3 cánh quân. Cánh chính diện theo đường Phan Châu Trinh đánh thẳng vào Ty Cảnh sát quốc gia, đồng chí Chính trị viên phó Tiểu đoàn và đồng chí Đại đội trưởng cùng đi với cánh này để trực tiếp chỉ huy. Cánh thứ 2 theo đường Quang Trung đánh bọc sau Ty cảnh sát quốc gia. Cánh thứ 3 theo đường Lý Thường Kiệt đánh lên hướng Cầu Thiên Hộ (Cầu Cao) và chốt giữ Cầu Thiên Hộ, ngăn quân địch từ Trà Men kéo xuống chi viện.

Mũi thứ hai (Đại đội II) theo đường Phạm Ngũ Lão sát cánh với cánh quân chủ công của mũi I nhắm mục tiêu Ty Cảnh sát quốc gia tiến công.

Mũi thứ ba (Đại đội III), đóng quân ở ấp Kinh Xáng Xà Lam kềm chế khu vực ở Lộ 4 đoạn gần Cầu Đen đến Kinh Xáng.

Đúng 4 giờ sáng, các mũi tiến quân của tiểu đoàn đều tiếp cận các mục tiêu và bắt đầu tiến công địch. Cánh quân chính diện đụng một trung đội cảnh sát tuần tra của địch, ta và địch đánh nhau quyết liệt, bọn địch tháo chạy. Về ta, đồng chí Lê Hoàng Khanh (Út Khanh) Chính trị viên phó Tiểu đoàn và đồng chí Tư Dũng, cán bộ trợ lý tác chiến Tiểu đoàn hy sinh. Đến sáng, lực lượng tiểu đoàn chiếm được cầu Thiên Hộ và toàn bộ tuyến đường từ cầu Thiên Hộ nối liền qua đường Quang Trung. Ta bắt đầu tiến đánh vào Ty Cảnh sát quốc gia.

Khu vực phía Đông và Đông Bắc thị xã, Đại đội 301 thị xã Sóc Trăng, Đại đội Địa phương quân Long Phú, Trung đội An ninh vũ trang thị xã, Đội Tuyên truyền xung phong của tỉnh, Đội Tuyên truyền của Ban Binh vận tỉnh chia làm 2 cánh quân tiến vào thị xã Sóc Trăng.

Cánh phía Đông, Đại đội 301 chia làm 2 mũi tiến công, mũi thứ nhất kết hợp với bộ phận An ninh vũ trang thị xã dùng mìn đánh sập một góc đồn Cảnh sát dã chiến, sau đó đánh tiêu diệt toàn bộ quân địch đồn này. Đây là hậu cứ của Đại đội Cảnh sát dã chiến đóng giữ trên đường Mạc Đỉnh Chi án ngữ phía Đông thị xã. Sau khi chiếm xong đồn Cảnh sát dã chiến, mũi thứ nhất chia làm 2 bộ phận: Một bộ phận tiến qua đường Lý Thường Kiệt chốt án ngữ Kinh Xáng Sóc Trăng và lộ từ Kho Dầu vào thị xã, đồng thời số đông theo đường Lý Thường Kiệt tiến vào Cầu Quay; một bộ phận tiến vào khu vực Trường Hoàng Diệu, mở mũi tiến qua đánh Phân chi khu Khánh Hưng. Mũi thứ hai cùng với Trung đội An ninh vũ trang thị xã, Đội Tuyên truyền xung phong của Ban Tuyên huấn tỉnh và Tỉnh đoàn, cùng với cán bộ khu vực 2 thị xã tiến vào Xóm Chài phối hợp với cơ sở ở đây tước vũ khí bọn phòng vệ dân sự đang canh gác ở gần chùa Đại Giác. Sau đó lực lượng này chia làm 2 bộ phận tiếp tục tiến công: Một bộ phận theo đường Quang Trung tiến thẳng vào nội ô để đánh Phân chi khu Khánh Hưng thì đụng địch tại chốt cao ốc Quảng Trân ta phải nổ súng đánh địch, đồng thời tìm cách tiến vào trung tâm chợ. Trong lúc đó lực lượng tại chỗ đã liên hệ được với lực lượng bên ngoài nên nổ súng đánh vào trụ sở Phân chi khu Khánh Hưng. Nghe tiếng súng nổ các nơi, bọn địch canh giữ trụ sở rút chạy qua rạp hát Thuận Hóa cố thủ để chống trả lại ta. Bộ

phận thứ hai tiến thẳng vào khu vực Trường Nam và tiến qua Nhà đèn, phối hợp với cơ sở tại chỗ ngăn chặn bọn địch từ làng chiêu hồi và ở các hậu cứ đóng trên tuyến lộ Mỹ Xuyên rút vào thị xã. Tại đây ta tước vũ khí của hai đội phòng vệ dân sự.

Cánh Đông Bắc thị xã, Đại đội địa phương quân Long Phú cùng Đội Tuyên truyền của Ban Binh vận tỉnh do đồng chí Nguyễn Ngọc Trương (Hai Quang) Trưởng Ban Binh vận cùng đồng chí Trịnh Quang Hà (Sáu Hà) Ủy viên Ban Binh vận tỉnh, ban chỉ đạo phối hợp với lực lượng vũ trang thị xã tổ chức đánh tiêu diệt một bốt gác phòng vệ dân sự đóng tại trại cưa Triệu Hưng Thạnh và theo Kinh Xáng Ngã Tư Cột Lồng Đèn tiến vào nội ô. Lực lượng này chia làm 2 bộ phận: Một bộ phận nổ súng khống chế Đội Giang thuyền địch tại Trại Bạch Đằng (ngang Kho Dầu); bộ phận còn lại chia làm 2 mũi tiến sâu vào khu vực Cầu Quay, một mũi tiến vào chùa Năm Ông thọc ra lộ Đại Ngãi, trên đường tiến quân đụng bọn địch đóng tại cao ốc Hòa An, ta và địch đánh nhau quyết liệt, về phía lực lượng ta có hai đồng chí bị thương và đồng chí Thanh, Đại đội trưởng hy sinh; mũi thứ hai tiến qua Cầu Xéo đánh chiếm trạm gác phòng vệ tại Cầu Xéo và ta đã liên hệ được với cơ sở ở Nhà thương Phan Bội Châu, lực lượng ta tiến vào phối hợp với cơ sở tước vũ khí phòng vệ canh gác nhà thương. Ta cho một bộ phận chốt lại cùng với cơ sở quản lý nhà thương không để địch phá hoại, lực lượng còn lại theo đường Long Phú tiến ra chiếm tuyến đường đi Đại Ngãi từ lộ Long Phú nối tiếp đến cao ốc Hòa An. Ta tổ chức đánh địch ở chốt cao ốc Hòa An, đồng thời cho một mũi vượt Cầu Quay tiến đánh rạp hát Nguyễn Văn Kiển.

Ở khu vực các ấp Khánh Hùng, Khánh Bình, lực lượng binh vận của thị xã từ bên ngoài vào kết hợp với lực lượng tại chỗ bắt tên Phó trưởng ấp An Ninh, tước súng phòng vệ dân sự, tổ chức đội vũ trang khống chế địch, bao vây kêu gọi bọn địch ở đồn Trà Men đầu hàng và chiếm giữ Nhà Máy nước.

Hợp đồng chặt chẽ trong tiến công địch, Ban Chỉ huy khởi nghĩa nội ô chỉ đạo 15 đội tự vệ phối hợp với lực lượng từ bên ngoài vào, chiếm các đường phố, treo băng cờ, rải truyền đơn kêu gọi nhân dân nổi dậy truy lùng bắt bọn địch đang chạy trốn. Tại Trường trung học phổ thông Hoàng Diệu, cơ sở của ta đi vận động và gom súng của phòng vệ dân sự gác trường nộp cho lực lượng giải phóng. Ở Trường Nam, cơ sở của ta lùng bắt bọn tề điệp và phòng vệ dân sự, nhiều tên địch đầu hàng nộp vũ khí cho cách mạng.

Như vậy, ở khu vực II, đến 7 giờ lực lượng khởi nghĩa vũ trang đã chiếm được nhiều đường phố và tiếp tục đến công vào các mục tiêu then chốt của địch. Các cứ điểm: Ty Cảnh sát quốc gia, Phân chi khu Khánh Hưng, các chốt cao ốc Hòa An, rạp hát Nguyễn Văn Kiển, Trại Bạch Đằng đang bị lực lượng vũ trang và quần chúng tiến công vây ép.

Cùng lúc đó, Đại đội 604 cùng Trung đội công binh Mỹ Xuyên phối hợp với du kích 2 xã Thạnh Phú, Tham Đôn (huyện Mỹ Xuyên) đánh hư nặng cầu Nhu Gia, nhân dân xông lên chiếm lĩnh làm chủ tuyến lộ từ Nhu Gia đến đầu giồng Sài Ca Nả, gây khó khăn cho địch.

Ở khu vực I, lúc 6 giờ ngày 30-4-1975 địch bắt dầu phản kích tại trận địa pháo đầu Sân bay. Bọn pháo binh địch được củng cố cùng một bộ phận của Liên đoàn 953 và Sân bay phản kích đánh chiếm lại trận địa pháo. Ta và địch tranh chấp quyết liệt. Đại đội Trinh sát của ta bị địch đẩy lùi dần. Chỉ huy sở tiền phương của ta phát hiện đã kịp thời tăng cường Đại đội 602 đến để chi viện cùng Đại đội Trinh sát chiến đấu giữ lại

trận địa. Đại đội 602 dùng cối 82 ly bắn vào đội hình địch nhưng trúng phải kho đạn pháo 105 ly của địch, kho đạn phát hỏa nổ dữ dội. Đại đội Trinh sát bị miếng đạn sát thương thêm nhiều đồng chí, nên phải lùi lại chấn chỉnh. Trong khi đó địch ập tới quyết đánh chiếm lại các khẩu pháo 105 ly vừa bị mất. Đại đội 603 của ta liền đưa lực lượng đến chi viện đánh bật bọn pháo binh địch, gây cho chúng thiệt hại phải tháo chạy trở lại Sân bay, ta tiếp tục chiếm giữ trận địa pháo.

Cũng vào 6 giờ, ở phía Mã Tộc, bọn địch tiến vào Sân bay liền bị 2 tổ bộ binh của đại đội trợ chiến đánh bật trở ra. Sau đó địch lại tiếp tục tiến vào, đại đội trợ chiến chủ động chờ địch đến gần nổ súng, diệt một số tên, thu 3 súng, số còn lại rút chạy. Tiếp theo ở hướng Đại Tâm một đại đội của Tiểu đoàn 486 cũng kéo đến cứu nguy cho Liên đoàn 953, chúng vừa đến đầu sân bay bị một bộ phận của Tiểu đoàn Phú Lợi III đánh trả phải lùi lại.

Đến 8 giờ bọn tiểu khu tiếp tục cho lực lượng phản kích để giải tỏa các nơi vừa bị ta chiếm. Hai đại đội của Tiểu đoàn 408 theo đường Trương Công Định tiến ra giải tỏa khu vực Chuồng Chó và Cầu Đen, địch vừa đến khỏi khu vực Công binh 402 liền bị Tiểu đoàn Phú Lợi II chặn đánh, bọn địch không tiến lên được phải lùi về Tiểu khu Ba Xuyên. Tiếp theo, lực lượng của Tiểu đoàn 408 cùng 4 xe nồi đồng mở đường theo trục lộ Trần Hưng Đạo đến giải tỏa Sân bay. Tiểu đoàn Phú Lợi I nổ súng chặn đánh, bộ binh địch không dám vượt qua, có 4 xe chạy vượt qua đến gần đầu sân bay bị đại đội trợ chiến của Tiểu đoàn Phú Lợi III bắn hư tại chỗ 1 chiếc, còn 3 chiếc tháo chạy về tiểu khu.

Từ 6 giờ 30 phút đến 9 giờ địch cho 2 lần máy bay HU.IA đến định phóng pháo vào Sở Chỉ huy Tiểu đoàn Phú Lợi III, nhưng bị các đơn vị của tiểu đoàn được lệnh, tập trung bắn máy bay, nên chúng lượn 3, 4 vòng rồi chuồn thẳng.

Trong lúc này, tại Sân bay bọn chỉ huy Liên đoàn 953 tổ chức lực lượng phản kích, quyết chiếm lại những vị trí đã mất. Mũi chủ yếu của Tiểu đoàn Phú Lợi III kiên cường dũng cảm chiến dấu quyết giữ vững vị trí đã chiếm được để đánh lại địch. Các mũi thứ yếu đã hỗ trợ chặt chẽ cho mũi chủ yếu. Ta và địch giành nhau từng ụ súng, tổng công sự, từng lô cốt đường băng, lực lượng địch bị đẩy lùi, nhưng quân ta cũng có bị thương vong, đồng chí Phùng Lục Sinh bị thương nặng. Đến 10 giờ, ta chiếm thêm một số khu vực và chiếm được kho đạn pháo 21 ly, đạn M79, AR 15 và sau đó ta cũng lấy được đạn cối 60 ly bảo đảm đủ cho lực lượng ta chiến đấu.

Trước sức tiến công của quân ta, bọn chỉ huy Liên đoàn 953 liên tục kêu cứu, xin cho máy bay đến giải tỏa, bỏ bom tuyến lộ sát Sân bay, nhưng không quân Cần Thơ không ứng cứu được vì tại sân bay Cần Thơ cũng đang bị quân ta tiến công. Một lúc sau có một máy bay trinh sát L19 từ Bạc Liêu bay đến quần đảo phóng róc kết vào lực lượng ta trong Sân bay làm 1 chiến sĩ bị thương. Lực lượng ta nổ súng, chiếc máy bay lập tức bay đi.

Ở khu vực II: Đại đội 301 đẩy mạnh tiến công Phân chi khu Khánh Hưng. Tên xã Hóa, Trưởng Phân chi khu đã bị bắt. Ta dùng xã Hóa để gọi đồng bọn ra đầu hàng. Đến 10 giờ bọn địch cố thủ ở rạp hát Thuận Hóa đều ra hàng. Phân chi khu Khánh Hưng đã hoàn toàn bị ta chiếm lĩnh. Như vậy toàn bộ khu vực chợ, lực lượng địch đã bị ta quét sạch, nhân dân vô cùng phấn khởi trong khí thế chiến thắng ngày một dâng cao, đông đảo quần chúng nhân dân xuống đường tham gia truy quét tàn quân địch.

Đối với Nhà thương Phan Bội Châu, ta đã có kế hoạch chiếm giữ để giải quyết chiến thương, đồng chí phụ trách quân y thị xã và một đồng chí cơ sở được phân công về đây hoạt động, các đồng chí đã kết hợp với lực lượng từ bên ngoài vào, vận động phòng vệ dân sự, thu gom vũ khí và quản lý nhà thương trọn vẹn. Vào thời điểm này, ta liền công bố: Nhà thương là của nhân dân, của cách mạng và cho xe Hồng thập tự chở chiến thương về điều trị.

Bọn giang đoàn ở Trại Bạch Đằng tổ chức phản kích, nhưng chúng bị một bộ phận chốt lại của Đại đội Long Phú bắn cháy một tàu nên phải lùi lại không dám tiến vào cứu nguy đồng bọn. Tại khu vực Kho Dầu, trước khí thế tiến công của quân ta và đông đảo quần chúng xông lên vây ép, kêu gọi đầu hàng, một đại đội của Tiểu đoàn 483 không dám kháng cự và đã tan rã tập thể, lực lượng vũ trang và nhân dân lập tức tước toàn bộ vũ khí của chúng.

Tại Ty Cảnh sát quốc gia, bọn địch chống trả quyết liệt. Tiểu đoàn An ninh vũ trang liên tục tiến công và đã chiếm được Phòng Căn cước của địch.

Sáng ngày 30-4 Liêu Quang Nghĩa, Tỉnh trưởng Ba Xuyên thấy thua trận nên giao quyền lại cho trung tá Minh, Tỉnh phó chỉ huy và lên xe chạy trốn. Ban đầu hắn đi theo hướng Đại Ngãi, đến Cầu Quay biết bên kia cầu có lực lượng cách nên rút lui và đi theo hướng Bãi Xàu, Lịch Hội Thượng và trốn đi theo đường biển.

Các mục tiêu then chốt như Tiểu khu Ba Xuyên, Dinh Tỉnh trưởng, Trại Lý Thường Kiệt, Ty Cảnh sát quốc gia ta vẫn chưa chiếm được. Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh và ban chỉ huy hai khu vực thống nhất chủ trương: Phải nhanh chóng chấn chỉnh, kiện toàn lực lượng các mũi tiến công, tiếp tục bằng mọi cách đánh chiếm các mục tiêu then chốt, một mặt phải xây dựng thế phòng ngự vững chắc, sẵn sàng đánh bại lực lượng phản kích của địch. Ta nhận thấy về khả năng ứng cứu của lực lượng bên trên của địch là rất ít.

Lúc 9 giờ 30 phút, Đài Phát thanh Sài Gòn phát lời Tuyên bố ngừng bắn và bàn giao chính quyền cho cách mạng của chính quyền Sài Gòn. Lời tuyên bố đơn phương của chúng không thể ngăn chặn được cuộc tiến công của quân, dân ta. Quân dân ta không chần chờ, do dự trước giờ phút lịch sử, đã kiên quyết tiến công địch, giành lấy thắng lợi cuối cùng, ban chỉ đạo liền chỉ thị cho các cánh quân tiến công địch.

Tại thành phố Sài Gòn - Gia Định, Dinh Độc Lập bị quân giải phóng đánh chiếm. Tổng thống Dương Văn Minh đã bị bắt cùng với toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn, quân ta buộc Dương Văn Minh đến Đài Phát thanh Sài Gòn tuyên bố đầu hàng không điều kiện và ra lệnh cho quân đội Việt Nam Cộng hòa hạ vũ khí. Lúc 11 giờ 30 phút Thành phố Sài Gòn - Gia Định được hoàn toàn giải phóng, tin Sài Gòn thắng lợi nhanh chóng lan ra khắp nơi, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần tiến công địch của quân dân Sóc Trăng. Ngay sau khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh lập tức chỉ đạo bằng 3 lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận tập trung dồn sức tiến công địch quyết liệt, vừa đánh vừa gọi địch đầu hàng để giành thắng lợi nhanh nhất. Các lực lượng tiến công của ta với mọi phương tiện thông tin, phát thanh nhanh chóng công bố tiếng nói đầu hàng của Dương Văn Minh và kêu gọi địch đầu hàng quân giải phóng.

Tại các mục tiêu, lực lượng ta chớp thời cơ quyết xông lên chiến đấu, vây ép, chiếm lĩnh vị trí.

Tiểu đoàn Phú Lợi I tiến lên đánh chiếm Trại Lý Thường Kiệt, hậu cứ Đại đội hành chính tiếp vận, tiến sát vây ép Tiểu khu Ba Xuyên và chiếm lĩnh Trại Thẩm vấn Mỹ.

Tiểu đoàn Phú Lợi II đã dũng cảm chiến đấu vượt qua các cánh quân án ngữ của địch, tiếp tục tổ chức lực lượng tiến vào Dinh Tỉnh trưởng và chiếm lĩnh Trại Cổ Loa.

Tiểu đoàn An ninh vũ trang nhanh chóng đánh chiếm Ty Cảnh sát quốc gia và Ty Điền địa, bọn địch không dám chống cự buông súng đầu hàng, ta bố trí lực lượng chốt giữ, sau đó triển khai tiến sang chiếm lĩnh Dinh Tỉnh trưởng, Ty Ngân khố, Trại giam...

Khoảng 12 giờ ngày 30-4, Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh nhận được báo cáo của đồng chí Đoàn Hùng Minh (Tư Minh), Chỉ huy phó Khu vực I là: Tiểu khu Ba Xuyên đề nghị ta ngưng tiếng súng và cho đại diện tiểu khu ra gặp ta thương lượng bàn giao chính quyền. Ban Chỉ huy liền chỉ thị: Yêu cầu tiểu khu ra lệnh cho quân lính các nơi buông súng đầu hàng quân giải phóng chứ không thương lượng và cử đại diện ra gặp ta bàn giao chính quyền. Lập tức Ban Chỉ huy hạ lệnh cho các lực lượng chớp thời cơ tiến công giải phóng thị xã không được chờ đợi địch đầu hàng. Liền sau đó, hơn 200 cán bộ chiến sĩ cùng Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh từ Giồng Chung Nô xã An Ninh giương cờ tiến quân vào thị xã. Khí thế nổi dậy của quần chúng trong thị xã càng dâng cao, đông đảo quần chúng, cùng lực lượng vũ trang xông lên các mục tiêu, các cứ điểm của địch bao vây, gọi hàng.

Tiểu đoàn 408 và lực lượng thiết giáp khi nghe Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng và trước khí thế tiến công mạnh mẽ của quân dân ta, bọn chúng buông súng tháo chạy, tan rã.

Tiểu khu Ba Xuyên cử thiếu tá Thuận đại diện cùng linh mục tuyên úy đến gặp đại diện bộ chỉ huy quân giải phóng (tại bến xe đi Bạc Liêu) xin nhận đầu hàng. Khi hắn trở về thì lực lượng ta đã chiếm lĩnh Tiểu khu Ba Xuyên.

Binh vận có cơ sở trong lòng địch từ trước đến giờ, có lực lượng từ bên ngoài vào, đồng thời được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang và chính trị nên phát huy mạnh khả năng để hoàn thành nhiệm vụ, kết quả đã chiếm lĩnh được các mục tiêu quy định như Nhà đèn, Trung tâm Chiêu hồi, Trại Công binh Sư đoàn 21 (Trại Cao Thắng), Trại Công binh 402, hậu cứ các tiểu đoàn 408, 486... Ngoài ra còn phát triển chiếm lĩnh thêm một số vị trí của địch như cơ quan Quan thuế, Bưu điện, Hội Cựu chiến binh...

Trước sự tiến công mãnh liệt của quân dân cách mạng, toàn bộ lực lượng địch trong thị xã phải bỏ súng đầu hàng. Các lực lượng ta xông vào chiếm giữ các vị trí. Cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng tung bay phất phới ở khắp nơi, trên đường phố, từng căn nhà, các trụ sở, trường học... đông đảo nhân dân xuống đường reo hò, cổ vũ các lực lượng ta tiến vào giải phóng thị xã và cùng với quân ta chiếm lĩnh các trụ sở, truy lùng tàn quân địch.

Riêng bọn địch ở Sân bay và Ban Chỉ huy Liên đoàn 953 vẫn ngoan cố kháng cự. Thắng lợi của toàn thị xã đã cổ vũ mạnh mẽ Tiểu đoàn Phú Lợi III, quyết tâm đập tan sức chống cự cuối cùng của địch. Từ 12 giờ 30 phút các mũi quân của tiểu đoàn tiến công quyết liệt. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn điều 2 cối 60 ly vào tại Sở Chỉ huy sử dụng bắn ứng dụng (không đế), Ban Chỉ huy Tiểu đoàn đứng trên lô cốt chỉ huy trực tiếp bắn liên tục 150 quả đạn vào Sở Chỉ huy Liên đoàn 953 và các vị trí cố thủ của địch. Trong lúc

địch đang triển khai đội hình phản kích lại ta, bất ngờ bị đạn cối nện phủ đầu, hoảng hốt, dồn ép lại và bị thiệt hại nặng, một số bỏ chạy ra phía sau Lộ 4. Địch không còn khả năng chống trả. Cùng lúc đó bọn dân vệ và phòng vệ dân sự khoảng 150 tên từ Giồng Sài Ca Nả kéo đến gặp tiểu đoàn xin hàng.

Vào 14 giờ ngày 30-4-1975 tên trung tá Nguyễn Hương Rĩnh - Liên đoàn trưởng 953, tên trung tá Trần Duy Sinh - Trung đoàn trưởng Trung đoàn Tiếp vận, cùng toàn bộ Ban Chỉ huy liên đoàn, Ban Chỉ huy Sân bay, Ban Chỉ huy Trung đoàn tiếp vận và các lực lượng còn lại của địch hạ vũ khí đầu hàng. Tiểu đoàn Phú Lợi III đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và có những tấm gương hy sinh dũng cảm, tiêu biểu là đồng chí Phùng Lục Sinh mặc dù bị thương nặng nhưng đồng chí vẫn tiếp tục chỉ huy đơn vị ngoan cường đánh lui nhiều đợt phản kích quyết liệt của địch, cuối cùng quân ta đã giành được thắng lợi. Vì bị thương nặng nên đồng chí đã trút hơi thở cuối cùng. Đồng chí đã được Nhà nước ta truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân".

Phát huy thắng lợi đã giành được, trên một trận đánh phá giao thông ở Lộ 4, du kích xã Thạnh Phú bao vây bức rút Phân chi khu Thạnh Phú và đồn cầu Cần Đước, đánh tiêu diệt đồn cảnh sát Nhu Gia; nhân dân xã Hồ Đắc Kiện, xã An Ninh xông lên chiếm lĩnh phá hoại nhiều đoạn đường từ Cống Đôi đến cầu Trà Canh và bức rút đồn cầu Trà Canh.

Với tinh thần chiến đấu dũng cảm kiên cường quyết tâm tiêu diệt địch, chỉ trong 11 giờ tiến công quân và dân Sóc Trăng đã đánh chiếm và bức hàng tất cả các vị trí của quân đội Việt Nam Cộng hòa, chính quyền Sài Gòn đóng trong thị xã. 14 giờ ngày 30-4-1975 thị xã Sóc Trăng được hoàn toàn giải phóng.

15 giờ ngày 30-4 Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh từ Sở Chỉ huy tiền phương tiến vào trung tâm thị xã Sóc Trăng trước sự hoan hô vang dội của đồng bào.

Cùng với thị xã, cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa đã diễn ra quyết liệt ở khắp nơi trong tỉnh.

Tại các huyện, ở vùng nông thôn với khí thế hừng hực nổi dậy giải phóng quê hương, hàng vạn quần chúng đã xuống đường cùng lực lượng vũ trang và binh vận bao vây, tiến công, kêu gọi địch đầu hàng. Với tinh thần tự lực tự cường, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận huyện, xã đã tiến công 9 chi khu, các phân chi khu và hàng trăm đồn bốt địch. Lực lượng ta đã tiêu diệt Phân chi khu Phú Mỹ, bức hàng 2 phân chi khu Thạnh Thới An và Bố Thảo, bức rút Chi khu Ngã Năm, Chi khu Mỹ Tú và Phân chi khu Thạnh Phú. Đã tiêu diệt, bức hàng, bức rút 34 đồn, lô cốt. Các lực lượng còn lại đều tan rã và đầu hàng trước khí thế tiến công mạnh mẽ của quân dân các địa phương.

Vào 14 giờ các huyện Mỹ Xuyên, Châu Thành, Lịch Hội Thượng; 16 giờ huyện Kế Sách; 19 giờ huyện Vĩnh Châu trong ngày 30-4-1975 được giải phóng.

Riêng huyện Thạnh Trị có 2 chi khu Ngã Năm và Phú Lộc, đêm 30-4 lực lượng ta tiến công giải phóng quận Ngã Năm. Địch tập trung cố thủ Chi khu Phú Lộc, chống trả lại ta quyết liệt. Tại Long Phú, ngày 30-4 ta chưa giải phóng được thị trấn.

Đêm 30-4-1975, tại Dinh Tỉnh trưởng Ba Xuyên mà quân dân ta vừa chiếm được, Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh họp triển khai thực hiện một số nhiệm vụ khẩn cấp trước mắt là:

- Nhanh chóng ổn định và bảo đảm an ninh trật tự ở thị xã, bảo đảm mọi hoạt động và sinh hoạt bình thường của nhân dân.

- Cấp tốc tiếp quản và quản lý thật tốt các cơ quan chính quyền Sài Gòn; quản lý cơ sở vật chất, phương tiện chiến tranh, phương tiện phục vụ sinh hoạt công cộng cho nhân dân; kêu gọi công chức của chính quyền Sài Gòn có mặt ở nhiệm sở tiếp tục làm việc bình thường.

- Ra lệnh cho Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp viện cho 2 thị trấn Phú Lộc và Long Phú, tiến công giải phóng 2 chi khu này.

- Tổ chức cho quân đội Việt Nam Cộng hòa, chính quyền Sài Gòn trình diện và nộp vũ khí, phương tiện khí tài phục vụ chiến tranh; tổ chức cấp giấy trình diện để họ yên tâm trong cuộc sống mới.

- Công bố điều lệnh quân quản trong thị xã và toàn tỉnh, điều lệnh được tổ chức thực hiện bắt đầu từ ngày 1-5-1975.

Tại huyện Long Phú, 5 giờ sáng ngày 1-5 cũng được giải phóng.

Ở Phú Lộc, sáng ngày 1-5-1975 ta tổ chức tiến công, binh lính hoang mang bỏ chạy và đầu hàng, tên Quận trưởng ngoan cố tự sát. Vào 6 giờ sáng ngày 1-5 ta giải phóng quận Phú Lộc, huyện Thạnh Trị được hoàn toàn giải phóng.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân dân tỉnh ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Ta đã tiêu diệt, làm tan rã và bức hàng 21.470 tên địch, trong đó có trên 13.000 quân lính (bao gồm chủ lực, bảo an, dân vệ), 2.227 tên trong chính quyền Sài Gòn, số còn lại là lực lượng phòng vệ dân sự có vũ trang. Đánh chiếm bức hàng, bức rút một tiểu khu, 9 chi khu và các phân chi khu cùng 332 đồn bốt. Thu 27.887 súng các loại, trong đó có 23 khẩu pháo 105, 155 ly, 9 khẩu cối 106, 107 ly; 360 xe quân sự trong đó có 8 xe M113, 6 xe thiết giáp, 84 tàu thuyền và 1.490 máy thông tin. Các trụ sở của chính quyền Sài Gòn từ tỉnh đến quận, xã được tiếp thu trọn vẹn.

Tuy nhiên, cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa ngày 30-4 của tỉnh, trong giờ phút cuối cùng giải phóng đất nước, quê hương, trong sự chiến thắng oanh liệt của quân dân ta đã có hơn 30 cán bộ, chiến sĩ hy sinh dũng cảm để giành lại độc lập, tự do và thống nhất đất nước, trong đó các đồng chí đảng viên đã nêu cao tấm gương tiên phong hiến dâng đời mình cho Tổ quốc thân yêu, cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Đảng và nhân dân ta.

Nhìn chung, hơn 2 năm (từ 28-01-1973 - 30-4-1975), toàn Đảng bộ và quân dân tỉnh Sóc Trăng tiếp tục đấu tranh chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ, đã liên tiếp đánh bại các âm mưu, kế hoạch bình định, lấn chiếm của địch. Quân dân Sóc Trăng đã chiến đấu anh dũng, đầy gian khổ hy sinh và đã giành được thắng lợi to lớn. Đặc biệt là cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa mùa xuân 1975, phối hợp với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân dân Sóc Trăng đã giành được thắng lợi vẻ vang, với ý chí tự lực, tự cường, thực hiện xuất sắc quyết tâm "Xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh", đã giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà.

Thắng lợi đó đã đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Đảng bộ và quân dân Sóc Trăng trong suốt chiều dài lịch sử dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quân dân Sóc Trăng đã góp phần vẻ vang vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước, đã đánh thắng cuộc

chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, đem lại độc lập, tự do và thống nhất nước nhà.

KẾT LUẬN

Sóc Trăng là tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực miền Tây Nam Bộ, cùng với các tỉnh Cà Mau, Cần Thơ, Kiên Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long tạo thành một vùng chiến lược quan trọng đối với cách mạng. Địch cũng xem đây là một vùng rất quan trọng nằm trong Trung tâm Vùng IV chiến thuật có vị trí cả về chính trị, kinh tế và quốc phòng.

Là một tỉnh đồng bằng trống trải, chỉ có ít rừng lá, rừng chồi ven sông và ven biển, không có căn cứ sâu ổn định như một số tỉnh khác, chiến trường bị địch chia cắt thành nhiều mảnh. Nhân dân trong tỉnh đa số là nông dân bị đế quốc thực dân phong kiến bóc lột lâu đời nghèo khổ, có lòng căm thù giặc sâu sắc và lòng yêu nước nồng nàn. Là tỉnh có nhiều tôn giáo trong đó Phật giáo là đông tín đồ nhất. Đồng bào Khmer chủ yếu theo Phật giáo Nam Tông. Cộng đồng dân cư gồm có 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa sống xen kẽ, có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời. Là một trong hai tỉnh ở Nam bộ có đông đồng bào Khmer nhất. Địch luôn luôn rắp tâm chia rẽ các dân tộc, các tôn giáo, nhất là đối với hai dân tộc Kinh, Khmer. Chúng có nhiều âm mưu, thủ đoạn nắm các chùa, sư sãi, trí thức Khmer. Ta phải thường xuyên chủ động phòng chống với những âm mưu thủ đoạn gian xảo, lừa mị của kẻ thù để tập hợp sức mạnh đoàn kết dân tộc, tôn giáo và các tầng lớp nhân dân thành sức mạnh vĩ đại, chung lòng kháng chiến cứu nước.

Về tương quan lực lượng giữa ta và địch, địch mạnh hơn ta về quân số, vũ khí hiện đại; là căn cứ của Trung đoàn 33, Sư đoàn 21 với sự chi viện mạnh của Trung tâm Vùng IV chiến thuật. Từ giữa năm năm 1957 đến cuối năm 1973, ở tỉnh có 2 sân bay (Sân bay Sóc Trăng và Sân bay Bạc Liêu), 2 tiểu khu (Tiểu khu Ba Xuyên và Tiểu khu Bạc Liêu). Địch xem Sóc Trăng là một chiến trường, một địa bàn chiếm đất, chiếm dân, bắt lính đôn quân, vơ vét lúa gạo để đánh phá cách mạng; đồng thời lấy nơi đây làm bàn đạp đánh phá U Minh, căn cứ cách mạng của miền Tây Nam Bộ. Về ta, tỉnh tự lực, tự cường đánh địch với lực lượng địa phương là chính, việc chi viện của lực lượng vũ trang Khu 9 chỉ ở một mức độ nhất định và trong những thời điểm nhất định.

Từ những đặc điểm, khó khăn phức tạp đó, trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng có lúc thiệt hại khá nặng, nhất là những năm (1957 - 1959), (1969 - 1970), Ban Chấp hành bộ Đảng bộ tỉnh liên tục bị tiêu hao, cán bộ đảng viên và quần chúng bị địch giết hại, tù đày và khủng bố vô cùng tàn khốc, cơ sở cách mạng ở nhiều nơi bị mất trắng, ở 2 thị xã cơ sở Đảng cũng phải lập đi lập lại nhiều lần. Thế nhưng còn đảng viên, còn quần chúng là còn cách mạng. Ngay trong những năm (1957 - 1958) với tinh thần bản đề cương "Đường lối cách mạng miền Nam" Tỉnh ủy Sóc Trăng đã có sự vận dụng sáng tạo về phối hợp phong trào đấu tranh chính trị với ít nhiều hoạt động vũ trang tự vệ để bảo tồn lực lượng, giữ vững phong trào. Đến khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, phong trào Đồng khởi có điều kiện đã nổ ra rất mạnh mẽ. Khi chuyển sang thời kỳ chiến tranh cách mạng, tỉnh Sóc Trăng liên tiếp giành được thắng lợi, nổi bật là trong giai đoạn chống, phá ấp chiến lược, chống bình định, lấn chiếm, tỉnh thực hiện tốt phương châm "hai chân, ba mũi", tạo thành sức mạnh tổng hợp

liên tục tiến công địch. Trong chiến tranh nhân dân, giành dân, giành đất với địch, tỉnh có phong trào bao vây đánh lấn gỡ nhiều đồn bốt, mở mãng chuyển vùng, giải phóng được một chi khu (Chi khu Ngã Năm). Giai đoạn (1969 - 1970) đã diễn ra vô cùng gian khổ ác liệt, Đảng bộ Sóc Trăng đã kiên cường dũng cảm vượt qua và tiến lên giành thắng lợi lớn trong năm 1972. Đồng thời, sau khi ký Hiệp định Paris, Sóc Trăng không mơ hồ, mất cảnh giác vẫn chủ động tiến công địch giành quyền chủ động ở chiến trường. Trong chiến dịch Đông Xuân 1974 - 1975, đặc biệt trong cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa mùa xuân 1975, phối hợp với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã có một quyết định sáng suốt, đúng đắn là kiên quyết tiến công địch, tự lực giải phóng tỉnh nhà, giành thắng lợi trọn vẹn hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Với những thành tích, những chiến công vẻ vang trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, toàn tỉnh (bao gồm các cấp) đã được Nhà nước phong tặng và truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho 74 tập thể và 57 cá nhân[1], lực lượng vũ trang tỉnh Sóc Trăng được phong tặng là đơn vị "Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân", toàn tỉnh đã có 2.231 bà mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng[2], tiêu biểu là mẹ Huỳnh Thị Tân (Má Tám), quê ở xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị (nay thuộc thị xã Ngã Năm) với nhiều công lao đóng góp trong cuộc kháng chiến ở quê hương, mẹ được Nhà nước phong tặng hai lần danh hiệu anh hùng "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" và "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Mẹ liệt sĩ Thạch Cao (dân tộc Khmer), ở xã Tài Văn, huyện Mỹ Xuyên (nay thuộc huyện Trần Đề), là Phó Bí thư chi bộ xã, có chồng và 3 con đều hy sinh. Mẹ Nguyễn Thị Thêm ở thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Châu Thành (nay là huyện Mỹ Tú) có 7 người con và 2 cháu nội hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Để đạt được thành tích xuất sắc đó, toàn thể cán bộ, đảng viên và quân dân tỉnh Sóc Trăng đã vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, anh dũng, kiên cường chiến đấu và có biết bao đồng chí, đồng bào đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng đất nước. Trong thời kỳ chống Mỹ, toàn tỉnh Sóc Trăng có 5.692 thương binh, 13.405[3] liệt sĩ. Chính đó là những người con thân yêu nhất của quê hương, những chiến sĩ quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

Từ thực tiễn đấu tranh cách mạng vô cùng phong phú, vô cùng gian khổ và phức tạp của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ, quân và dân Sóc Trăng rút ra những nguyên nhân thắng lợi và những kinh nghiệm chủ yếu sau:

1- Đảng bộ quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, vận dụng sáng tạo, sát hợp vào tình hình thực tế của địa phương trong mọi giai đoạn cách mạng, đưa tỉnh Sóc Trăng đi lên từng bước, giành thắng lợi từng phần; tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta theo chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là tiến hành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Đường lối cách mạng đó đã được phát triển hoàn chỉnh dần trong thực tiễn đấu tranh cách mạng và chiến tranh

[1] Theo số liệu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sóc Trăng (tính đến cuối tháng 10-2018)
[2, 3] Theo số liệu của Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Sóc Trăng (tính đến cuối tháng 10-2018).

nhân dân phong phú, đầy sáng tạo. Do đó quán triệt, chấp hành nghiêm chỉnh và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi. Quán triệt và chấp hành đúng đắn, vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng là phải dựa trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, tương quan lực lượng địch, ta trong từng lúc từng nơi để từ đó đề ra nghị quyết, chủ trương, biện pháp sát đúng ở mỗi lúc, mỗi nơi, mỗi lĩnh vực đấu tranh cách mạng. Tỉnh Sóc Trăng đã nhạy bén, nắm sát tình hình ở địa phương, hiểu được âm mưu của địch, từng lúc từng thời điểm đã đề ra được những nghị quyết, chủ trương và phương pháp thích hợp trong xây dựng lực lượng cách mạng và tiến công địch.

Nổi bật ở 2 thời kỳ 1957 - 1959 và sau Hiệp định Paris. Ở thời kỳ thứ nhất từ năm 1957 đến năm 1959, Đảng bộ Sóc Trăng mạnh dạn vận dụng tinh thần bản "Đề cương cách mạng Việt Nam ở miền Nam" của đồng chí Lê Duẩn, có ít nhiều vũ trang hỗ trợ cho đấu tranh chính trị đã có tác dụng bảo tồn được cơ sở và giữ được phong trào để chuyển lên mạnh khi có Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương về Đồng khởi giải phóng nông thôn. Thời kỳ thứ hai là khi có Hiệp định Paris (đầu năm 1973), dưới sự chỉ đạo sâu sát của Khu ủy Tây Nam Bộ, Đảng bộ và quân, dân tỉnh Sóc Trăng đã kiên quyết tiến công đánh trả lại kế hoạch giành dân, chiếm đất "Tràn ngập lãnh thổ" của Mỹ - Thiệu. Chính từ thực tiễn đó mà Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã góp phần với cấp trên trong việc nghiên cứu bổ sung vào nghị quyết của trung ương là dù ở tình huống nào ta cũng phải nắm vững bạo lực cách mạng và chủ động tiến công địch. Trong chiến dịch tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn tỉnh Sóc Trăng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy trọng điểm của tỉnh đã phân tích đánh giá đúng tình hình, tương quan lực lượng giữa ta và địch trong thời điểm đó, để có sự lựa chọn sáng suốt, có một quyết định đúng đắn về tiến công địch, chứ không "vây ép", "chờ đợi". Nhờ đó tỉnh Sóc Trăng đã giành được thắng lợi một cách nhanh gọn trong giờ phút quyết định với quân thù.

Tuy nhiên trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng cũng có những hạn chế, khuyết điểm, như giai đoạn Mậu Thân 1968. Do nắm tình hình địch không vững, thiếu chính xác, nên Đảng bộ và Ban Chỉ huy tổng công kích, tổng khởi nghĩa của tỉnh đã đề ra nhiệm vụ không sát thực với tình hình. Vì vậy khi tiến công vào thị xã Sóc Trăng, bộ đội ta đã không trụ được lâu. Mặt khác, do tập trung cho tiến công vào vùng thành thị, tỉnh Sóc Trăng cũng như nhiều tỉnh khác ở miền Nam đã bỏ trống địa bàn nông thôn, nên khi địch bình định vùng nông thôn, lực lượng cách mạng đã bị động, địch chiếm lại hầu hết các vùng nông thôn, cách mạng mất đất, mất dân, gặp nhiều gian nguy, tổn thất.

Trong quá trình thực hiện đường lối của Đảng, Đảng bộ Sóc Trăng đã luôn gắn liền lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp, giải quyết vấn đề đoàn kết dân tộc Kinh, Khmer, Hoa và vấn đề tôn giáo trên lập trường giai cấp công nhân. Xử lý hài hòa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp trên mỗi bước đi của cách mạng. Đặc biệt là thực hiện chính sách giải quyết quyền lợi chính đáng và là nguyện vọng ngàn đời của người nông dân đó là vấn đề ruộng đất. Xuyên suốt trong cuộc kháng chiến, Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo thực hiện cấp đất cho nông dân sản xuất, đời sống nông dân được nâng cao. Cho nên dù địch có bình định đánh phá ác liệt nông thôn, tách dân ra khỏi Đảng, nông dân vẫn không rời Đảng, vẫn đi theo Đảng đến cùng. Như lời đồng chí Lê Duẩn đã nói: Cấp đất cho nông dân là lá bùa hộ mạng cho cán bộ và đảng viên. Giai cấp nông dân đã đóng góp lực lượng, công sức, của cải và máu xương rất to lớn cho sự nghiệp cách mạng.

Vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, Đảng bộ Sóc Trăng đã động viên tập hợp được sức mạnh của toàn thể nhân dân, của ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa cùng đoàn kết kháng chiến. Trong thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, một mặt phải tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết cấp trên, nhưng mặt khác phải phát huy tính năng động sáng tạo, kịp thời phát hiện, đề đạt với cấp trên những vấn đề về chủ trương chính sách và những kinh nghiệm của địa phương để góp phần việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên.

2- Xây dựng đảng bộ vững mạnh là nhân tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của cuộc kháng chiến ở địa phương

Đây là vấn đề có ý nghĩa then chốt quyết định và bao trùm các vấn đề đã nêu trên.

"Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Vì vậy muốn làm tròn nhiệm vụ cách mạng hiện nay điều mấu chốt vẫn là phải ra sức tăng cường sự lãnh đạo của Đảng"[1].

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc xây dựng đảng bộ vững mạnh, trong quá trình lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mặc dù gặp muôn ngàn khó khăn, thử thách nhưng Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng không ngừng xây dựng đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, để đủ sức lãnh đạo nhân dân trong tỉnh kháng chiến giành thắng lợi. Trong xây dựng Đảng bộ biết lấy đường lối chính trị, đường lối chiến tranh nhân dân, đường lối quần chúng và phương pháp cách mạng của Đảng, làm nội dung cơ bản xây dựng Đảng vững mạnh.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn quan tâm xây dựng lập trường giai cấp công nhân, tư tưởng tiến công cách mạng. Công tác tư tưởng luôn luôn đi đầu và xuyên suốt trong mọi giai đoạn, mọi quá trình thực hiện nghị quyết công tác. Chủ động tấn công trong công tác chính trị tư tưởng là chủ động đánh vào cái gốc, cái võ ngụy trang bên ngoài của địch để phát động lòng căm thù, lòng yêu nước của nhân dân lên cao, nhằm chiến thắng cái ác. Công tác chính trị tư tưởng được thực hiện toàn diện, thường xuyên kết hợp nhuần nhuyễn nội dung trước mắt và nội dung cơ bản lâu dài. Nội dung đánh giá tình hình, nhiệm vụ phải toàn diện, tránh phiến diện, một chiều. Tuy phải toàn diện và đều khắp các vùng nhưng công tác chính trị tư tưởng cũng phải biết tập trung vào hướng trọng điểm. Chính nhờ từng lúc có tập trung chỉ đạo một số vùng trọng điểm mà công tác chính trị tư tưởng của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đạt được kết quả cao trong phát động phong trào chống phá bình định của địch trên một số vùng kềm mới.

Cán bộ, đảng viên luôn phát huy tính tiên phong trong thực hiện đường lối, biến đường lối của Đảng thành hành động cách mạng của quần chúng và đưa phong trào cách mạng trong tỉnh tiến lên không ngừng.

Cán bộ, đảng viên luôn luôn được học tập rèn luyện quan điểm giai cấp, lập trường cách mạng vững vàng, có tinh thần tiến công cách mạng, ý thức tự lực tự cường, không ngại gian khổ hy sinh, kiên trì bám đất, bám dân lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch.

---

[1] Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng*. Nxb Tiền Phong, Hà Nội, 1970, trang 163.

Đặc biệt Tỉnh ủy rất quan tâm xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chi bộ, đảng bộ cơ sở là nền tảng của Đảng, là nơi gắn liền giữa Đảng và quần chúng, là nơi tổ chức thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng và cũng là nơi rèn luyện, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Muốn đảng bộ vững mạnh, tổ chức cơ sở Đảng phải đông về số lượng, vững mạnh về chất lượng, đảng viên phải tiên phong gương mẫu. Trải qua cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ Sóc Trăng đã thực hiện các cuộc vận động xây dựng chi bộ cơ sở vững mạnh (kể cả các tổ chức cơ sở đảng trong lực lượng vũ trang) như: "Chi bộ tự động", "Chi bộ 4 tốt", thực hiện "Năm xây, năm chống". Tỉnh và huyện thường xuyên thành lập các đoàn chỉ đạo xuống cơ sở kiểm tra, xây dựng chi bộ vững mạnh toàn diện. Qua các cuộc vận động này các chi bộ cơ sở và đảng bộ tỉnh không ngừng được nâng cao sức chiến đấu, cùng gắn bó với nhân dân vượt qua những khó khăn thử thách, ác liệt. Chi bộ cơ sở đã trở thành thành trì vững chắc của Đảng, đương đầu với địch ở khắp mọi nơi và đã hướng dẫn, lãnh đạo quần chúng đấu tranh, giành được nhiều thắng lợi.

Sức mạnh của Đảng là ở sự đoàn kết nhất trí, ở sự thống nhất về quan điểm, tư tưởng và hành động, dựa trên nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng là tập trung dân chủ. Quán triệt ý nghĩa và tầm quan trọng của vấn đề này, Đảng bộ Sóc Trăng đã nghiêm túc thực hiện chế độ "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách", "Tự phê bình và phê bình" là phương pháp căn bản để tăng cường đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ. Kinh nghiệm cho thấy, lúc nào cấp ủy thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ thì sẽ giải quyết các vấn đề đúng đắn, sát hợp với tình hình thực tế khách quan. Những lúc nào cấp ủy nặng vai trò tập trung, nhẹ phát huy dân chủ hoặc ngược lại thì dễ dẫn đến chủ quan duy ý chí, hoặc không chặt chẽ, tùy tiện, từ đó sẽ đi đến sai lầm, khuyết điểm. Vì vậy phải gắn chặt mối quan hệ giữa tập trung và dân chủ trong nội bộ Đảng để không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động của đảng bộ.

Đảng bộ luôn luôn giữ vững tính tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết cấp trên, như giai đoạn (1954 - 1959) và trong cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968, mặc dù có những vấn đề chưa thông suốt, chưa thống nhất cao nhưng vẫn nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết, đồng thời để đạt ý kiến về trên. Cán bộ đảng viên luôn luôn có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo cửa Đảng, kể cả trong những lúc khó khăn nhất.

Xây dựng Đảng phải gắn liền với bảo vệ Đảng, không ngừng nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, ngăn ngừa sự phân hóa trong nội bộ Đảng, ngăn ngừa bọn phản động chui vào hàng ngũ Đảng. Trong những thời điểm cách mạng gặp khó khăn, ở Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng hầu hết đảng viên kiên trung, bất khuất anh dũng chiến đấu chống quân xâm lược. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số cán bộ, đảng viên nằm im chạy dài, thoái hóa biến chất hoặc đầu hàng địch gây thiệt hại không nhỏ cho cách mạng. Đó là bài học thấm thía mà đảng bộ ta cần rút kinh nghiệm để tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên.

Song song với củng cố Đảng phải quan tâm phát triển đảng viên, tăng cường cả số lượng và chất lượng, chú ý tạo nguồn bồi dưỡng, thử thách quần chúng tích cực từ những tổ chức đoàn thể ban ngành, lực lượng vũ trang xuất hiện trong phong trào cách mạng. Đảng bộ Sóc Trăng làm tốt công tác tạo nguồn, tuy trong cuộc kháng chiến ác liệt, lực lượng đảng viên có bị tiêu hao nhưng vẫn kịp phát triển bổ sung nên số lượng ngày càng tăng, lấp được hầu hết các ấp trắng, nhất là những ấp ở vùng xung yếu, vùng

đông đồng bào Khmer. Để bảo toàn và phát triển lực lượng cách mạng, đặc biệt là cơ quan đầu não của tỉnh, vấn đề xây dựng căn cứ cách mạng phải được coi trọng, phải tạo một địa bàn đứng chân tương đối ổn định, trong thế cài răng lược tranh chấp ác liệt giữa ta và địch để chỉ đạo phong trào. Căn cứ cách mạng, kể cả căn cứ các cấp, phải bám địa bàn, bám dân thì cấp ủy mới có điều kiện chỉ đạo sát đúng và kịp thời đối với tình hình ở địa phương. Dù căn cứ ở đâu vấn đề quan trọng là ở lòng dân, ta xây dựng "căn cứ ở lòng dân" mới bền vững.

Căn cứ an toàn còn gắn với các lực lượng bảo vệ căn cứ, hệ thống giao thông liên lạc bí mật, công khai, tổ chức điện đài tốt làm cho mạch máu lưu thông trong toàn Đảng bộ thông suốt. Trong xây dựng Đảng, về mặt tổ chức, công tác cán bộ là rất quan trọng. "Để đảm bảo cho cách mạng thắng lợi, sau khi có đường lối chính sách đúng đắn thì điều kiện quyết định là tổ chức thực hiện đường lối, trong đó vấn đề then chốt là phải có một đội ngũ cán bộ vững mạnh về mọi mặt"[1]. Đánh giá đúng vai trò, vị trí cán bộ trong guồng máy hoạt động của Đảng, cũng như cán bộ công tác ở các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang, đảng bộ không ngừng xây dựng, bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ có đạo đức phẩm chất tốt, có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trước mắt và lâu dài. Trong quá trình hoạt động thực tế cho thấy nơi nào cán bộ vững vàng thì nơi đó phong trào cách mạng được phát triển, ngược lại nơi nào cán bộ yếu kém, mất đạo đức phẩm chất nơi đó phong trào giảm sút, gặp nhiều khó khăn. Trong công tác cán bộ, ngoài việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, còn phải kiểm tra, nhận xét, đánh giá, đề bạt cán bộ một cách thận trọng, đúng đắn, kịp thời, đồng thời hết sức thương yêu, tôn trọng, bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

3- Tin dân, dựa vào dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết, sống còn giữa Đảng với dân là điều kiện bảo đảm Đảng bộ tỉnh tồn tại và phát triển

Nhận thức đúng đắn về sức mạnh của Đảng không phải ở chỉ bản thân Đảng, ở bản thân những người Cộng sản mà ở mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng và quần chúng. Từ khi ra đời, Đảng ta đã xác định: "Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã quán triệt quan điểm tư tưởng đó, ý thức rõ việc tổ chức, tập hợp quần chúng cách mạng là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của Đảng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ luôn luôn đề cao quan điểm "lấy dân làm gốc", thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác dân vận, phát huy không ngừng sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng cách mạng.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ vô cùng ác liệt, hàng ngày giữa ta và địch diễn ra cuộc chiến đấu gay gắt trong vấn đề giành đất giành dân; địch chiếm ta giải phóng, ta giải phóng địch chiếm lại. Cuộc chiến đấu đó đã phải hy sinh nhiều xương máu và có lúc tưởng chừng như khó vượt qua. Địch luôn dùng mọi âm mưu thủ đoạn thâm độc để mị dân, tuyên truyền, mua chuộc, dụ dỗ kết hợp khủng bố đàn áp, "tố cộng", "diệt cộng", càn quét, bình định lấn chiếm, lập ấp chiến lược... nhằm mục đích nắm dân, tách dân ra khỏi Đảng để dễ bề tiêu diệt Đảng Cộng sản, nhưng chúng không khuất phục được lòng dân; nhân dân vẫn một lòng chung thủy với cách mạng, với Đảng. Bởi vì nhân dân hiểu rằng Đảng là chính nghĩa là tổ chức chiến đấu vì độc lập, tự do của đất nước, vì ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

---

[1] Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng,* Nxb Tiền phong, Hà Nội, 1970, trang 187.

Đảng bộ luôn luôn giữ mối quan hệ mật thiết với nhân dân, Đảng tin dân và dân tin Đảng. Cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, đi đầu trong mọi khó khăn, thử thách, thậm chí hy sinh cả tính mạng để bảo vệ nhân dân, để hoàn thành nhiệm vụ được giao, điều đó đã đem lại niềm tin mạnh mẽ cho nhân dân. Đảng bộ xác định rõ dù chiến tranh có diễn ra ác liệt đến mức nào cũng không được để mất đất, mất dân, dù tạm thời có mất đất nhưng quyết không để mất lòng dân. Bởi đó là hậu phương, là chỗ dựa vững chắc của cách mạng, là nguồn huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến; đồng thời, nhân dân chính là căn cứ của cách mạng, căn cứ ở lòng dân là vô cùng bền vững. Như Bác Hồ đã nói: "Nước lấy dân làm gốc. Gốc có vững cây mới bền. Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân"[1]. Thực tế phong trào cách mạng của tỉnh đã chứng minh rõ điều đó, nhất là trong những năm đầy gian khổ, ác liệt, địch quyết tiêu diệt Đảng Cộng sản nhưng cán bộ, đảng viên đã được nhân dân nuôi chứa, bảo vệ, phong trào cách mạng được khôi phục, đảng bộ vẫn được tồn tại và phát triển. Đúng là nghĩa Đảng tình dân gắn bó vô cùng sâu đậm.

Trong công tác vận động quần chúng, đảng viên phải sâu sát, hiểu dân, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; đồng thời phải tin dân, đánh giá đúng về các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, kiên trì vận động giáo dục, xây dựng nòng cốt để nắm dân. Luôn luôn thực hiện phương châm 3 bám "Đảng bám dân, dân bám đất, lực lượng vũ trang bám đánh địch", dựa vào nhân dân mà chiến đấu với kẻ thù đó là bài học sâu sắc nhất của Đảng bộ.

4- Không ngừng xây dựng lực lượng cách mạng, hình thành mặt trận đại đoàn kết toàn dân, tiến công địch giành thắng lợi

Lực lượng cách mạng là yếu tố có ý nghĩa quyết định để giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến, không có lực lượng cách mạng thì không thể thực hiện được nhiệm vụ cách mạng. Xuyên suốt trong quá trình chống Mỹ, cứu nước, nhất là sau năm 1960, Đảng bộ Sóc Trăng không ngừng chăm lo, xây dựng lực lượng các đoàn thể quần chúng như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân và lực lượng công nhân lao động để làm nòng cốt và tập hợp rộng rãi quần chúng trong các phong trào đấu tranh cách mạng.

Vai trò của các đoàn thể quần chúng rất quan trọng, là cầu nối giữa Đảng và nhân dân, là tổ chức tập hợp rộng rãi quần chúng, tuyên truyền, giáo dục, triển khai các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước để nhân dân thông suốt nghĩa vụ và quyền lợi của mình. Từ đó, mọi người hăng hái tham gia kháng chiến cứu nước. Thực tế ở tỉnh Sóc Trăng, trên khắp cả ba vùng, đâu đâu cũng dấy lên phong trào cách mạng sôi nổi của đông đảo quần chúng như: Thanh niên xung phong tòng quân giết giặc, phụ nữ tiếp tế nuôi quân, nông dân tích cực đóng góp đảm phụ, công nhân lao động hăng hái trong phong trào đấu tranh ở thị xã, thị trấn. Các đoàn thể quần chúng nòng cốt trong các phong trào du kích chiến tranh, xây dựng xã, ấp chiến đấu, xây dựng hậu phương đoàn kết sản xuất, phòng gian bảo mật... Phong trào quần chúng đã thể hiện rõ nét một cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân tham gia đánh giặc.

Cuộc chiến tranh nhân dân của ta là toàn dân và toàn diện nên ngoài việc tổ chức lực lượng quần chúng nói chung, Đảng bộ còn phải ra sức xây dựng và phát triển các lực lượng chính trị, binh vận và vũ trang, thực hiện phương châm 2 chân (chính trị, vũ

[1] Tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, trang 226.

trang), 3 mũi (chính trị, binh vận, vũ trang), 3 vùng chiến lược nhằm từng bước tạo thế và lực để tiến công liên tục vào kẻ thù.

Ở giai đoạn đầu (1954 - 1960), Đảng bộ tỉnh đã nhanh chóng xây dựng lực lượng chính trị thành hệ thống nòng cốt, cốt cán bí mật, qua hệ thống này ta đã xây dựng phát triển các tổ chức biến tướng bán công khai và công khai để vận động quần chúng tổ chức phong trào đấu tranh. Do có phương thức vận động, tổ chức thích hợp nên cơ sở cách mạng được phát triển nhanh chóng khắp nông thôn và thành thị. Đấu tranh chính trị trong thời gian này có vai trò hết sức quan trọng và đã giành được nhiều thắng lợi. Lực lượng chính trị là lực lượng chủ yếu làm nên phong trào Đồng khởi năm 1960, dùng bạo lực cách mạng của quần chúng để nổi dậy giành quyền làm chủ ở nông thôn. Lực lượng chính trị trở thành lực lượng hùng hậu và có tổ chức chặt chẽ. Trải qua các giai đoạn trong thời kỳ chống Mỹ, đội quân chính trị do hội phụ nữ làm nòng cốt đã lập nên những kỳ tích cùng lực lượng binh vận, vũ trang làm tan rã hàng ngũ địch, chống lại các âm mưu thủ đoạn đánh phá cách mạng của kẻ thù.

Song song với xây dựng lực lượng chính trị, Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, xây dựng lực lượng binh vận và phát huy có hiệu quả. Xuyên suốt trong thời kỳ chống Mỹ, công tác binh vận, một công tác có tính chất chiến lược, đã gắn liền với đấu tranh quân sự và chính trị, góp phần làm suy yếu, tan rã hàng ngũ địch. Trong công tác binh vận phương thức đấu tranh linh hoạt thích hợp với từng đối tượng và thời điểm cụ thể. Song song đó đảng bộ đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam đối với lực lượng quân đội Việt Nam Cộng hòa, chính quyền Sài Gòn; đồng thời giải quyết chính sách tạm cấp ruộng đất cho anh em binh lính rã ngũ, vận động anh em binh lính tham gia đấu tranh chống kẻ thù xâm lược.

Cùng với lực lượng chính trị và binh vận, lực lượng vũ trang được Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm vì đây là lực lượng nòng cốt trong chiến tranh nhân dân, làm chỗ dựa cho phong trào toàn dân đánh giặc cứu nước. Lực lượng vũ trang tỉnh sớm được xây dựng, hỗ trợ đồng bào phá khu dinh điền, khu trù mật và nổi dậy giành quyền làm chủ ở nông thôn. Sau Đồng khởi 1960, lực lượng vũ trang tỉnh được phát triển mạnh, hình thành 3 thứ quân kết hợp nhau đánh địch. Để xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, công tác cán bộ, đồng thời chú ý việc rèn luyện chiến thuật, kỹ thuật, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí chiến đấu và lòng dũng cảm ngoan cường, biết đánh và biết cách thắng địch trong khi kẻ địch mạnh hơn ta. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vô cùng ác liệt, lực lượng vũ trang tỉnh đã biết dựa vào dân và được nhân dân che chở, mưu trí sáng tạo đánh địch bằng nhiều hình thức phong phú và đã lập được thành tích rất vẻ vang.

Các đoàn thể quần chúng, các lực lượng cách mạng trong tỉnh phát triển mạnh mẽ, là cơ sở hình thành mặt trận đại đoàn kết toàn dân, tập hợp mọi lực lượng, tạo thành sức mạnh tổng hợp chiến thắng kẻ thù xâm lược. Đảng bộ không ngừng củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết, đoàn kết 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa, đoàn kết các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân lấy liên minh công nông làm nền tảng. Đảng bộ rất quan tâm vận động đồng bào Khmer trong đó có nông dân, trí thức và sư sãi, nhưng chủ yếu là đối với đối tượng nông dân Khmer. Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh trong một thời gian dài với chức năng như là chính quyền, chăm lo xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, động viên nhân dân tham gia các phong trào cách mạng tập trung sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến. Mặt trận đã tập hợp được

rộng rãi các tầng lớp nhân dân trong đó có đồng bào Khmer, Hoa từ già đến trẻ, nam và nữ nông dân, công nhân, trí thức, học sinh, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, một số địa chủ yêu nước và tư sản dân tộc tiến bộ, các nhà sư, chức sắc tôn giáo,... tất cả đều đoàn kết kháng chiến cứu nước.

5- Thực hiện phương pháp, phương châm cách mạng đúng đắn, sáng tạo góp phần đưa kháng chiến nhanh đến thắng lợi hoàn toàn

Để lãnh đạo cuộc kháng chiến ở địa phương thắng lợi, ngoài yếu tố quan trọng là quán triệt và vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương còn một số vấn đề không thể thiếu được, đó là tiến hành cách mạng bằng phương pháp, phương châm như thế nào để đưa cách mạng đến thành công.

Thực tiễn cách mạng ở địa phương đã cho ta thấy trước tiên vai trò của phương pháp đấu tranh bằng bạo lực cách mạng. Trong những năm (1955 - 1956), khi ta chỉ đấu tranh chính trị đơn thuần với pháp lý của Hiệp định Giơnevơ thì lực lượng cách mạng bị tổn thất ngày càng nghiêm trọng, nhưng sau đó, khi ta dùng bạo lực diệt ác trừ gian, kết hợp giữa đấu tranh chính trị với hoạt động vũ trang tự vệ thì ta cứu vãn được tình thế, địch co lại, ta từng bước vươn lên. Từ đó, Đảng bộ đã nhận thức ngày càng sâu sắc về sức mạnh bạo lực chính trị của quần chúng và bạo lực vũ trang của 3 thứ quân, của phong trào du kích chiến tranh. Cũng chính từ xác định đúng phương pháp cách mạng phù hợp với tình thế cách mạng mà có Đồng khởi 1960, có chiến tranh nhân dân ngày càng thắng lợi. Sau những năm khó khăn (1969 - 1970) khi có Chỉ thị 01 năm 1971 của Trung ương Cục, Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo từ cơ sở để xây dựng và khôi phục phong trào, không ngừng tiến công địch từ nhỏ đến vừa, để từng bước góp phần đánh lớn giành thắng lợi lớn trong chiến dịch 1972. Đặc biệt, khi có Hiệp định Paris năm 1973, Đảng bộ không mơ hồ, mất cảnh giác, có kế hoạch chỉ đạo (Thông tri 04 của Tỉnh ủy) trước, trong và sau khi ký kết Hiệp định, kiên quyết đánh trả, kiên cường tiến công địch, giành thắng lợi vượt bậc. Đây là sự chỉ đạo rất sáng suốt của Tỉnh ủy, đã sử dụng bạo lực vũ trang và bạo lực chính trị của quần chúng để trừng trị địch vi phạm Hiệp định, chủ động đánh phá khi chúng lấn chiếm vùng giải phóng của ta, chớp thời cơ tiến công địch để mở mảng chuyển vùng. Như vậy là với phương pháp bạo lực cách mạng và tư tưởng tiến công địch, trong từng thời điểm Tỉnh ủy lãnh đạo, đã tranh thủ mọi thời cơ để tạo nên từng bước ngoặt, chuyển biến tình hình đưa phong trào cách mạng tiến lên nhảy vọt.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, từ khi có Đồng khởi 1960, Đảng bộ đã thực hiện tốt phương châm 2 chân 3 mũi, 3 vùng chiến lược từng bước tạo thành sức mạnh tổng hợp đẩy lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Đảng bộ đã vận dụng phương châm đấu tranh sát hợp với từng vùng. Ở vùng kềm, đấu tranh chính trị là chủ yếu có kết hợp với vũ trang. Ở vùng tranh chấp và vùng giải phóng, sử dụng đấu tranh vũ trang và chính trị song song.

Đảng bộ đã vận dụng nhuần nhuyễn phương châm 3 mũi giáp công, trong đó mũi nào cũng phải phát huy đến mức cao nhất. Tuy nhiên từng chiến dịch, từng trận đánh bao giờ cũng có mũi xung kích sắc nhọn gây thối động tinh thần lực lượng của địch thì mới bảo đảm cho thắng lợi. Đảng bộ phát huy cao sức mạnh tổng hợp của 3 mũi giáp công và 3 vùng chiến lược, vận dụng sáng tạo vào chiến trường của tỉnh trong việc tổ chức lực lượng bao vây đánh lấn địch, gỡ hàng loạt đồn bốt và giải phóng cả một chi khu. Vừa tấn công địch vừa xây dựng lực lượng, xây dựng hậu phương tại chỗ để liên

tiếp tiến công phá rã tiêu hao tiêu diệt địch nhiều hơn. Quá trình đó thúc đẩy nhau không ngừng phát triển và liên tiếp giành được thắng lợi, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, nổi bật là thắng lợi chiến dịch tiến công chiến lược 1972 và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, là đỉnh cao của cuộc chiến tranh nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Những kinh nghiệm quý báu trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước mãi mãi có ý nghĩa, tác dụng quan trọng đối với Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Trong các kinh nghiệm nói trên cần đặc biệt quan tâm vấn đề nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của người cán bộ đảng viên, xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân, sâu sát hiểu được tâm tư nguyện vọng chính đáng và không ngừng chăm lo quyền lợi vật chất, tinh thần cho nhân dân. Phải luôn luôn giữ vững quan điểm quần chúng, không quan liêu, mất dân chủ. Có dân là có tất cả, mất lòng dân là mất nước.

Cuộc cách mạng hiện nay đòi hỏi Đảng bộ phải luôn luôn được củng cố và phát triển với đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng, có đức, có tài được nhân dân tín nhiệm, làm hạt nhân lãnh đạo thắng lợi công cuộc đổi mới thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; đồng thời Đảng bộ phải hết sức chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, bồi dưỡng đào tạo nhân tài đối với thế hệ trẻ và phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầy gian lao thử thách, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và quân, dân Sóc Trăng đã chiến đấu kiên cường và giành được thắng lợi vẻ vang, góp phần xứng đáng cùng nhân dân cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ, giành được độc lập, thống nhất nước nhà, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mở ra trang sử mới, đưa đất nước ta sang giai đoạn quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Sóc Trăng nói riêng mãi mãi tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, tự hào dân tộc Việt Nam anh hùng.